

ĐỜI MỚI

Wasm
AP 95
VGD 644



Số 156

TỪ 27 ĐẾN 6-3-55

Nữ danh ca NGỌC HẠ

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

CÁC ĐOẠN ĐƯỜNG TRÊN ĐƯỜNG TÌM LỐI THOÁT

Bạn đọc thân mến,

Ở ĐỜI làm một việc gì ai ai cũng tính sự thành công, và cũng muốn thành công trước mắt. Nhưng trên thực tế thì chưa mấy ai đã thành công như ý muốn. Có chăng nữa là thành công trong giai đoạn đề rồi, với thời gian, lịch sử không cho là thành công.

Nhất là đối với những công trình xây dựng vĩ đại, sự thành công lúc nào cũng ở xa xăm. Cho nên, phạm đã lập chỉ kiến thiết một việc mới, mới cho ta mới cho người, thì đừng mong tìm danh vọng trong sự thiên hạ hoan nghinh mình. Nhưng mình là người, mà người thì không phải sắt đá, người có rung cảm, có vui buồn tủi hững, mình cũng cần dùng được kẻ khác hiểu biết, khích lệ, chia sẻ nỗi vui buồn, dù mình không đeo đuổi một thứ danh vọng nhứt thời, tức là danh vọng cơ hội.

Có người hiểu mình, bởi đường tình thân cho mình, là điều tốt cần đề tiến bước trên con đường dài thăm. Với bức thư trước « Cái thế của chúng tôi », Bạn đã hiểu rằng chúng tôi không làm khác hơn được. Hơn đó có nhiều Bạn viết thư đến biểu đồng tình, và tỏ ra nỗi niềm đồng hội đồng thuyền làm cho chúng tôi thêm cảm. Và cũng vì vậy mà chúng tôi thấy rằng mình không thể lùi, và đành phải sẵn bước.

Chúng tôi muốn nói thêm cho rõ ràng với Bạn là chúng ta đang sống, nói chung nhân loại, trong một hoàn cảnh biến đổi vô chừng, vì lẽ sự chiến tranh và sợ hãi rồi bị nó lôi cuốn. Tình cảnh ấy ảnh hưởng không ít đối với nội tình nước ta. Những hy vọng của một dân tộc đang bùng bột vươn lên có thể đột nhiên bị một sự kiện quốc tế dập tắt ngay. Thật, không lúc nào hơn lúc này, các nước nhỏ

yếu sống như « ốc mượn hồn »; dù muốn dù không, vẫn bị thời cuộc chi phối nặng.

Đối với hoàn cảnh ấy, chúng tôi là con kiến, là cát bụi, mặc dầu là có ý thức, là biết được lối tiến lùi thoát, và biết cái chiều biến chuyển của thời thế.

Đã là con kiến, mà là con kiến có ý thức, chúng tôi muốn tận sức con kiến để phát huy ý thức. Vẫn không nghĩ tác động, vì không có cái thế tác động, chúng tôi đứng trên cái thế « tri » chung với Bạn để trình bày lối xây dựng.

Trong công cuộc xây dựng, việc phải làm đầu tiên là biết mình xây dựng trên miếng đất như thế nào, và mình có những vật liệu nào, vật liệu ấy tánh chất ra sao? Thế rồi, ta đặt nền móng.

Từ bấy lâu nay, có thể nói là chúng ta đã khảo cứu miếng đất để xây dựng, cả về vật liệu. Đó là giai đoạn đầu.

Với năm 1955, cái năm mà tình thế hăm nước ta trong cảnh thi đua, chúng ta phải đi mau hơn, mau trong sự « trí tri », và giúp người khác « trí tri » để mà hành động.

Sự giúp đỡ nhau phải được sát hơn, hiệu quả hơn. Bạn nên nhớ cho cả về hai phương diện tình thần và vật chất, báo Đới Mới sống nhờ Bạn. Phải thành thật mà nói với Bạn rằng nó chỉ nhờ Bạn. Bạn có phân sự giải thích điều ấy với bạn bè của Bạn. Nếu chỉ đứng trên phương diện tờ báo mà chúng ta không phát triển được, và không làm cho bạn bè ta phấn chấn lên, thì nên nói là chúng ta bất lực. Thì con kiến nó chỉ là con kiến.

Xin Bạn hiểu cho.

TRẦN VĂN AN
cần khai

Hộp thư tòa soạn

Bạn Phượng Thu :

Chúng tôi không được rõ T.V. có phải là N.G. hay không?

Đã nhận đủ. Đang xem Đa tạ.

Bạn Tô Thủy Yên (Tân định) :

Đã nhận đủ. Sẽ có dịp đăng. Đa tạ.

Bạn Tha Hương (Đà Nẵng) :

Với đề tài này mà viết thành chuyện ngắn dễ thành công hơn là thơ. Như thế mới nói được hết ý. Bạn gửi tiếp. Thân mến.

Bạn Anh Tuấn (Đà Lạt) :

Đã muộn. Bạn gửi cho loạt bài khác. Thân mến.

Bạn Hoài Lan (Sài Gòn) :

Có khả năng. Nhưng đề tài hơi cũ. Đợi loạt bài mới của bạn. Đa tạ.

Bạn Việt Thế (Huế) :

Ý bạn hay lắm. Đợi loạt bài như vậy. Thân mến.

Bạn Song Hải Tâm (Hải phòng) :

Sân sảng lắm. Nếu vào Nam bạn ghé tòa soạn nhé. Cho biết những « chuyện lạ » và mặt thật của miền Bắc. Thân mến.

Bạn Hồ Tân Phát (Đà Nẵng) :

Ý thơ hay. Sẽ có dịp đăng. Đợi loạt bài như vậy. Thân mến.

Bạn Hiền Lương (Đà Nẵng) :

Ít viết thơ. « Đẹp » lắm. Sẽ chiều ý bạn. Đừng quên sáng tác nhé. Thân mến.

Bạn Quang Thanh (K.B.C. 4957) :

Cảm ơn bạn gửi tặng ảnh. Nếu có thể bạn gửi độ chớp. Ông kính, cụ ly. Thân mến.

Bạn Sơn Quang (Huế) :

Đã nhận đủ « VIẾT CHO ANH » 101 thơ nhẹ. Lưu loạt. Nhưng đề tài không mới. Đợi loạt bài khác của bạn. Thân mến.

Em Hoàng Anh (Tây ninh) :

Có khả năng đấy. Thử viết kịch nói xem. Đợi nhé. Thân mến.

Em Nguyễn Quốc Cường (Paksé) :

Em cứ viết thư đề địa chỉ của em về tòa soạn. Chúng tôi sẽ chuyển lại cho lớp học đó. Thân mến.

Bạn Chế Hồng Khanh (Lạc Xuân Thôn) :

Cần phải đọc nhiều. Bạn cứ gửi tiếp, chúng tôi sẵn sàng giúp ý kiến để bạn thành công. Thân mến.

Em Minh Toán (Nhatrang) :

Đón đọc, đã trả lời câu hỏi cho một bạn tương tự như của em.

Muốn chắc chắn em đến cho bác sỹ khám xem. Thân mến —

CÁC BẠN :

Xanh Tươi — Hh. Thanh Tông —

Thanh Xuân — Nguyễn phúc Dịch

(Huế) Huy Phương (Huế), B.N.N.S.,

Mộng Thu (Tây đô), Hồ Sơn Hữu :

Bài và thơ của các bạn chúng tôi đã nhận được. Đang xem. Đa tạ. Thân mến.

Tòa soạn Đới Mới

CHỦ NHIỆM : TRẦN VĂN AN

QUẢN LÝ : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng ĐỚI MỚI

117, đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại : 793 Chợt

Hộp thư : 353 Saigon



AI LÀ NGƯỜI KHÔNG ĐẦU HÀNG?

NẾU TÔI HỎI BẠN ai là người không đầu hàng, chắc là Bạn sẽ trả lời rằng hạng người có đủ sức mạnh là hạng người không khuất phục.

Nếu tôi hỏi Bạn có ai dám chắc rằng mình đủ sức mạnh để luôn luôn chống cự sự đàn áp, thì Bạn sẽ không khỏi bối rối.

Và nếu tôi đặt vấn đề đầu là lẽ phải, đầu là điều quấy, đầu là chánh nghĩa, đầu là ngụy nghĩa, thì tôi tin rằng Bạn sẽ hỏi lại lý trí và cõi lòng của Bạn.

Như thế ấy, quả là có vấn đề đặt lại câu chuyện đầu hàng, hiền thế nào là khuất phục, thế nào là cương trực.

Từ ngày có thể giới đại chiến chúng ta quen thuộc danh từ đầu hàng, và lại thêm vào ba chữ hình dung là « vô điều kiện ». Lúc bấy giờ, Đồng minh buộc Đức và Nhật đầu hàng vô điều kiện, nghĩa là bỏ khí giới đề rồi khuất phục dưới mạng lệnh của kẻ chiến thắng. Đó là đầu hàng vô điều kiện. Nhưng cũng có đầu hàng có điều kiện.

Bạn có tin chăng rằng có thể đầu hàng một cách có điều kiện?

Tôi không tin. Vì đã đầu hàng là chịu thua rồi, mà chịu thua là vì thất thế. Mà hể thất thế lại đầu hàng thì cái thế thất bại một hóa ra thất bại mười. Thì ai dám cho rằng có thể giữ được điều kiện nào? Cho nên, đã đầu hàng thì phải nói là vô điều kiện.

Tuy nhiên, trong lịch sử các nước trên thế giới, gần đây, có một việc lạ là đầu hàng vô điều kiện đề rồi trời đầu với nhiều điều kiện. Đó là « ca » của hai nước Đức và Nhật. Ngày nay ai dám bảo rằng Đức và Nhật yếu hơn Trung Quốc (Trung Hoa dân quốc) hay một nước chiến thắng nào khác!

Bạn sẽ bảo với tôi rằng Đức Nhật đều nhờ Nga Sô (nhờ Nga tấn công Mỹ) mà trở nên cường quốc. Thì tôi cũng có thể bảo với Bạn rằng trong xã hội những kẻ đầu hàng ngày nay có thể là người mạnh ngày mai. Cho nên tôi tin rằng không cần đặt điều kiện, mà phải nhìn cái thế biến chuyển của người thắng thế.

Lấy đó mà suy Bạn sẽ cho rằng trong xã hội ai ai cũng có thể bị bắt buộc đầu hàng cả, dù là đầu hàng ngụy nghĩa. Và thực ra cũng không ai dám tin rằng mình sẽ mạnh mãi để luôn luôn làm chúa.

Vậy mà tôi có thể nói với Bạn có một hạng người không đầu hàng. Hạng người ấy là Bạn với tôi. Bạn, bởi vì Bạn đọc « Ngược thời »; tôi, bởi vì tôi cầm bút « ngược ». Mà ngược có nghĩa là « núp » trong cái lối ngược đó, xuôi đó. Chỉ có Bạn với tôi hiểu nhau; hiểu nhau trong lúc thiên hạ không hiểu nhau.

Dương ba Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?

★ Lần này là lần thứ nhất, một đoàn phụ nữ gồm có các bà Jackson Speakman, Betty Stark, sẽ leo lên núi Himalaya, nơi chóp Jugal, cao 7000 thước. Đoàn phụ nữ sẽ khởi hành vào tuần lễ thứ nhì tháng tư.

★ Sự quán Roumanie ở Berne (Thụy sĩ) đã bị những tên lạ mặt đột nhập đêm 15-2 và phá phách tài liệu, giấy tờ cất trong tủ sắt. Một tên bị bắt, hai tên thoát ra ngoài; còn ba tên ở trong sự quán với nhiều vũ khí và quyết chống cự nếu lính can thiệp. Nhà cầm quyền Thụy sĩ phải cử một lính mục vào điều đình. Sau 61 giờ chiếm cứ sự quán, 3 tên ấy mới chịu quy hàng. Chính phủ Roumanie yêu cầu dẫn độ song chính phủ Thụy sĩ không chấp thuận.

★ Một viện dưỡng lão ở gần Yokohama (Nhật) phát hỏa hôm 17-2. Tất cả 96 bà già bị cháy như cây đuốc, không một ai thoát chết.

★ Thành phố Baiglor đã tiêu phí hết nửa triệu đô la để quét dọn sạch sẽ, bài trí các nơi dùng làm chỗ nhóm hội nghị Đông Nam Á và nơi trú ngụ của các phái đoàn. Nhất là cuộc bài trừ muỗi đã thi hành gắt gao và tốn kém. Chính phủ Thái muốn sau này thủ đô của mình sẽ là trụ sở thường trực của Hội nghị.

★ Một ông tổng thống sẽ phải ra tòa về tội sát nhân, có lẽ đây là câu chuyện hi hữu trên đời. Vị tổng thống ấy là ông José Ramon Guizado, nước Panama. Ông bị cáo là đã gây ra vụ ám sát ông tổng thống trước và sẽ bị ra tòa ngày 21-3.

★ Tại New York, các nhà khoa học sau nhiều năm nghiên cứu đã tìm ra một chất mới đặt tên là « Varidase » có hiệu lực hơn « penicilline » rất nhiều. Những vết độc lâu ngày, cần phải mổ, chỉ dùng « Varidase » cũng có thể lành được.

★ Theo bản thống kê chính thức thì dân số Do thái lên tới 11 triệu 867 ngàn người. Năm triệu người Do thái sống ở Mỹ, hai triệu ở Nga và ở Israel chỉ có 1.488.470 người. Số Do thái ở Đức trước kia là 600.000 nay còn có 23.000, ở Anh 450.000 và ở Pháp 360.000.

THỜI TIẾN

CUỘC KHỦNG HOẢNG chính trị Pháp có thể kết liễu sau 19 ngày không có chánh phủ? Ông Edgar Faure (đảng cấp tiến) được triệu thỉnh lập nội các sau khi dự hội ý kiến các chánh đảng từ sáng chúa nhật, có thể ra trước Quốc hội xin tấn phong vào buổi sáng thứ tư 23-2. Lúc chúng tôi viết bài này chưa biết kết quả, song ông Edgar Faure có nhiều hy vọng, vì ông đã được các nghị sĩ cộng hòa bình dân (phe Bidault) cộng hòa xã hội (phe De Gaulle cũ) và phe ôn hòa nhận lời ủng hộ và tham gia chánh phủ.

Đảng cấp tiến là đảng của ông Edgar Faure đang có sự chia rẽ nội bộ, giữa những người ủng hộ Mendès France và những bạn của René Mayer; vì lẽ này mà ban quản trị của đảng cố gắng thuyết phục các nghị sĩ cấp tiến dồn thẩm hết cho ông Edgar Faure để gây một xúc động tâm lý và tạo lại tinh thần nhất trí trong đảng. Với một đa số khá vững vàng ủng hộ, vị thủ tướng được triệu thỉnh sẽ lập một nội các trung ương hữu khuynh.

Chúng tôi cần phải trở lại việc thất bại của ông Christian Pineau mà số báo trước chưa nói rõ. Ông Pineau (đảng xã hội) tính lập một nội các tả khuynh mà tán thành Tờ chức Phòng thủ Tây Âu. Nhưng ông không được các đảng ôn hòa, cộng hòa bình dân và cộng hòa xã hội ủng hộ vì các vấn đề Bắc Phi, giáo dục và xã hội (lương bổng lao động).

Dẫu biết thất bại, ông vẫn cứ ra trước Quốc hội đêm thứ bảy rạng ngày chúa nhật 20-2; hồi 3 giờ sáng, ông bị thiểu số: chỉ có 268 thăm ủng hộ đối với 312 thăm phản đối.

Sau Pineau tới Faure, nước Pháp đã trải qua 19 ngày khủng hoảng và tổng thống Coty phải tìm thủ tướng tới lần thứ tư.

Cuốn lịch khủng hoảng có thể tóm tắt như sau:
Rạng đông ngày thứ bảy 5-2: Chánh phủ Mendès France đổ.
Chiều chúa nhật 6-2: Ông Pinay được triệu thỉnh.

Thứ năm 10-2: Ông Pinay từ chối lập chánh phủ vì Cộng hòa bình dân không ủng hộ. Ông Pflimlin được triệu thỉnh.

Thứ hai 14-2: Ông Pflimlin từ chối, ông Pineau được lãnh trách nhiệm lập chánh phủ.

Đêm thứ bảy rạng chúa nhật 20-2: Ông Pineau thất bại trước Quốc hội. Ông Edgar Faure kế chọn ông.

Sáng thứ tư 23-2: Ông E. Faure ra trước Quốc hội xin tấn phong.

NGOÀI VIỆC nước Pháp, tình hình thế giới có vẻ bình thản trong tuần rồi, ngoại trừ bài diễn văn của ngoại trưởng F. Dulles đọc ở Mỹ trước khi ông lên đường dự Hội nghị Bangkok. Đây là một bài diễn văn quan trọng. Ông Foster Dulles như muốn mở một kỷ nguyên mới cho cuộc bang giao Mỹ Nga sau khi Boulgantine lên cầm quyền. Ông viện ra « tình hữu nghị lịch sử » giữa hai dân tộc và phân biệt hai thứ lãnh đạo cộng sản ở Nga: một hạng muốn lo tính cho sự sống đầy đủ của dân chúng và một hạng muốn dùng lực lượng của Nga làm lợi khi chinh phục hoàn cầu. Ông hy vọng rằng các nhà ái quốc Nga sẽ tìm ra một « nền tảng cho các cuộc thương nghị sau này có hiệu lực ».

Đốt vót vấn đề Đài Loan, ngoại trưởng Mỹ tuyên bố rằng hai đảo Kim Môn và Mã Tổ sẽ là những căn cứ quan trọng hay không là tùy trường hợp Trung Cộng tấn công hay không tấn công hai đảo ấy. Câu nói mập mờ này đã được các nhà quan sát bình luận hai cách khác nhau. Có người cho rằng Mỹ quyết bảo vệ hai căn cứ ấy và như vậy quan điểm Anh Mỹ sẽ xung đột nhau vì Anh chủ trương nhường Kim Môn, Mã Tổ cho Trung Cộng. Có người lại suy diễn

(đọc tiếp trang 6)

★ VIỆC THẾ GIỚI

HIỆP ƯỚC S.E.A.T.O. CẦN ĐẶT MÌNH TRONG CÁI THỂ CHÍNH NGHĨA

TAM NƯỚC nhóm họp ở Manila năm 1954, gồm có Thái lan, Phi luật tân, Đại hời, Úc châu, Tân tây Lan, Anh, Pháp và Mỹ, ký kết hiệp ước phòng vệ Đông Nam Á (S.E.A.T.O.). Ngày 23 tháng hai này, S.E.A.T.O. lại nhóm ở Bangkok, một thủ đô bên cạnh Trung Việt Cộng.

Chương trình nghị sự có ba điểm chính là:

— Thiết lập một hệ thống phòng vệ Đ.N.A. có hiệu quả;

— Nghiên cứu phương pháp chống phá có thực hiện sự dồn nhập Đ.N.A. của cộng sản;

— Điều chỉnh các viện trợ kinh tế đối với các nước Á châu. Chánh thức thì có 3 điểm ấy, nhưng trên thực tế vẫn đề bảo tồn ba nước Lào, Miên, Việt quốc là chánh yếu và cấp bách.

Đối với tổ chức này những nước lớn như Ấn Độ, Đông Ấn có thái độ chống báng, viện lẽ rằng S.E.A.T.O. chủ trọng mặt quân sự mà không nghĩ đến vấn đề giữa cộng. Có kẻ cho rằng vì đứng trên lập trường xã hội chủ nghĩa (một cách mù mờ và không có kinh nghiệm bản thân đối với chế độ cộng sản) hai nước Tây Ấn và Đông Ấn cho rằng mình chưa có thể bị uy hiếp nên muốn về văn cộng sản trong khi chờ đợi điều kiện thuận lợi.

Đứng về phương diện quốc tế mà xét thì không thể cho S.E.A.T.O. có đủ sức mạnh, vì một lẽ dễ hiểu là chỉ có 3 nước Đ.N.A. trực tiếp bị Cộng sản đe dọa là Thái, Hời, Phi, tham gia mà thôi. Còn khối dân tộc lớn là Tây Ấn (Tây đen) và Đông Ấn (Bà ba Nam dương) thì chống lại.

Xét ra thì lý lẽ của Ấn Độ không phải là hoàn toàn không đúng đắn. Chỉ có điều đáng trách là Ấn Độ luôn luôn tìm cách thoái thác trách nhiệm, lo che lấp cái thân « không bỏ liễu chủ nào » của mình, trong khi Népal và Tây Tạng bị Cộng sản thôn tính. Đứng ngoài mà trách móc, lại còn vuốt ve cộng sản, Ấn Độ sẽ chịu một tội lớn đối với các nước nhỏ ở Đông Á. Chỉ như cái lý do Ấn Độ đưa ra, cho rằng « sự

thắng thế của cộng toàn diện chứ không chỉ ở bộ phận quân sự », chúng tôi tán đồng.

Đứng về phương diện Việt quốc mà xét thì phải có can đảm mà nói thẳng rằng dù không bằng lòng S.E.A.T.O. cũng không có con đường nào khác. Việt Nam không thể cho rằng bị Hiệp ước Genève « trói buộc » mà không thể tham gia. Đối với Hiệp ước Genève Việt quốc hoàn toàn không dính dấp. Không những, mà vì Hiệp ước Genève tạo cho Việt Cộng một quốc gia có ưu thế nên Việt quốc cần phải tìm chỗ dựa. Chỗ dựa ấy là S.E.A.T.O. vậy. Việt quốc không có vị trí của hai nước Tây Ấn và Đông Ấn. Đã vậy lại còn ra đời không bao lâu, tuổi đời còn ấu trĩ, cho nên, bất luận nội dung và hình thức S.E.A.T.O. ra sao, Việt quốc phải tán đồng, đòi hỏi tham gia.

Và một khi đứng về phe S.E.A.T.O. Việt quốc phải giúp cho tổ chức này đặt mình trong cái thể chính nghĩa, và chính mình Việt quốc phải chính nghĩa hóa mình ngay. Thế nào là chính nghĩa hóa S.E.A.T.O.?

Là làm cho phương tiện quân sự là thứ yếu; chánh yếu là nâng cao trình độ chánh trị, kinh tế và văn hóa của các nước Đ.N.A. bằng mọi cách, để lôi kéo nhiều nước khác ở Đ.N.A. liên kết nhau thành bloc thành vira giữa phản động vira ngăn cộng sản, và ngăn ngừa ở mọi mặt chứ không chỉ ở phương diện quân sự, mặc dầu phải gấp rút củng cố quân sự để tranh thủ thời gian với Trung Việt Cộng S.E.A.T.O. phải là tổ chức giúp đỡ các nước Đ.N.A. chứ không được can thiệp nội bộ các nước.

Việt quốc phải gấp rút chính nghĩa hóa lấy mình, là nài phải dân chủ và năng lực hóa chánh quyền, phải tổ chức một quốc gia dân chủ tiến bộ, mới có cái thể nhân dân mà xây dựng bloc tương ngăn cộng.

Ngăn cộng phải ngăn từ lý trí và tâm địa nhân dân mới có hiệu quả.

VĂN LANG
Viết ngày 23-2-1955

TIN TỨC TRONG NƯỚC

★ Chiếc tàu Anh « Thorncombe » từ Hồng kong chở hàng hóa cho Việt Minh và tính tới đầu tại Phát Diệm, đã bị chìm ở ngoài khơi Hải phòng vì tàu bị hư. Đoàn thủy thủ được phi cơ trực thăng của Pháp cứu thoát và chở đến Hải phòng.

★ Chánh phủ Việt Nam đã dự bị 500 triệu đồng bạc chi dụng vào công cuộc cải cách điền địa, lời hiệu triệu của Thủ tướng, đã được in ra 70.000 bản để phát cho điền chủ và tá điền.

★ Ngoại trưởng F. Dulles sẽ ghé Sài gòn ngày 28-2 sau khi dự Hội nghị Bangkok. Ông Henri Bonnet, trưởng phái đoàn Pháp, cũng sẽ tới Việt Nam.

★ Hôm 18-2 Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã đi viếng đồng bào Cà Mau. Ngài đi máy bay tới Sóc Trăng rồi đi phi cơ trực thăng đến Cà Mau.

★ Trần Nguyên An, nguyên tham mưu trưởng Việt Binh Đoàn hồi ông Phan văn Giáo làm Thủ hiến Trung Việt, đã bị bắt hôm 19-2 khi ông vừa đi máy bay tới Saigon.

★ Theo tin của V.T.X. thì bộ tổng tư lệnh quân đội quốc gia Việt Nam đã cho lính bài trừ gát gạo nạn xe hơi. Vừa đây đại tá Đức đã cho bắt giam hai tài xế nhà binh, một anh đi quá mau trong thành phố và một anh lấy xe Jeep đi chơi từ tỉnh này qua tỉnh kia mà không xin phép bề trên.

★ Báo « Aspect de France » đăng một bức thư của một người Pháp ở Hanoi gởi về nói về tình hình thương gia ngoại kiều ở Hanoi. Tác giả cho biết rằng đến những Ấn kiều là người được biệt đãi nhất cũng phải ngưng hoạt động vì không có cách gì tiếp tục buôn bán.

★ Hôm 21-2 đặc sứ Collins đã rời Saigon đi Huế.

★ Hôm 19-2 ông Sainteny đại biểu Pháp ở Bắc Việt đã qua Bangkok đề nghị cứu vãn vấn đề liên hệ đến quyền lợi Pháp Thái.

HÌNH BÌA:

CÁ NGỌC HÀ

Nữ danh ca duyên dáng trong y phục giải quần đất Bắc.

Ảnh của bạn Nguyễn Mai.

LỄ KỶ NIỆM HAI BÀ TRƯNG

ngày Đại hội phụ nữ từ 21 đến 27 tháng 2-1955

Chị em Việt Nam nhớ gương người trước, nhận định vai tuồng quan trọng của mình trong xã hội, quốc gia để chống nạn Tàu húa

Ý VÀ VIỆC



Phụ nữ xưa phụ tầy hay phụ xướng phụ tầy? Ví dụ ở Hội đồng Quốc gia ông B. T. đưa ra kiến nghị cho dân ông Việt Nam hát bài « Dờ dờ dờ mùa » -- tức là kiến nghị đa thê -- mà ở Quốc hội, bà B. T. thảo một dự luật xử tử dân ông hai vợ, khi đó mới làm chuyện Chánh phủ biết theo bên nào vì cả hai bên đều là... đại biểu của dân

LẠI PHẢI NÓI ĐẾN CÁC CÔ!

Có lẽ tuần này nhân dịp lễ hai bà Trưng, mà tôi có cảm tình đặc biệt với phụ nữ, đầu tôi là kẻ đang sống độc... lập trong gia đình.

Trên kia đã nói đến các bà các cô « phụ nữ toàn quốc » bây giờ lại phải đến đến một cô « toàn quốc » nữa. Vì sau mấy giờ đi thi, cô ấy đã đậu « hoa khôi » của toàn thể nước Việt Nam.

« Ta mà không đậu thì ai đậu cho! »

Nhưng « thi ơi! là thi! »

Xin hoa hậu đừng làm tướng là tôi công kích vì ganh ghét hay vì có em út đi thi « rớt ».

Tôi nói về ý nghĩa của cuộc thi. Chắc là chị em phụ nữ Việt Nam đem cái thân ngà ngọc ra thi, không phải vì giải thưởng hay vì chức hoa khôi nhưng vì một đêm làm nghĩa, vì quỹ của hội Chấn tế xã hội.

Quốc gia hữu sự mà thi đua cái thân trong ngọc trắng ngà cho vui (1?) thì đáng cho tôi xựt xựt than: « Thi ơi! là thi! ».

Tôi chỉ tiếc một điều... Sau khi thi đậu, mấy cô hoa khôi (một Việt Nam và hai Trung Hoa) không có một sáng kiến gì để kiếm tiền thêm vào việc nghĩa. Ví dụ cả ba cô đi quẩy trong « chư khư quan » thì quỹ hội chần tẻ chắc là có số tiền khá hơn.

Với một hoa khôi, ai dám chối từ.

Kể viết bài này đêm ấy có « được » hoa khôi quyền tiền, cũng dám dốc túi ra làm nghĩa, đầu sáng mai phải nhịn phở tái.

Ngày nay bà Ngọc Diệu đã tìm được hạnh phúc gia đình. Cô Anna hưởng lộc đầy từ sắt vì cô ra chủ trương một tờ báo hàng ngày chạy nhứt ở đây và cũng lời nhứt làng báo.

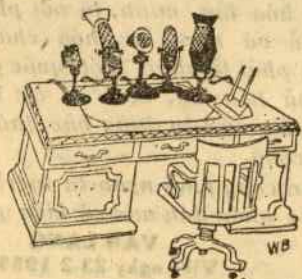
Chỉ còn bà Bút Trà quyết trường thọ trong hội vì bà cứ được tái cử chánh hội trưởng hội. Nay căn cứ lại biên vào Quốc hội, chắc hội Phụ nữ Toàn quốc không còn lựa ai hơn bà nữa.

Vì bà Bút Trà chẳng gì cũng đã là « bà nghị » cả 2 năm nay rồi nhờ ông Bút Trà có chọn trong Hội đồng quốc gia làm thời.

Hơn nữa, ông thường gọi bà là « Quốc hội » của ông (miệng đời nói thế) nên bà Bút Trà có nhay tốt vào Quốc hội cũng chỉ như là báo « Saigon Mới » xuất bản thêm tờ « Thăm Mỹ » mà thôi!

NGHỊ NỢ... CHỐNG NGHỊ KIA!

Nếu bà Bút Trà làm nghị sĩ ở Quốc hội làm thời và ông Bút Trà vẫn còn ở chân trong Hội đồng Quốc gia cũng làm thời khi đó mới là điều... khó nghĩ.



THỜI TIỀN

(tiếp theo trang 4)

tư tưởng của Foster Dulles rằng ông sẽ đề nghị với Tưởng giới Thạch bỏ 2 đảo này nếu Trung Cộng không tỏ thái độ gây hấn nữa.

Hội nghị Bangkok khai mạc ngày 23-2 sẽ là cơ hội cho hai ông F. Dulles và A. Eden trao đổi riêng với nhau quan điểm của hai nước Mỹ Anh đối với vấn đề Đài Loan và chính sách chung đối với chính phủ số viết.

Người ta chú ý đến các cuộc vận động ngoại giao ngoài hành lang hơn là ở các bàn của hội nghị. Vì vậy ngày 19-2 có tin rằng ông William Hayter, đại sứ Anh ở Moscou được chánh phủ Nga đưa một đề nghị mới « đề duy trì hoà bình ở Viễn Đông » có nghĩa là đề giải quyết vấn đề Đài Loan.

Chưa biết đề nghị mới của Nga khác đề nghị « nhóm Hội nghị 10 nước » ra sao. Cũng có tin nếu không có giải pháp nào được chấp nhận, thì sau chót Anh sẽ đưa ra đề nghị nhờ Thủ tướng Nehru làm trung gian để hòa giải quốc cộng Trung Hoa.

Trong khi chờ đợi thì tại eo biển Đài Loan, chỉ có những cuộc xung đột chớ chưa có hẳn một trận chiến tranh thật sự giữa Trung Cộng và Đài Loan hay Mỹ. Hôm 18-2 cách bắc Đài Loan 200 cây số, một cuộc giao phong đã xảy ra và kéo dài trọn một ngày.

Tin Đài Bắc nói rằng trong trận này Trung Cộng thiệt hại mất chừng 30 chiếc tàu và có một tàu lặn bị bắn chìm.

KHÁCH QUAN

(23 - 2 - 55)

Giới thiệu

BAN MAI

Chúng tôi được tin tuần báo « BAN MAI » sẽ xuất bản ngày 26-2-55 do hai bạn Văn Lý và Nguyễn Thành Hiệp chủ trương, chuyên về kịch trường, màn ảnh, giải trí. Bạn Văn Lý đã từng giữ mục kịch trường, màn ảnh cho nhiều báo hàng ngày như Dân Thanh, Buổi Sáng, chắc đủ là một bảo đảm đối với độc giả. Ban Mai ra 12 trang, bán 3\$.

★ Báo « THỜI LUẬN » của ông Nghiêm Xuân Thiện đã xuất bản ngày 27-2 mỗi tuần 2 kỳ, thứ ba và thứ sáu. Xin giới thiệu 2 tờ báo trên đây cùng bạn đọc.

CHIẾN SĨ NÊN BIẾT

NỀN TƯ BẢN CỦA THẾ KỶ THỨ 20

A — NHỮNG BIẾN CHUYỂN QUAN TRỌNG

TRONG LÚC khởi đầu, chế độ kinh tế, tự do cổ điển có hai đặc điểm: về phương diện pháp lý thì có sự cạnh tranh tự do; về phương diện tâm lý thì có vấn đề tư lợi.

Đã tự do cạnh tranh để tha hồ mưu đồ tư lợi, tất phải có rất nhiều tư nhân thành lập ra đủ mọi ngành doanh thương và xí nghiệp theo ý muốn của từng người được tự do này nọ. Do đó phát sanh ra một tranh chấp kinh tế giữa xí nghiệp này

với xí nghiệp khác, giữa doanh thương này với doanh thương khác. Sự tranh chấp này kéo dài trong một thời kỳ, khi nhẹ nhàng, khi dữ dội.

Kết quả là những đơn vị khỏe thắng các đơn vị yếu.

Những đơn vị khỏe được trang bị tinh xảo hơn, được quản trị hợp lý hơn, có nhiều vốn hơn, sau khi tiêu diệt các đơn vị nhỏ, thế tất có cơ hội mở rộng thị trường và tăng cường mức sản xuất.

Mỗi tranh chấp giữa các đơn vị còn lại vẫn tiếp diễn để đào thải những đơn vị kém thế và kết cục là nền kinh tế trong nước bị thu gót vào trong tay một thiểu số đơn vị lớn lao. Những bản thống kê ở Pháp, Đức, Bỉ, Anh và nhất là ở Hoa kỳ trong 50 năm vừa qua đã chứng tỏ một cách rõ rệt sự tập trung của nền kinh tế tư bản.

Kết quả dĩ nhiên của tình trạng này là các doanh thương, xí nghiệp lớn đều dùng máy móc tinh xảo và nhân công rất nhiều để sản xuất đến cực độ. Rồi một ngày kia số hóa phẩm tung ra thị trường trở nên quá nhiều, vượt cả nhu cầu và mật lực của người tiêu thụ. Hiện tượng này gọi là **Mãn xuất** (surproduction).

Để tránh cho hàng hóa khỏi đọng lại, không bán được, các doanh thương và xí nghiệp phải tìm cách thu hút khách hàng, và

muốn thu hút khách hàng, điều hiệu nghiệm nhất là **hạ giá** các hóa phẩm. Vì sự cạnh tranh, các doanh thương và xí nghiệp đổ lập lại hạ giá thêm rồi phát sanh ra hiện tượng **phá giá** (avalissement des prix) bắt buộc các nhà sản xuất phải bán lỗ vì bán lỗ còn hơn là không bán được.

Trong giai đoạn này sự cạnh tranh chỉ lợi cho người tiêu thụ và bắt đầu trở nên một mối nguy cho người sản xuất. Vì lý do duy trì tư lợi, các xí nghiệp

phải đình chỉ sự cạnh tranh và từ đó sanh ra một tranh chấp giữa hai yếu

tố đầu tiên của chế độ kinh tế tự do: vấn đề cạnh tranh và vấn đề tư lợi. Để đình chỉ sự cạnh tranh và duy trì một tư lợi, các xí nghiệp phải **hòa hiệp** cùng nhau. Hiện trạng ấy đã xảy ra ở hết thảy các nước tư bản dưới hình thức nghiệp hội hay tổ hợp (cartel, trust). Với sự bành trướng của các nghiệp hội và tổ hợp, sự cạnh tranh không thể có được nữa và phải biến khỏi thị trường. Vì vậy mà có thể kết luận rằng dưới chế độ kinh tế tự do tuy sự cạnh tranh vẫn được duy trì trên địa hạt pháp lý nhưng trong thực tế đã bị xua đuổi ra khỏi thị trường.

B. — NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC BIẾN CHUYỂN KINH TẾ

Nền tư bản hiện thời có những đặc tánh sau đây:

1) Là nền tư bản của các đơn vị lớn;

2) Là một nền tư bản độc quyền. Nền tư bản của các đơn vị lớn. Các chuyên viên kinh tế học cho hay rằng vào những thời kỳ khủng hoảng, các xí nghiệp lớn, nhiều vốn, sẵn dụng cụ, thường không chịu đựng được tình hình bằng các xí nghiệp nhỏ.

Lý do là tại các phí khoản nhất định (frats fixes) rất là lớn lao, song nhờ ở sức sản xuất dồi dào nên thành phần sản phẩm cho từng thức hàng chế tạo không đáng là bao. Đến khi có cuộc khủng

hoảng, các phí khoản ấy vẫn không rút đi được, thế mà số hóa phẩm lại ít hơn trước nhiều. Vì vậy mà mỗi thức hàng phải chịu một số phí tổn lớn hơn trước.

Trái lại các xí nghiệp nhỏ không phải chịu đựng những phí tổn lớn lao, có thể tồn tại dễ dàng hơn, miễn là họ tính giảm một phần các phí khoản đặc biệt như rút bớt số nhân công chẳng hạn.

Như vậy thì trong những thời kỳ khủng hoảng, các xí nghiệp nhỏ không bị đào thải như trong thời kỳ thịnh đạt và như thế quan điểm của học phái tự do cổ điển thành ra sai-lạc.

Không những thế mà thôi, khi các doanh thương, xí nghiệp đã phát triển đến cực độ, sử dụng rất nhiều nhân công và những số vốn lớn lao, sự thịnh suy không khỏi có ảnh hưởng đến mức sanh hoạt của xã hội thì những xí nghiệp ấy không thể coi là hoàn toàn của tư nhân được nữa. Trong thời kỳ khủng hoảng, nếu các xí nghiệp lớn bị đe dọa thì Chánh Phủ không thể làm ngơ được.

Vì vậy mà ở hết thảy các nước, người ta thường thấy Chánh Phủ nâng đỡ các xí nghiệp gặp bước khó khăn. Làm như vậy là để tránh một tai biến chung có thể trở nên nguy hại bội phần cho toàn thể xã hội.

Nền tư bản hiện thời là một nền tư bản độc quyền. Chúng ta đã thấy rằng các đơn vị lớn trong thời kỳ thanh vượng có nhiều điều kiện để phát triển; đến khi gặp khủng hoảng lại được các quốc gia nâng đỡ; như vậy là họ đã nắm vững được thị trường. Đã nắm vững được thị trường tất họ phải nghĩ đến lợi riêng của họ.

Do đó chúng ta thường thấy các nghiệp hội, các tổ hợp ấn định những giá cả cao hơn giá vốn rất nhiều và chế độ này đã gây rất nhiều thiệt hại cho giới người tiêu thụ. Một ảnh hưởng không hay nữa là trong sự mở mang các nghiệp hội và tổ hợp, sự xâm nhập của giới tài chánh rất là mạnh mẽ, lan tràn lên cả giới kỹ thuật và như vậy sự phát triển không còn là một điều kiện tiến hóa cho nền kinh tế nữa. Hiện nay những trạng thái kể trên là đặc tánh rất rõ rệt của nền tư bản Hoa kỳ.

NÓI ĐẾN Liên Hiệp Ấn tức là nói đến Quốc Gia Ấn Độ kể từ ngày 15-8-1947 đã được Anh Quốc công nhận là một nước hoàn toàn độc lập, sau khi tách rời khỏi Hồi Quốc (Pakistan).

Liên Hiệp Ấn là một bán đảo ở về phía nam Châu Á có một diện tích trên 3 triệu cây số vuông và một dân số hơn 360 triệu người.

I.—Tổ chức hành chánh

Khởi thảo từ năm 1917, mãi tới tháng 11 năm 1949 Hiến Pháp Ấn Độ mới được chuẩn y và tới ngày 26-1-1950 thì được ban hành. Văn kiện này gồm có 395 khoản chia làm 21 phần. Thật là một công trình lớn lao vì Hội Nghị Lập Hiến đã phải điều đình với hơn 600 nước hầu hết là phong kiến lạc hậu.

Một điều khó khăn nữa là dân tộc Ấn gồm có rất nhiều chủng tộc có những tiếng nói khác nhau; các chủng tộc ấy lại phân chia thành rất nhiều giai cấp riêng biệt (castes) khác hẳn nhau không những về tôn giáo mà còn về phong tục, tánh tình và sinh hoạt nữa. Ấn Độ không có những điều kiện thuận tiện như Âu châu, vậy mà hơn hẳn Âu châu, Ấn Độ đã tổ chức được một Liên Hiệp rộng lớn hơn, đông đảo hơn để tạo thành một nước « Dân Chủ Cộng Hòa tối cao » mặc dầu trước kia Anh Quốc đô hộ, ngày nay vẫn liên lạc mật thiết với nước này vì Ấn Độ hiện có chân trong Liên Hiệp Anh.

Theo hiến pháp, các Quốc Gia thuộc Liên Hiệp Ấn gồm có bốn loại sau đây :

Loại A có 10 nước nguyên trước là những tỉnh của Thuộc địa Anh cũ. Loại này gồm 280 triệu dân sống trên ngót 2 triệu cây số vuông. Đặt dưới quyền một vị Thống Đốc có một hội đồng tổng trưởng giúp việc, các nước thuộc loại này có quyền bầu một hay hai nghị viện để thay quyền lập pháp ở nội bộ.

Loại B gồm có 8 nước là những vương quốc cũ hợp lại. Cũng có một hội đồng tổng trưởng và một nghị viện.

Loại C gồm 10 nước đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Tổng Thống. Tổng Thống có thể ủy nhiệm một Phó Thống Đốc thay mặt. Quốc Hội Ấn có thể thành lập cho loại này một nghị viện và một hội đồng Tổng trưởng.

Sau hết **loại D** gồm có các quần đảo Andaman và Nicobar được đặt dưới quyền điều khiển trực tiếp của Tổng Thống.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Chánh quyền trung ương

Quyền hành pháp đặt trong tay một vị Tổng Thống do một quốc dân đại hội gồm có 2 viện trung ương và các nghị viện của các quốc gia hợp lại bầu trong một thời hạn 5 năm.

Tổng Thống có một phó tổng thống giúp việc. Phó Tổng Thống đương nhiên là chủ tịch Hội Đồng các Quốc Gia.

Trong thiết chế quyền hành pháp do Thủ tướng đảm nhiệm (hiện nay là Ô. Nehru). Thủ tướng do Tổng Thống bổ dụng. Các Tổng trưởng cũng do Tổng Thống bổ dụng theo đề nghị của Thủ tướng.

Hai viện phụ trách quyền lập pháp là Hội Đồng các Quốc Gia và Quốc Hội. Hội Đồng các Quốc Gia gồm có 12 vị thay mặt các ngành văn hóa, khoa học, mỹ thuật và xã hội do Tổng Thống bổ nhiệm và 238 đại biểu do các quốc gia đề cử.

Quốc-Hội có 500 đại biểu do nhân dân bầu theo lối phổ thông đầu phiếu. Như vậy mỗi đại biểu thay mặt cho từ 500.000 đến 750.000 cử tri.

Hội Đồng các Quốc Gia cứ 2 năm bầu lại một phần ba. Còn Quốc Hội thì 5 năm bầu lại một lần. Như vậy năm 1956 là năm rất quan trọng vì lẽ thay đổi quốc hội, thay đổi một phần ba Hội-Đồng các Quốc Gia và bầu lại Tổng Thống.

Về quyền hành của chánh phủ trung ương một nhân vật có chân trong ban dự thảo hiến pháp đã phê bình như sau : « Hiến pháp mới không hẳn là hiến pháp của một Liên Bang hay là chỉ Liên Bang một phần nào. Nhìn vào lịch sử nước nhà cùng những nguy cơ vấp phải về nội trị và ngoại giao, chúng tôi đã phải nhấn mạnh vào quyền hành của Trung Ương. Ấn Độ là một Quốc Gia duy nhất mà nòng cốt là Quốc gia dân tộc. Chấp nhận nguyên tắc có nhiều đơn vị độc lập ở trong nước là một sự sai lầm về lịch sử, vô lý về lý thuyết và tai hại về thực hành. Hết thảy các cơ quan đầu não các đơn

vị đều do Tổng Thống công nhận và bổ nhiệm chỉ có Tổng Thống mới có quyền chấp nhận hay gây dựng các Quốc Gia, thành lập những Quốc Gia mới hay sửa đổi biên giới hoặc danh hiệu các quốc gia hiện hữu mà thôi. »

Và dưới đây là ý kiến của một vị sử thần Mỹ ở Tân Đê Ly đối với Hiến Pháp của Ấn Độ :

« Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Ấn Độ một phần lớn rút ở kinh nghiệm của các nước dân chủ Tây Phương. Chế độ đại nghị quy tụ quyền hành vào viện dân biểu được bầu theo lối phổ thông đầu phiếu là chế độ

áp dụng tại Anh Quốc. Tổng Thống là một vị quốc trưởng tương trưng giống như Tổng Thống của Cộng Hòa Pháp Quốc. Tổ chức liên bang với 29 quốc gia có nhiều điểm giống như tổ chức của Hoa Kỳ ».

II.— Các chánh đảng

Từ năm 1947 trở về trước, tức là trong thời bị trị, đảng Quốc Hội Ấn (le parti du Congrès National Indien) bao trùm toàn thể hoạt động chánh trị của Ấn Độ. Nhân dân Ấn rất tin tưởng vào uy tín của đảng này vì họ cho rằng mọi thống khổ mà họ phải chịu đựng đều do người Anh gây nên và mục tiêu tranh đấu trước tiên của đảng là thu hồi nền độc lập.

Kể từ năm 1948 đến nay uy tín ấy giảm sút dần dần vì đảng Quốc Hội đứng trước những vấn đề nan giải như cải cách điền địa, nạn đói kém thường xuyên, nạn thất học, những khó khăn xã hội do các giai cấp riêng biệt (castes) gây ra, nạn nhân mãn, văn minh, chánh quyền Ấn Độ với những phương tiện hẹp hòi, thiếu thốn, đã không làm hài lòng nhân dân.

Vả tuy là một đảng lúc nào cũng có đa số tuyệt đối khả dĩ không cần đếm xỉa đến các phe đối lập, song, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Nehru, đảng này vẫn áp dụng một tinh thần dân chủ rộng rãi cho nên đã phát sanh ra nhiều xu hướng khác nhau và đến cuộc bầu cử 1951

CỦA LIÊN HIỆP ẤN

1952 thì có tới 14 chánh đảng ở trong Quốc Hội. Để giúp cho sự nhận xét, chúng tôi xin phân biệt dưới đây nhiều màu sắc từ cực hữu đến cực tả qua các đảng như hữu, trung ương và tả giống như ở các nước dân chủ tây phương :

Hữu

Về phía hữu có :

1) **Đảng Đại Ấn** chủ trương hợp nhất các quốc gia trong bán đảo và kết hợp chặt chẽ tôn giáo với chánh trị. Đảng này phản đối sự gia nhập của Ấn Độ trong khối Liên Hiệp Anh và nêu lên thuyết hoàn toàn trung lập giữa hai khối đối lập hiện thời. Có xu hướng phân quyền, đảng này đề nghị sự phân chia đất đai trong nước theo lãnh vực của các thứ tiếng và chủ trương một nền kinh tế xã hội chiết chung giữa tư bản và xã hội tây phương.

2) **Đảng Đại Ấn của tôn giáo** có đặc tánh tôn giáo, phản đối sự giết bò, vấn đề ly dị, vấn đề thừa kế của con gái, việc dùng thuốc tây phương và bệnh vực tiêu công nghệ.

3) **Đảng nhân dân Ấn** có khuynh hướng độc tài, rất phản đối dân Hội và có một chánh sách tương tự chánh sách các đảng khuynh hữu.

Trung ương

1) **Đảng nông dân và thợ thuyền**. Có xu hướng ôn hòa, đảng này cùng một tôn chỉ như đảng Quốc Hội song hơi thiên về phía hữu.

2) **Đảng Quốc Hội** là đảng quan trọng nhất có 2 khuynh hướng : thiên tả là nhóm của ông Nehru và thiên hữu là nhóm của ông Patel.

Hai nhóm đều chủ trương làm cho Ấn Độ trở nên hùng cường nên hai ông này hợp tác chặt chẽ với nhau. Ông Nehru phụ trách nền ngoại giao, còn ông Patel phụ trách việc nội trị. Chính ông Patel đã có công gian xếp để các quốc vương gia nhập Liên Hiệp Ấn. Năm 1951 ông Patel chết thì nhóm thiên hữu đặt dưới sự lãnh đạo của ông Tandon.

3) **Đảng nông dân, thợ thuyền và nhân dân** thành lập vào dịp tuyển cử 1951 do một nhóm thuộc đảng Quốc Hội vì phản đối xu hướng của

nước Tây Phương.

III.— Chánh sách ngoại giao

Từ năm 1947 đến nay, mỗi khi có việc quan trọng xảy ra trên trường quốc tế, Quốc gia Ấn Độ, dưới sự điều dắt của Thủ tướng Nehru, đều chủ trương chánh sách hoàn toàn độc lập đối với khối này hay khối kia.

Tuy nhiên thái độ trung lập ấy có biến cải ít nhiều trong việc chiến tranh Cao ly và việc xung đột với Hồi Quốc về xứ Cachemire

Sở dĩ Ấn Độ phải trung lập là vì cần có hòa bình để thực hiện chương trình kinh tế.

Là một nước thuộc Châu Á, Ấn Độ đặc biệt chú ý đến các vấn đề Á châu nhưng không vì thế mà lãng quên các vấn đề khác trên thế giới. Là một nước bị trị cũ, Ấn Độ chủ trương nâng đỡ các phong trào quốc gia tại những lãnh thổ dưới quyền chi phối của người Âu. Đó là đặc điểm của chánh sách ngoại giao Ấn.

Năm 1949, nhân khi sang thăm Hoa Kỳ, ông Nehru đã tuyên bố như sau đây trước Quốc Hội Mỹ :

« Mỗi khi nền tự do bị đe dọa, hay công lý bị dày xéo, hay xảy ra một cuộc xâm lăng nào, chúng tôi không thể và không được phép đứng trung lập... Chúng tôi phải phản đối xâm lăng, phải kháng cự, và đề kháng cự chúng tôi phải dùng vũ lực. Nhưng ngay khi sửa soạn chống xâm lăng, mục tiêu cuối cùng tức là hòa bình và giải hòa, không thể lãng quên được. Tâm trí chúng tôi lúc nào cũng nhắm vào đích tối cao ấy không bao giờ được để cho sợ sệt và thù ghét ám ảnh. »

Với đường lối ấy tưởng cũng nên bàn về chánh sách Ấn Độ đối với các nước trên hoàn cầu.

1) **Đối với các lân bang Châu Á**. Về vấn đề này ông Nehru đã tuyên bố như sau đây trước Quốc Hội Ấn hồi tháng 8 năm 1950 :

« Mặc dầu chúng ta khác hẳn các dân tộc Trung Hoa, Nhật Bản, Nam Dương hay Á Rập, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chúng ta hơn người Âu và người Mỹ trong việc tìm hiểu các dân tộc Á Châu, »

Những phương pháp và những tập quán cổ xưa khó lòng tiêu tan được và số mệnh của Á Châu vẫn còn do các chánh khách tây phương định đoạt không đếm xỉa gì đến các nước Á Châu có liên hệ trực tiếp với các quyết định ấy. Tôi không phản nản gì nhưng tôi muốn nêu cái nguy cơ

KHOA HỌC

QUÁI VẬT HAY GIỐNG NGƯỜI THÁI CỔ?

«Tìm thấy ở mặt tuyết nhiều vết chân giống như vết chân người đi đất, dài 35 phân, ở lưng chừng núi Gaurisankar vào khoảng 6000 thước cao...»

Đó là tin của nhà thám hiểm Anh Eric Shipton điện về một tòa báo ngày 8-11-1951 trong khi ông thám hiểm ở dãy núi Hy Mã Lạp Sơn.

Tin đó làm sôi nổi giới khoa học, nhất là các nhà cổ sinh vật học đương đây công khảo cứu gốc tích loài người. Những vết chân kẻ trên có thể là của một giống người thái cổ còn sót lại nhưng với những vết chân dài 35 phân thì giống người này, nếu quả là có thực, phải cao tới 3, 4 thước!

Không phải rằng Shipton là người đầu tiên đã tìm thấy những vết tích như thế. Năm 1899 một nhà thám hiểm khác cũng đã trông thấy và trước hồi Âu Chiến 1914-1918 một người Anh đã bắt gặp giống người khổng lồ này tại một vùng tuyết của khu núi Hy Mã Lạp Sơn.

Hồi ấy ông này đi từ Tây Tạng về qua một thung lũng của dãy núi Hy Mã Lạp Sơn trong khi cho người và lừa ngựa nghỉ ngơi ông đi ngắm cảnh ở một quãng đường vắng: bất thần ông trông thấy một vật kỳ quái đang rình dò cách xa ông độ 20 bước. Thật là một quái vật, hình dáng như khi mình đầy lông hung hung, chân đi vòng kiềng, lối chân to lớn, lưng cong dẫu cúi như người rừng cao tới gần 3 thước tay cầm một thứ cung và tên cổ lỗ. Thoảng một lát người kỳ ấy bỏ chạy, nhảy từ hòn núi này sang hòn núi khác rất là mau lẹ rồi biến mất.

Còn có rất nhiều người chứng thực đã trông thấy giống quái vật này ở vùng Hy Mã Lạp Sơn thuộc xứ Nepal.

Khi nhà văn Jean Marquès Rivière qua thăm Ấn Độ ông ta có được nghe rất nhiều người đi châu chấu về kể chuyện rằng dọc biên giới phía Bắc xứ Nepal có lần họ đã gặp nhiều vết giống như vết chân người nhưng tới 60 phân. Vì sẵn có khí giới họ tò mò theo những vết chân ấy đến một khu rừng và thấy độ mười quái vật này đương quần tụ với nhau.

Thật là một giống người vạm vỡ, thân hình cao từ 3 đến 4 thước vừa đánh trống vừa nhảy múa. Mặc dầu giá lạnh, họ không có quần áo chỉ

cả nhưng thân thể đầy lông và mặt mũi rất là dữ tợn.

Hoàng tử Pierre nước Hy Lạp cũng vừa gửi cho một tờ báo Ấn độ một bức thư nói về giống người khổng lồ này.

Theo ông, đã có lần dân Tây Tạng bắt được một quái vật như thế. Thấy rằng ban đêm có một con vật lạ hay đến uống nước trong một cái lu ở trong làng, một hôm dân làng đổ nhiều rượu vào nước. Đêm đến con vật lạ quen thói tới uống nước nhưng lại uống phải rượu mạnh nên say mềm mà nằm lăn ra sân. Dân làng liền xúm lại trói chặt vào một gốc cây, nhưng quái vật ấy khoẻ quá, phá xiềng xích rồi chạy trốn lên núi mất.

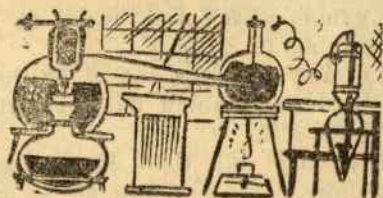
Về giống người khổng lồ. Bác Sĩ Heuvelmans, một nhà động vật học trứ danh có kể truyện sau đây:

Trước hồi đại chiến, nhà cổ sinh vật học Von Konigswald, nhân khi qua thăm Hồng Kông có thấy tại một được phòng Hoa Kiều một chiếc răng hàm người rất to, bằng hai chiếc răng hàm thường.

Hỏi chiếc răng ấy ở đâu ra, người chủ tiệm trả lời rằng tiền nhân của ông đã đào thấy ở dưới đất. Từ đó ông Von Konigswald tìm kiếm khắp nơi và khi sang Quảng Đông ông đã tìm thấy 2 chiếc răng hàm như thế nhưng còn to lớn hơn nhiều. Căn cứ vào chiếc răng này, nhà cổ sinh vật học cho rằng người có chiếc răng ấy phải cao tới ba, bốn thước. Và người ấy là giống người khi đã sống ở tỉnh Giang Tây trước đây năm trăm năm mươi ngàn năm.

Như vậy thì khoa học cũng đã công nhận rằng trên trái đất này xưa kia đã có giống người to lớn ấy. Cũng vì quá to lớn mà giống này không chống nổi với các mãnh thú và bị diệt chủng. Và có lẽ để tránh họa diệt vong một phần giống này đã rút lên núi cao vắng vẻ nên ngày nay mới có người còn thấy bóng giống người thái cổ còn sót lại này.

L.V.



KHOA HỌC thường thức

MỖI GIỜ VẬT ĐƯỢC 250 BÒ SỮA

Ở nhiều nước tân tiến vì lý do nâng cao đời sống của thợ thuyền mà nhân công trở nên mẫn mẫn.

Nhưng cũng vì nhân công mẫn mẫn mà máy móc được phát triển để hạ giá các hóa phẩm cũng đem lợi cho các ngành sản xuất rất nhiều.

Vì vậy mà đã có những bộ máy không lồ mỗi giờ vật được 250 con bò sữa.

Máy ấy là một chiếc bàn quay đường kính rộng 18 mét, phía ngoài chia thành 50 ô, mỗi ô đủ chỗ cho một con bò cái đứng hướng về trục quay ở trung tâm bộ máy.

Những bò tới để vắt sữa phải qua một quãng ngắn ở đó khi bò đi qua người ta bơm cho một luồng hơi nước để tẩy uế rồi được lau khô sạch sẽ. Một nhân viên khám xét về phần vệ sinh, trong khi một người khác buộc bò vào một cái máng sữa có một phần có độ một mét tự động đặt vào, đồng thời những vòi hút sữa cũng được áp vào các đầu vú của con bò.

Trong khi bàn quay chạy thì bò ăn cỏ và sữa vắt chảy vào một chiếc thùng bằng thủy tinh: Bàn này quay 10 phút đồng hồ hết một vòng, phần cỏ vừa hết mà công việc vắt sữa cũng vừa xong. Bò liền được thả ra để về chuồng.

Sữa đã vắt, sau khi qua máy cân tự động, được chuyển về nhà cất sữa, qua những ống bằng kim khí.

Ở đây bò sữa không được thả ra đồng cỏ vì dùng máy là để đỡ nhân công: nếu phải chăn hàng ngàn bò thì tốn biết bao là tiền để thuê mục đồng! Vì vậy mà người ta phải có tại chuồng cũng do máy tự động.

Phương pháp này rất tiện lợi vì chỉ cần rất ít nhân công. Để điều khiển bấy nhiêu công việc, người ta chỉ cần tới mười hai nhân viên chuyên môn mà thôi.

Lẽ dĩ nhiên là một bộ máy như thế rất là mẫn mẫn. Cũng vì thế mà hiện nay ở hoàn cầu mới có ba bộ. Bộ cũ nhất ở Hoa Kỳ chế từ năm 1930, mỗi ngày vắt được 4000 bò sữa. Bộ mới nhất mới được đặt ở Úc Châu mỗi ngày vắt được 2500 bò sữa. Nhờ có những máy tới tận ấy nghề vắt sữa đã trở nên rất là thịnh đạt.

KIỆN SƯ TỬ CÓ TÀI BẢN GIỎI

It bạn trông thấy giống kiến sư tử vì sau khi thanh bình, con kiến sư tử là một loài có cánh, trông giống con cáo cáo, rập ở các bụi rậm và chỉ tìm mồi về ban đêm.

Khi còn là con trùng non chưa đôi lột, kiến sư tử hao hao con kiến lửa mà ta thường thấy ở các vườn nhưng có thêm hai cái càng đủ to là loài kiến này rất hiếu chiến.

Nếu bạn rong chơi ở những nơi có cát, đề ý, bạn sẽ thấy ở trên mặt cát những hình tròn to bằng đồng xu và trông như chiếc pháo. Lại gần, bạn thấy ở dưới đây hình rầy hai chiếc gọng kim nổi lên trên mặt cát. Đó là hai cái càng của con kiến sư tử.

Bạn cứ chịu khó ngồi im mà xem: phút chốc sẽ có một con kiến lửa xông tìm mồi chạy qua hình tròn này. Tức thì hai cái sừng kim cử động nhấc những hạt cát ở chung quanh rồi bắn vào phía con kiến kia. Kiến kia trúng đạn bị lăn xuống dốc nhưng rồi lại ngời lên.

Hai ba phút liền lại làm cho kiến không thể đứng dậy kịp mà phải rơi vào lòng cát phều. Có khi «đạn cát» tung ra như mưa không phải nào sai đích cả. Thả là con kiến khổng lồ kia đã bị kiến sư tử tạt xông ra vô vàn thật.

BÀ HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG TRUNG VƯƠNG TIẾP CHUYỆN ĐỜI MỚI

PHỤ NỮ VIỆT NAM TẠI HỘI NGHỊ LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

phỏng vấn của LÊ NGUYỄN NGUY

Vì muốn đọc giả nữ giới biết sự hoạt động của phái đoàn Phụ nữ Việt Nam đi dự Hội nghị Liên Thái bình dương, chúng tôi đã tìm đến bà Tăng Xuân An, hiệu trưởng trường Trưng Vương, một trong ba nhân viên của phái đoàn Việt Nam tại hội nghị này.

Chúng tôi đã tiếp trường Gia Long nơi tại túc của trường Trưng Vương đi cư. Kiểm bà hai lần, chúng tôi mới được gặp. Lần thứ nhất, không may cho tôi, bà vừa đi lên nha học chính, thành ra phải chờ đến nửa giờ để rồi về không. Lần thứ hai may mắn hơn chúng tôi gặp bà.

Chúng tôi được bà tiếp trong một căn phòng nhỏ, lũng cũng những bàn ghế.

Sau mấy câu xã giao, chúng tôi đi vào câu chuyện. Bà chậm rãi trả lời. Tiếng nói của bà hòa âm với tiếng đánh máy chữ của cô thư ký, nghe cũng vui tai!

— Theo nghị định P.M. số 331 thì công chức chúng tôi không được phép đi nhà báo phỏng vấn. Nhưng trong trường hợp này, tôi vừa là công chức vừa là nhân viên của đoàn

đại biểu Việt Nam ở Hội nghị Liên Thái Bình Dương nên tôi sẵn lòng trả lời những câu hỏi của nhà báo.

— Vâng, vì muốn phụ nữ biết rõ công việc hội nghị, xin bà cho chúng tôi hỏi ít điều cần biết.

HỎI: Thưa bà, bà đi dự Hội nghị Phụ Nữ Liên Thái bình dương, phái đoàn gồm có những ai?

ĐÁP: Chúng tôi được Bộ Ngoại Giao cử đi dự Hội nghị Hiệp Hội Phụ Nữ Liên Thái bình dương. Phái đoàn gồm có cô Nguyễn Thị Châu Giám đốc sở Xã hội Đà Lạt, bà Nguyễn Đình Chi Hiệu Trưởng trường Nữ Trung học Đồng Khánh Huế và tôi, Hiệu trưởng trường Nữ Trung học Trưng Vương Saigon.

Hội nghị họp từ ngày 24-1-1955 đến ngày 6-2-1955 tại Quezon City cách Manila, thủ đô Phi luật tân trên 10 cây số. Hội Phụ Nữ Phi luật tân triệu tập và tổ chức Hội nghị.

HỎI: Thành phần Hội nghị gồm có những nước nào?

ĐÁP: Có mười tám nước tham dự Hội nghị:

1) Hoa Kỳ, 2) Gia nã đại, 3) Úc châu, 4) Tân tây lan, 5) Nhật bản, 6) Nam Hàn, 7) Trung hoa Quốc gia,



Bà Tăng Xuân An (bên áo đen, đứng giữa). Bên cạnh bà (tay mặt) là bà Tổng thống Phi luật Tân Magsaysay. Hình phái đoàn Việt Nam chụp chung với các phái đoàn Thái Bình dương.

8) Việt Nam, 9) Thái lan, 10) Miến điện, 11) Ấn độ, 12) Hồi quốc, 13) Tích lan, 14) Hương cảng, 15) Phi luật tân, 16) Hawaii, 17) Samoa, 18) Carolines.

Những nước chưa gia nhập Hiệp Hội Phụ Nữ Liên Thái bình dương dự Hội nghị với tư cách quan sát viên.

HỎI: Chương trình nghị sự của Hội nghị có những gì?

ĐÁP: Chương trình nghị sự của Hội nghị gồm bốn điểm chính sau này:

1) Sự tham gia của Phụ Nữ vào đời sống kinh tế và xã hội.

2) Vấn đề giáo dục Phụ nữ và nhi đồng.

3) Tiểu công nghệ và Phụ nữ.

4) Lý tưởng, giải pháp và sự tiến triển của phụ nữ về phương diện kinh tế và xã hội.

HỎI: Phái đoàn ta có trình bày những dự án gì?

ĐÁP: Phái đoàn Việt Nam đã thuyết trình về vấn đề giáo dục Phụ nữ.

Tại phòng Triển lãm, phái đoàn ta có một gian để trưng bày tranh ảnh về giáo dục, hoạt động của phụ nữ và một vài sản phẩm của nền tiểu công nghệ nước nhà.

Cô Nguyễn Thị Châu có đem theo một cuốn phim tả cảnh đồng bào Bắc Việt di cư. Phủ Tổng Ủy Di cư cũng cho Phái đoàn mượn các tấm ảnh cùng tài liệu về vấn đề di cư.

HỎI: Hội nghị đã quyết định được những gì? Vai trò của Hội nghị ra sao?

ĐÁP: Hội nghị đã quyết định thực hiện mục tiêu chính của Hội là thắt chặt sợi dây thân ái giữa Phụ nữ các nước ở ven Thái bình dương để phụng sự nền hòa bình thế giới, theo dõi công cuộc nâng cao trình độ học thức, cải thiện đời sống và địa vị xã hội của Phụ nữ các nước hội viên. Những nước chưa gia nhập hội, nếu cần đến, cũng được Ban Trị sự sẵn sàng giúp đỡ, tùy khả năng của Hội. Hội nghị còn bầu ban Trị sự mới và ấn định, nơi và ngày họp của kỳ Hội nghị thứ 8.

HỎI: Bà có thể cho biết cảm tưởng của những phái đoàn bạn đối với nước ta?

ĐÁP: Các phái đoàn bạn rất có cảm tình với chúng ta. Tất cả Hội nghị đặc biệt chú ý đến tình cảnh đồng bào Bắc Việt di cư và tất cả đều khâm phục lòng can đảm, chí cương quyết của hơn nửa triệu người đời

DIRECTIVES POUR UN PLAN d'action économique au Viêt-Nam

DEUXIEME PARTIE

TRẦN VĂN CANG

Architecte, Directeur Administrateur de la Société
d'Etudes du Développement Economique du P.M.S.

IV

Recherche d'une solution d'attente pour la réforme agraire, mais pour des résultats immédiats

EN DEMEURANT au-dessus des préoccupations politiques (au sens électoral du terme) le problème de la réforme agraire doit être envisagé avec objectivité, et dans la seule recherche économique d'une production nationale améliorée.

★

La révision des droits acquis sur la propriété foncière, de même que des opérations de remembrement, quelle qu'en soit la justification sociale, demanderait un délai de plusieurs années.

Il ne semble pas opportun de l'engager au départ. Il y a, d'ailleurs, mieux à faire.

De même qu'une grosse fortune, une grande exploitation devrait impliquer plus de devoir social que de profit.

La propriété d'un important domaine agricole se justifie dans la mesure où elle peut répondre à des besoins majeurs de la production nationale.

Le possesseur de la propriété doit donc suivre les disciplines correspondantes.

Voici celles que nous préconisons.

Cas indéniable de dépossession

Sans les réserves indiquées ci-dessus, il est juste que les grands domaines qui ont été constitués à la faveur des circonstances de la guerre civile en dépouillant des petits propriétaires par le moyen de l'exigibilité de prêts usuraires, soient immédiatement morcelés.

Intervention de la communauté

Afin que l'on ne puisse pas se trouver submergé par une masse de revendications de paysans dépossédés (et dont les dires ne seraient peut-être pas tous justifiés), les révisions de droits ne pourraient

être demandées que par les communautés locales.

Si satisfaction leur est donnée, les communautés se verront attribuer les terrains du grand domaine attaqué.

Il leur appartiendra de conserver ces terrains recouverts, comme domaine communal (donc, propriété collective), ou de les fractionner en tout ou partie pour les remettre à nouveau aux anciens propriétaires dépossédés.

Des commissions d'Experts ou d'Arbitres, pourront établir le montant normal des sommes devant revenir à l'actuel détenteur du domaine dès lors évincé à son tour, ainsi que les modalités à terme de ces versements.

Une décision de justice pourra intervenir pour valider l'estimation des Experts.

Cette dépossession d'un détenteur récent par suite d'opérations usuraires se justifie :

— En droit moral et justice sociale, parce qu'il y a eu spoliation,

— En valeur pratique parce qu'il ne serait pas possible de demander à une communauté de paysans d'apporter toute son âme à un effort de reconstruction si eux-mêmes ou leurs semblables ont vu leur patrimoine familial sacrifié par les opérations malhonnêtes dont ils ont été victimes.

Disciplines à exiger du propriétaire d'un grand domaine

Déposséder systématiquement, tous les propriétaires de grands domaines normalement acquis ou honnêtement constitués, aurait comme conséquence économiquement funeste, de détourner les capitaux privés des activités agricoles.

Néanmoins, et dans une préoccupation d'intérêt général, des disciplines normales méritent d'être imposées.

Priorité pour la conservation du sol

Ainsi qu'il est de pratique courante

dans toute société industrielle, le propriétaire ne devrait disposer des bénéfices de l'exploitation qu'à partir du moment où les recettes brutes ont d'abord assuré la conservation du capital social et du potentiel travail.

Comptabilité et réserves de trésorerie

Dans une Société commerciale, le bilan doit comporter entre autres :

- La réserve légale.
- Une réserve facultative.
- Une provision pour risques
- Une provision pour renouvellement du matériel.

De telles règles peuvent être obligatoires pour une grande propriété qui est en mesure de tenir une comptabilité exacte.

Contrôle technique

L'exploitation d'un important domaine doit être l'objet d'un contrôle technique puisque la qualité de ses opérations se répercute plus fortement :

- d'une part, sur la production nationale,
- d'autre part, sur le standard de vie de son personnel.

En conséquence, tout propriétaire d'un grand domaine doit être obligatoirement tenu d'apporter des améliorations foncières et d'acheter un matériel mécanique, par ses propres moyens financiers.

Il doit, en outre, assurer un épandage d'engrais et de matières organiques pour une productivité maximum.

Il doit, encore, assurer des cultures déterminées conformément aux besoins de l'économie nationale.

Dans le cas où il n'aurait pas les moyens financiers nécessaires, il devrait emprunter suivant les besoins sur la garantie totale ou partielle du domaine, ou aliéner une partie des terres pour s'assurer les liquidités nécessaires.

Obligations de modernisation et d'équipement

Dans les mêmes conditions que ci-dessus, tout grand propriétaire est tenu de moderniser et d'équiper les habitations de son personnel, indépendamment des participations reconnues audit personnel pour l'intéresser au rendement de l'exploitation.

Obligation d'accueillir et de former des stagiaires

— Une exploitation d'importance déterminée doit recevoir comme

(suite page 48)

ĐỜI MỚI số 156

ĐƯỜNG LỐI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

PHẦN THỨ HAI

của -TRẦN VĂN CANG

IV

Tìm một giải pháp đợi chờ cho vấn đề cải cách điền địa, nhưng đề tiến tới kết quả tức thời

VƯỢT LÊN trên những bận rộn về chánh trị (tuyên cử) vấn đề cải cách điền địa cần được nêu ra một cách cụ thể để tìm một phương pháp hoàn mỹ hơn trong vấn đề sản xuất quốc gia.

★

Việc xét lại quyền sản có về điền sản cũng như các việc sắp điền, dù biện minh thế nào về phương diện xã hội cũng phải nhiều năm mới giải quyết được.

Trong lúc đầu nêu ra vấn đề này tưởng không phải là việc hợp thời. Vả còn có nhiều việc khác quan trọng hơn.

Cũng như một gia tài lớn, một công trình khai thác lớn lao vẫn ngụ nhiều phận sự về xã hội hơn là lợi lộc.

Quyền sở hữu đối với một doanh nghiệp lớn được coi là chính đáng khi nào quyền ấy giải quyết nổi những nhu cầu thiết yếu về sản xuất quốc gia. Vậy người có quyền ấy phải tuân theo những kỷ luật tương đương.

Dưới đây là những điều do chúng tôi đề nghị :

Trường hợp chiếm đoạt không thể cải được

Không kể những hạn chế nói trên, việc san sẻ tức thì những điền sản lớn lao là một việc công bằng vì những điền sản ấy đều do nạn cho vay lãi nặng mà thành lập, nhân hoàn cảnh nội chiến làm cho các sản nghiệp nhỏ bị bóc lột.

Sự can thiệp của xã hội

Để tránh khỏi bị tàn ngập bởi những lời khiêu nại của các nông dân bị chiếm đoạt (không chắc rằng hết thảy các lời kêu ca là chánh đáng) việc xét lại các quyền chỉ có thể do các đoàn thể địa phương phụ trách được thôi.

MỚI ĐỢI số 156

Các đoàn thể ấy, nếu được toại ý, sẽ được hưởng đất đai của sản nghiệp bị khiêu nại.

Các đoàn thể có bốn phận duy trì những đất đai đã thu hồi và coi như công sản (tức là sở hữu công cộng) hay phân chia tất cả hoặc một phần để trao lại cho các chủ bị chiếm đoạt.

Các hội đồng giám định hoặc trọng tài có thể ấn định số tiền phải hoàn lại cho chủ đất hiện thời bị tước quyền cùng là những thế thức nộp tiền làm nhiều hạn.

Có thể xin được một quyết định của Tòa án để chuẩn nhận sự ước lượng của các giám định viên.

Nếu vì cho vay lãi nặng mà trở thành một sở hữu chủ mới thì sự chiếm đoạt này trở nên chánh đáng về phương diện đạo lý và công bằng xã hội vì trước kia có sự cưỡng đoạt và về giá trị thực tế vì không thể bắt buộc một đoàn thể nông dân đem hết tâm hồn họ vào một công cuộc xây dựng nếu chính họ hay những người đồng loại với họ bị thiệt thòi vì cơ nghiệp của họ đã bị phá tán bởi những hoạt động bất lương.

Kỷ luật của một chủ doanh nghiệp lớn

Nếu nhất thiết chiếm đoạt hết thảy các doanh nghiệp lớn thành lập một cách bình thường và đứng đắn thì ảnh hưởng sẽ tai hại vì như thế các số vốn của tư nhân sẽ bỏ các ngành hoạt động nông nghiệp.

Tuy nhiên vì lưu tâm đến quyền lợi chung mà cũng nên ấn định những kỷ luật thông thường.

Quyền ưu tiên phải dành cho việc duy trì đất đai

Trong bất cứ một hội kỹ nghệ nào, theo lối thông thường, sở hữu chủ chỉ được xử dụng tiền lãi khi nào số thu nhập đủ để duy trì số vốn và tiềm lực nhân công.

Kế toán và ngân khế trừ bị

Trong một hội buôn việc tính sổ gồm có :

- Khoản tiền dự bị theo pháp luật.
- Khoản tiền dự bị tùy ý.
- Khoản tiền để phòng tai biến.
- Khoản tiền để phòng thay thế dụng cụ.

Những thế lệ ấy có thể là bó buộc đối với một sản nghiệp lớn đủ phương tiện để lập một bản kế toán đích xác được.

Kiểm soát về chuyên môn

Trong việc khai thác một doanh nghiệp quan trọng cần phải có sự kiểm soát về chuyên môn vì giá trị những hoạt động ấy đều có phần ứng mạnh mẽ một phần vào nền sản xuất quốc gia, phần khác vào mục sanh hoạt của nhân viên.

Bởi vậy người chủ một doanh nghiệp lớn bó buộc phải bồi dưỡng thõ địa và sấm máy móc với những phương tiện tài chánh của riêng mình.

Họ lại còn phải bỏn phân và các chất sanh vật để tăng cường đến cực độ khả năng sản xuất.

Theo nhu cầu của nền kinh tế quốc gia họ còn phải trồng những hoa màu đã ấn định nữa.

Vào trường hợp không có phương tiện tài chánh cần thiết, họ phải tùy theo nhu cầu, vay tiền và dùng toàn thể hay một phần doanh nghiệp làm bảo đảm hoặc nhượng một phần đất để có đủ tiền mặt cần dùng.

Bắt buộc phải canh tân và trang bị

Cũng trong những điều kiện kể trên đại nghiệp chủ nào cũng phải canh tân và trang bị nhà ở của nhân viên mình, ngoài việc cho họ được dự phần chia lợi để họ đề ý đến năng xuất của doanh nghiệp.

Bắt buộc phải tiếp nhận và đào tạo các nhân viên tập sự

Một doanh nghiệp khá quan trọng phải tiếp nhận con cái các nông gia nhỏ hơn để cho tập việc.

Hình thức thiết kế giáo dục chuyên nghiệp này sẽ gây được sáng kiến trong đám thanh niên để thích ứng cho những doanh nghiệp nhỏ có tánh cách gia đình những kỹ thuật thường áp dụng cho một doanh nghiệp lớn.

Điền sản lớn nào cũng phải có thế lệ về kinh tế và phận sự về xã hội

Không cần đi vào chi tiết quá nhiều cần biết rằng tinh thần của dự án không phải là động chạm đến nguyên tắc quyền tư hữu, mà thiết lập cho việc khai thác các điền sản lớn :

— Một chế độ cho thuê hay phát

(đọc tiếp trang 49)

TRANG 13

TRANG 12

Trong số trước, bài « Nhân dân tham chính và Quốc hội » viết và in xong rồi chúng tôi mới được biết « Dự thành lập quốc hội lâm thời ». Như thế ấy, bạn đọc có thể coi như là không phải bài phê phán. Chúng tôi chưa hề được hân hạnh gặp Ông Tổng Trưởng cải cách, tức là chưa hề được nghe Ông chỉ giáo và chưa hề được bày tỏ ý kiến.

Dự đã ra rồi, chúng tôi không trở lại, vì có đặt lại vấn đề cũng vô ích. Chúng tôi chỉ ghi và nhắc để đồng bào nhớ là « Quốc hội Lâm thời » có sứ mạng chuẩn bị Quốc hội Lập Hiến.

Dần dần từ đây chúng tôi xin giúp đồng bào tài liệu để hân hạnh là Hiến Pháp, và trên thế giới có những Hiến Pháp nào đáng để ý. Chúng tôi cũng sẽ bày tỏ lập trường của chúng tôi.

T. V. A.

HỌC THUYẾT dân chủ, chánh trị dân chủ, chế độ dân chủ, là những danh từ mà người trên thế giới đầu đầu cũng nói đến hàng ngày, từ khi các nước Đồng Minh Tây Âu Mỹ đánh bại các nước Trục. Cho đến nước độc tài Nga Xô và chư hầu cũng thế thốt rằng chính mình mới thiết thi đúng đắn chánh trị « dân chủ nhân dân ».

Nói chung là người ta giành nhau mà khoe khoang rằng « ta đây là dân chủ ». Chỉ có những nước như Anh quốc và các nước Bắc Âu như Suède (Thụy Điển), Norvège (Na Uy), Danemark (Đan Mạch), Finlande (Phần Lan), là không nghe hô hào dân chủ. Thế mà chánh khách sau khi đến viếng các nước ấy, trở về đều ca tụng nền dân chủ của họ.

Gần ta (gần về mặt chánh trị) hơn hết có nước Pháp là nước Cộng hòa dân chủ. Nước này với bao nhiêu cuộc cách mạng âm ỷ vẫn bị coi là không được tiến bộ về mặt dân chủ, hay là chánh trị dân chủ của Pháp bị coi như là không có hiệu quả.

Ở nước ta ai ai cũng thích dân chủ, thích vì nhiều lý do, thích từ khi bị thực dân thống trị, rồi càng thích hơn nữa từ khi bị độc tài đè nén. Cho đến hạng người bị độc tài kiềm hãm cũng nói dân chủ; họ nói « dân chủ nhân dân » dân chủ theo lối Nga Hoa Cộng trong khi họ phải chịu một thứ « dân chủ thư lại » được gọi là « dân chủ vô sản » sau cái nhãn hiệu « dân chủ nhân dân ».

Nếu ta đặt vấn đề dân chủ, xét qua các lý do khiến người mình chuộng dân chủ, dù là mơ hồ đi nữa, thì ta phải lùi lại trong lịch sử dân tộc ta rất xa. Ta nên ghi ở đây rằng, dù có hay không có ý thức dân chủ, người

TRANG 14

TRÊN THỀM NĂM THI ĐUA

(IV)

DÂN CHỦ VÀ THỰC TẠI DÂN TỘC

minh muốn có một nền chánh trị dân chủ. Thi, phận sự của nhà cầm quyền, của hạng người thức thời, của các nhà ái quốc, của các lãnh tụ và phần tử tranh đấu, là phải nghiên cứu và trình bày giữa quốc dân đồng bào một nền chánh trị dân chủ mà họ cho là đúng đắn, là thích nghi hoàn cảnh và thực tại dân tộc.

Căn cứ ở Dự thành lập « Quốc hội Lâm thời », rồi đây nước ta sẽ có Hiến Pháp do một Quốc hội Lập Hiến khảo cứu vào nghị quyết. Để giúp vào sự tìm ra một Hiến Pháp thích nghi, chúng tôi thử xét qua sự liên quan giữa thực tại dân tộc và chế độ chánh trị.

Mà thế nào là thực tại dân tộc? Dân tộc có ăn thua gì với dân chủ chăng? Vẽ ra một Hiến Pháp cho cực kỳ tốt đẹp, đem ra áp dụng, bắt buộc nhân dân theo, có đủ chăng và được kết quả như ý muốn chăng?

Ta hãy trả lời coi ra sao.

Thực tại dân tộc là những cái « có » dính dấp, chẳng chịt liên hệ nhau, và liên hệ dân tộc. Cái « có » ấy, có ngày nay, ăn chịu với cái có ngày xưa, và ảnh hưởng tới cái có ngày mai. Thi dù ta không muốn đếm xỉa tới nó cũng không được. Đặt ra một nền chánh trị là xây dựng đời sống nhân dân cả về mọi mặt, thì có thể nào ta bỏ qua thực tại dân tộc cho được; và nếu bỏ qua thì ta sẽ xây dựng với những vật liệu nào?

Nói thực tại không chỉ nói thực tại vật chất, mà nói cả thực tại tâm lý, tinh thần, và đạo đức. Trong thực tại có cả phong tục và tập quán. Thực tại dân tộc là cả nếp sống tinh thần và vật chất của dân tộc.

Nhưng nói thực tại dân tộc không phải chỉ vào những dấu vết phong kiến có tánh cách thoái hóa hay những tệ đoan do chế độ thực dân tạo nên và vì hoàn cảnh bị trị mà người mình đã chịu ảnh hưởng. Thực tại dân tộc mà ta phải đếm xỉa là những thực tại được coi như là yếu tố qui định sự tiến bộ và phát triển của dân tộc.

Dân tộc và dân chủ vẫn mật thiết liên quan vì là nền dân chủ của một

nước không phải là dân chủ cho toàn thể nhân loại, mà là dân chủ « toàn dân » của nước ấy, tức là dân chủ của dân tộc. Trong khi nhân loại còn sống cách trở nhau bởi những dãy núi cao vọi vọi, những biển mênh mang và mặt dầu tàu bay, tàu hỏa nối liền các xứ, nhưng các khối quần đại quần chúng vẫn sống cách biệt nhau và lẽ lối sống không giống nhau! Với hiện tình thế giới chưa có thể nào đưa ra một nền chánh trị kiểu mẫu, rồi áp dụng khắp cùng từ đại cương đến chi tiết.

Ngay như ở các nước Cộng sản theo Nga xô, cơ quan chánh trị tối cao của Nga xô cổ áp dụng một thứ Hiến pháp, nhưng cũng không tránh được đụng chạm thực tại dân tộc, mặc dầu là chế độ cảnh sát cổ diệt tất cả cái gì là riêng biệt của một xứ của một dân tộc. Con người vẫn là con người; con người không phải là con vật để cho kẻ nuôi chăn dắt dẫn như dắt dẫn bầy cừu. Thi không thể nào sắp đặt đời sống của các dân tộc một cách giống hệt nhau được. Lại thêm thời tiết có ảnh hưởng rất nhiều đối với tính tình của nhân dân. Vì lịch sử, địa dư, phong tục tập quán, và văn hóa dị đồng mà dân tộc này không nhận xét như dân tộc khác; cho đến sự rung cảm cũng không giống nhau.

Cho nên ta có thể nói một cách quả quyết rằng một chế độ chánh trị rất tốt và hạp cho một dân tộc có thể trở nên vô hiệu đối với dân tộc khác. Một chế độ chánh trị rất tầm thường trên giấy có thể có nhiều kết quả tốt khi được áp dụng khéo léo và ăn nhịp với thực tại dân tộc. Vấn đề năng lực lãnh đạo, tài cán thừa hành, và làm cho nhân dân thấm nhuần và tin tưởng là những yếu tố thành công rực rỡ của một chế độ. Chẳng khác nào một đội ban hành có thể thắng một đội ban hành có những kỹ thuật cao hơn mà cần tương không đủ tài cán để áp dụng kỹ thuật ấy.

Ta có thể lấy nền chánh trị dân chủ của Pháp và của Anh ra dẫn

ĐỜI MỚI số 156

chứng. Nếu ta đọc trên giấy những nguyên tắc chánh trị và xét trong sách vở tổ chức dân chủ của nước Pháp thì ta không thể không nhìn nhận rằng nó tốt đẹp lắm. Ngay như

có tương cao bao kin, dù nhận ra giác tánh cá nhân chủ nghĩa của họ. Thêm vào đó, dân tộc Pháp ở bên cạnh dân tộc Ý là dân tộc nghệ sĩ, nói khéo ăn ngon, và ở bên cạnh

chế độ đại diện gồm có đại diện đa số và đại diện thiểu số, ngay như cách thức tấn phong một ông thủ tướng sau khi ông này trình giữa quốc hội chánh sách và đường lối cai trị của mình; ngay như cách thức đồ một nội các, và lối chọn người lập nội các mới của tổng thống, thì thật là trông rất hay, xem rất đẹp. Thế mà kết quả thì rất kém.

Chỉ như nước Anh là nước tôn sùng Vua chúa mà cách thức cai trị rất dân chủ, dân chủ hơn nhiều nước đã làm cách mạng để thiết lập chế độ dân chủ. Chế độ tuyên cử của Anh, cách lên nắm chánh quyền ở Anh trông ra thật là bất công. Đảng bảo thủ của Ông Winston Churchill kể ra thì ít thâm hơn đảng cần lao, nhưng có nhiều ghế hơn ở Quốc hội, nên được cầm quyền. Và suốt một hạn kỳ Quốc hội không có thay đổi nội các. Có khi đảng đối lập giữ ưu thế giữa nhân dân, mà vẫn không đồ được nội các, phải đợi đến kỳ tổng tuyển sau Bất công thật, mà thực ra thì có nhiều kết quả tốt trên thực tế.

Sau khi thế giới đại chiến chấm dứt, dân tộc Anh cần cù chịu khổ, nhịn ăn nhịn mặc, lo sản xuất để phục hưng nền kinh tế quốc gia, thì dân tộc Pháp lo trả thù lẫn nhau, chia ra vô số kẻ bè phái, không ưng thiếu ăn, không chịu cam khổ. Sở dĩ chánh trị dân chủ ở Anh quốc thu hoạch được kết quả tốt đẹp hơn ở Pháp là do dân tộc tánh và thực tại dân tộc của Anh và Pháp khác nhau. Người Pháp thích một thứ tự do « quá trớn » mà họ gọi là « libéralisme »; thứ tự do này giúp cho chủ nghĩa cá nhân phát triển quá độ, đưa người Pháp tới chỗ biết mình nhiều hơn là biết đồng bào hay xã hội. Tức là nói người Pháp có cái giác tánh lợi kỷ mạnh hơn giác tánh lợi ích chung. Ta chỉ nhìn vào cách thức ăn ở của dân Pháp, nhà thì luôn luôn bế môn, vườn thì luôn

nhiều dân tộc khác, cho nên thực tại dân tộc Pháp khác hẳn thực tại dân tộc Anh, là giống người ở cù lao.

Quốc thể của Pháp là Cộng hòa mà tâm hồn người Pháp lại không cộng hòa; còn Quốc thể của Anh là quân chủ lập hiến mà tâm hồn người Anh rất là

★ TRẦN VĂN AN viết ★

cộng hòa. Nói thế không phải để chê và khen, mà chỉ để hiểu rằng dân tộc tánh và thực tại dân tộc là những yếu tố rất quan hệ trong sự thiết lập một chế độ chánh trị. Đừng về mặt tinh cảm ta phải nhìn nhận rằng dân tộc Pháp là một dân tộc đáng cho ta quý và mến.

Do những sự nhận xét bên trên ta rất dễ hiểu tại sao người Anh chịu đựng kỷ luật chung để hơn người Pháp, và tại sao ở Anh chỉ có hai đảng chánh trị lớn, còn ở Pháp thì « mỗi người là một đảng một phái chánh trị » (Lời của một văn sĩ Pháp Pierre Daninos). Cũng nhờ tinh thần lợi ích chung mà chánh phủ Anh lúc nào cũng có thể thực thi chánh sách ngoại giao duy nhất (hai chánh đảng) đối với những vấn đề quan hệ. Và cũng tại cá nhân chủ nghĩa mà chánh phủ Pháp không lúc nào thực hiện được một chánh sách đối ngoại chung giữa các đảng phái.

Trở lại xét thực tại ở nước ta thì ta nhận ra những điểm căn bản sau này: suốt trong hai thời kỳ, Pháp đô hộ và kháng chiến giành độc lập, sinh hoạt chánh trị dân chủ thiệt sự kể như không có. Trong thời Pháp thuộc người mình quen sống bừa bãi, quảng đại quần chúng chỉ lo sống cho không có dịp nghĩ đến chánh trị; chỉ có một số rất ít người có điều kiện làm chánh trị, nhưng làm chánh trị theo lối người Pháp và chép nguyên bản ngoại quốc.

Trong thời Việt Cộng lãnh đạo kháng chiến thì đời sống của nhân dân hoàn toàn khác hơn lúc trước. Nhân dân không còn sống bừa bãi, nhưng sinh hoạt chính trị lại là một thứ sinh

hoạt trong một khuôn khổ đen tối và theo một chiều chật hẹp, chế độ độc tài của Việt Cộng bóp nghẹt tất cả tư tưởng chánh trị nào không phải của đảng họ đưa ra cho dân chúng học để mà hành động như máy móc.

Khi có vùng quốc gia, và thực lực quốc gia dần dần phát triển thì dân chúng bị đặt dưới nhiều quyền oai đối chọi nhau, không làm sao có sinh hoạt chánh trị dân chủ thực sự được. Sống trong một hoàn cảnh éo le, phần đông người ở vùng quốc gia sống chờ thời

Người Việt Nam vẫn còn chịu ảnh hưởng văn hóa cũ của Trung Hoa và Ấn độ, mặc dầu thu thái văn hóa Tây Âu không ít.

Ôc gia đình còn rất mạnh; đời sống gia đình nhiều hơn đời sống xã hội.

Đạo đức làm người của ta khác xa đạo đức làm người của người Âu Mỹ.

Ý thức tự do và bình đẳng của ta cũng không giống họ.

Căn bản của nền kinh tế Việt Nam vẫn là nông nghiệp.

Nước Việt Nam là nước nhỏ yếu giữ vị trí chia khóa ở Đông Nam Á; ở bên trên bị sức đè (dù là tinh thần) của con voi Trung Hoa; ở dưới thì có khối người Ấn độ.

Hội Nghị Genève lại chia đôi Tổ quốc Việt Nam, làm cho cả triệu người bị bắt buộc đi vào Nam. Do đó sanh ra vấn đề di cư và định cư; số dân định cư là một yếu tố chánh trị do tình thế tạo ra; yếu tố này tuy mới nhưng nó không kém phần quan hệ.

Trên đây là những thực tại mà ta phải đếm xỉa để đặt một nền chánh trị dân chủ thích ứng dân tộc. Tuy nhiên, không thể nào xây dựng một nền chánh trị tiến bộ nếu ta không biết ta muốn đưa dân tộc ta tới đâu, và con Người Việt mới mà ta muốn tạo nên sẽ ra sao.

Một điều chắc chắn là tất cả những người thức thời đều không muốn một nền dân chủ bừa bãi, mà cũng không muốn « dân chủ thư lại » của cộng sản. Thế thì ta chỉ còn chọn con đường Dân chủ tiến bộ mà ta sẽ qui định nội dung và hình thức.

Dù sao, vấn đề con người (nhân sự) vẫn là vấn đề then chốt.

Trần Văn An

TRANG 15

XUẤT RẦY phần lớn sử gia ở cả trong nước lẫn ở ngoài nước, vì còn vương rớt tích của một quan niệm lịch sử hủ lậu cũ khư khư bám lấy thành tích của giai cấp thống trị rồi nhận định sai lạc và nông cạn về cuộc tiến phát của người Việt nên mới vẽ đoán cho là chúng ta chưa hề có một hệ thống tư tưởng hẳn hoi để dựng nước và giữ nước Họ đã lầm.

Mà họ, vốn là học giả, thì cái lầm của họ, đối với bản thân họ, chẳng qua cũng chỉ nêu lên một trò cười cho hậu thế thôi, chứ không tai hại bằng sự quan tâm lạc mà họ đã vô tình nhồi vào đầu óc phe chính khách, mỗi khi phe này thi hành công cuộc thay đổi sơn hà.

Thực vậy. Hãy khoan bàn về ác quả của quan niệm lịch sử cận thị kia đã hãm đả tiến hóa của toàn thể nhân dân Châu Á cứ chịu let đệt sống cuộc đời nông nghiệp mãi tới gần đây,

Vi phe thống trị ở Tàu cũng như ở Ấn, ở Ấn cũng như ở Nhật đã không chịu nhìn nhận là quảng đại quần chúng Đông phương cũng có đủ năng lực phát triển như đại chúng ở bất cứ phương nào — nhất là như dân Tây phương — nên bắt cứ triều đại nào hề mỗi lần lên nắm chính quyền là lại quay về con đường cũ của « tiền nhân » : ôm chặt lấy ý thức hệ Nho giáo, vốn là đường lối của chế độ kinh tế... bởi đất nhất cổ, dịch nó đã sinh đẻ ra và giữ gìn lấy chế độ chính trị phong kiến quan liêu.

Thì riêng ở Việt Nam cũng đúng là như thế Người dân thường của Việt, trải qua suốt mấy ngàn năm tranh đấu với Hán tộc, ngay từ buổi đầu thời chính sử, nhằm lúc định cư ở trên con sông Nhị thì tất đã phải có một hệ thống tư tưởng rắn rỏi lắm rồi mới « dựng » lên nổi hao nhiều lễ nghi của triều đại Hồng Bàng chứ!

Thì đây, nhan nhản ra kể biết mấy mươi chứng tích lịch sử (tuy bị gọi là hoang đường, mà đích vì được liệt vào loại truyền thuyết, nên mới càng tỏ rõ đó là phản ảnh tiềm ẩn của đời sống nhân dân) : chuyện người

HÀ VIỆT PHƯƠNG



CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

CỨU VỚT GIỐNG NÒI

(2)

Ý THỨC HỆ CỔ HỮU CHỐNG Ý THỨC HỆ LAI CĂNG

Việt Thường, khoảng 1109 trước Tây Lịch đem rùa sang cống nhà Chu, trên mai rùa có khắc thứ chữ khoa đầu giúp cho học giả Tàu dựa vào đó mà làm ra lịch (chứng tỏ quan niệm thiên văn địa lý của người Việt); chuyện *thi Bính chưng Bánh dày* (chứng tỏ quan niệm vạn vật); chuyện *Trầu Cau* (chứng tỏ quan niệm âm dương hôn thú); chuyện *Phù Đổng* (chứng tỏ tổ chức quân sự); chuyện *Sơn Tinh Thủy Tinh* và nhất là về trước đó, khoảng 2700 trước Tây Lịch, chuyện *Lạc Long Quân* chia phần nửa số 100 người con cho *Áu Cơ* đem lên núi thì đó há không phải là chứng tỏ quan niệm xây dựng xã hội bộ lạc (nửa là dân Thái sống trên mạn ngược với dòng Tiên là Chim Âu, thuộc Sơn tinh, còn nửa là dân Việt xuống mạn xuôi sống với Rồng là thường lũng thuộc Thủy tinh) ?

Với một hệ thống tư tưởng, mặc dầu là còn đơn giản như mọi ý thức hệ của mọi giống sơ khai khác, người dân Việt, từ thừa lập quốc đã có đủ điều kiện tinh thần để tạo ra cho mình một quan niệm về ba mặt : *nhận thức, vũ trụ và nhân sinh* khá vững vàng rồi mới cho phép họ sống được ngoại hai chục thế kỷ liền trên một lãnh thổ mông mênh, chạy suốt từ Hồ Nam, Ba Thục (Trung Hoa) tới Hồ Tôn (Chiêm thành), gồm thâu cả một miền lưu vực sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sông Thao phi nhiều hơn cả lưu vực sông Hoàng của Hán tộc nữa.

Ý thức hệ đó đã rạn vỡ kết tinh vào... câu chuyện (vẫn lại bị coi là hoang đường nữa!) câu chuyện An

đương vương xây Loa Thành chống đoàn quân tiên phong của Tần Thủy hoàng, do Triệu Đà cầm đầu, kéo sang chinh phục Âu Lạc vào năm 208 trước Tây Lịch, và gây ra mối hận tình giữa My Châu và Trọng Thủy.

Nguyên một thiên thăm sử « *Lông ngông gieo tình* » đó cũng đủ chứng tỏ quan niệm luyện ái giữa cha con chồng vợ, quan niệm đượm tình

chất diễm tình đặc biệt của thời nông nghiệp phong kiến (đúng như câu chuyện *Sợi dây dẫn tình của nàng Ariane*, theo truyền thuyết Hy Lạp cổ : *Labyrinthe* nào có khác chỉ Loa Thành ?); ngoài ra nó còn đánh dấu được tinh thần chống đối bắt đầu nảy mầm trong tim óc người dân Việt, giúp họ cự địch lại Trung quốc suốt từ bấy đến nay.

Rồi hết Tần sang Hán, người Việt lại theo lời « *truyền hịch đi mọi nơi* » của Lữ Gia mà chống lại quân Tàu vào khoảng 113 tr.T.L. Và, mặc dầu hai nhà Tây Hán và Đông Hán cố sức thu phục lòng người bằng chính sách khai hóa của một Tích Quang, của một Nhâm Diên, song dân Việt hề có dịp thuận tiện là lại nổi lên khởi nghĩa : với Trưng Vương (40-43 sau T.L) ở miền trung du Bắc Việt Tới nhà Đông Ngô thì có Triệu Nương (năm 248) ở miền bắc Trung Việt, phát cờ quật khởi.

Nhà Lương lại gặp phải Lý Bôn dựng nổi nghiệp lớn trong 60 năm dài (544-602). Thế rồi, uy mãnh đến như nhà Đường — coi Việt là đất « *đó họ* » thực sự — mà năm 722 có Mai Hắc Đế, năm 791 có Bố Cái đại Vương gọi dân vùng giặc, mở đường cho họ Khúc sau này (906-923) thắng nổi nhà Lương, để sau hết họ Ngô (939-965) phá tan quân Nam Hán, rút xong được xiềng xích ngàn thu gông cùm người dân đất Việt, và, từ bấy, gây dựng bền vững được một chính thể khá dĩ đương đầu và nhiều phen thắng thế cả muôn vạn tinh binh của nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà... Mãn.

Rút lại thì, vào khoảng năm nhâm

tuất (2879 T. L.) là năm Kinh Dương Vương dựng nước (gọi là Xích Quỷ) đến năm Kỷ Hợi (939 S.T.L.) là năm Ngô Quyền giành lại được quyền độc lập, tính ra luôn ba chục thế kỷ liền cuộc tranh chấp giữa Hán Tộc và Việt Tộc quả là đã gay go quyết liệt vô cùng nên nhất định là người Việt phải « *CÓ MỘT CÁI GÌ RIÊNG BIỆT* » rồi mới tránh nổi mối họa đồng hóa chứ !

« *Cái gì* » đó, thiên hạ thường đặt cho nó cái tên suông tinh là *Tinh Thần Bất Khuất*, suông tinh vì bốn danh từ đó ít khi được phân phối ra ; thiên hạ chỉ hiểu chung về mặt hình thức thôi, bởi đã mấy ai khám phá ra cái phần chứa đựng về mặt lịch sử — tức là phần nội dung — của nguồn Tinh Thần Bất Khuất ấy ?

Đã vậy thiên hạ (trong đó, thương ơi ! lại có cả những ai thường được tiếng là học giả nữa, mới nguy hại cho... mấy ông lãnh tụ Việt Cộng ngày nay và mấy ông... Việt Hoa, Việt Pháp ngày xưa chứ : dưới đây sẽ phân giải tại sao ?) thiên hạ lại hiểu ngược hẳn lại kết quả của cuộc tranh đấu giữa dân mình và ngoại tộc, rồi « *nỡ lòng* » cho rằng (1) :

« *Từ khi vua Vũ Đế nhà Hán sai Lộ Bác Đức sang đánh lấy Nam Việt cho đến đời Ngưu Quỷ, ông Ngô Quyền đánh đuổi Người Tàu về Bắc, tính vừa 1.050 năm.* »

« *Xứ Giao châu ta bị người Tàu sang cai trị bấy lâu năm thì chắc là sự sinh hoạt của người bản xứ cũng bị thay đổi một cách khác hẳn với trước. Khi đất Giao châu còn gọi là Văn Lang hay là Âu Lạc thì người bản xứ ăn ở thế nào, phong tục làm sao, nay cũng không có di tích gì mà kẻ cứu ra cho rõ được. Có lẽ cũng tự hồ như Mường hay là Mán ở mạn thượng du đất Bắc Việt bây giờ. Giả sử có đem Hùng Vương, họ Hồng Bàng và vua An Dương Vương họ Thục mà sánh với mấy người Quan Lang ở mạn thượng du thì dễ thường cũng không xa sự thực là mấy. Nhưng đây là một điều nói phỏng mà thôi, chứ lấy gì làm đích xác !* »

Phải, « *chứ lấy gì làm đích xác !* » là không đích xác giữa sự so sánh An Dương Vương với... Quan Lang (nghĩa là phe thống trị với nhau) thôi, chứ giữa người dân thường đời xưa và người dân thường đời nay thì « *đích xác* » lắm ! Là bởi vì rằng : cơ sở kinh tế vẫn là cơ sở nông nghiệp thì thượng tầng kiến thiết là sinh hoạt chính trị văn hóa của phe

Bắt đầu từ Đời Mới số 157

TẤT CẢ NHỮNG AI TỪNG QUAN TÂM ĐẾN .

— Tương lai đất nước,

— Tiền đồ dân tộc ;

TẤT CẢ NHỮNG AI TỪNG MUỐN MỞ :

— LỐI THOÁT CHO VĂN NGHỆ,

— CỬA SỐNG CHO VĂN HÓA ;

TẤT CẢ NHỮNG AI TỪNG MONG GÓP PHẦN :

— Xây dựng Nhân Bản Mới cho giống nòi,

— Hoạch định Ý Thức Hệ Mới cho loài người

XIN ĐÓN ĐỌC :

CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC DÂN CHỦ TIẾN BỘ

một công trình suy cứu tinh tế và đúng đắn của VIỆT HIẾN

thống trị phỏng khác làm sao cho được ? Như vậy là sử gia đã quên hẳn mất hai điểm căn bản :

1) Cốt tính di truyền của đám đông dân thường là tinh thần bất khuất được hun đúc hàng mấy nghìn năm liền đã giúp cho họ không bao giờ chịu để cho địch đồng hóa hoàn toàn. Do đó, những lúc phe thống trị cùng đi một đường lối với họ thì họ nổi lên khởi nghĩa (chống mọi mối áp bức) còn khi nào phe thống trị hoặc tự lực hoặc thông đồng với địch mà đi ngược quyền lợi của họ thì ngầm ngầm họ dựa vào tinh thần chống đối để tạo ra một hệ hống tư tưởng — hoặc tâm truyền, hoặc truyền khẩu (tất cả kho tàng truyền thuyết và ca dao) — hòng nuôi chí quật khởi ;

2) Mỗi khi bị lệ thuộc thì « *có thay đổi một cách khác hẳn với trước* » là phe thống trị « *đầu hàng* » mới thay đổi thôi, chứ còn lớp lớp dân thường đâu có chịu phục lòng mà buộc cho họ là thay đổi hẳn đi nghĩa là bị đồng hóa hoàn toàn.

Đến đây, nảy ra một vấn đề tối quan trọng xưa rày đã làm mờ mắt rất nhiều nếu chưa phải là tất cả, các sử gia khi bàn đến : MỐI ANH HƯỞNG CỦA TÀU CỦA TÂY ĐỐI VỚI NGƯỜI VIỆT.

(Còn nữa)

(1) Từ đây những đoạn in chữ nghiêng có đánh dấu « ... » đều trích ở VIỆT NAM SỬ LƯỢC của Trần Trọng Kim (nhà Tân Việt in lần thứ tư, Hà Nội, 1951) ra.

Hộp thư tòa soạn

Bạn Minh Chi (Sàigòn) :

Chắc cũng có lý do ? Nhưng sẽ chiều ý bạn, Thân mến.

Bạn Trần Đức Sô (Nhatrang) :

Mong bạn yên tâm. Nếu nhà báo nhận đủ thì sẽ lần lượt nhả tin lên hộp thư chứ không như bạn tưởng đâu. Đợi loạt sáng tác mới của bạn. Thân mến.

Bạn Ngọc An (Phủ Nhượn) :

Bạn gửi bưu điện hoặc trực tiếp nhà báo cũng được. Hay lắm. Sẽ đăng. Nền « *tên* » chuyện. Sao tò mò thế. Sáng tác nhiều nữa nhé. Thân mến.

Bạn Thanh Tòng :

Mạnh mẽ. Khả quan. Đợi loạt bài tương tự. Thân mến.

Bạn Chương Vũ (Quảng Ngãi) :

Nếu khả quan xin chiều ý bạn.

Bạn Phạm Ngọc Nhiễm (L.B.C. 4175)

Đã nhận đủ. Bạn chẳng viết một chuyện ngắn hoặc tùy bút nào ư ? Hay là viết hồi ký mới nói hết được nỗi nhớ « *bến sông Vĩ hoàng* » chứ. Thân mến.

Bạn Mai Thảo (Tân Định) :

Nhiều ý lắm. Hoan nghênh. Đa tạ.

Bạn An Phong :

Vui đấy. Nhưng nên hướng đến chỗ nào chứ ? Có nên đề nhà giáo và học sinh có thái độ thiếu « *xây dựng* » ấy nữa không ? Đợi loạt bài mới của bạn. Thân mến.

TRANG 17



Cả Mộng Huyền (Sài Gòn):

Tôi là một nữ sinh thích hoạt động trong lớp, nhưng không hiểu tại sao cứ đến lớp là tôi buồn ngủ, tuy rằng lúc sắp sửa đi học tôi đã rửa mặt cẩn thận.

Thưa ông. Đi học mà khi ngồi trong lớp cứ ngủ gật như thế liệu có thể tiến được không? và làm cách nào để khỏi buồn ngủ? Xin ông làm ơn giải giúp họ.

TRẢ LỜI.— Thưa cô, đi học mà có « đực tính » ngủ gật trong lớp như vậy thật đáng chê và không đáng chê (như tiện và bất tiện vậy). Hay ngủ gật như thế thì tiến làm sao được, vì bao nhiêu lời giảng của giáo sư vừa lọt qua tai này đã bị « cụ cả gật » cụ ấy « ru » sang tại kia và « bay » luôn trong giấc mộng vội... mất rồi còn gì nữa.

Chúng bệnh buồn ngủ ấy hoặc do:

1) Triệu chứng của những kẻ buồn ngủ vì ngã nước.

2) Bị thiếu « vita min » ngủ, nghĩa là đêm cô thức khuya quá không ngủ đầy đủ nên vào lớp phải ngủ bù.

3) Vì lời giảng của giáo sư quá « mê ly du dương » đến nỗi có phải « ngủ gà ngủ vịt ».

4) Và vân vân...

Vậy cô xem nếu là triệu chứng của bệnh sốt rét thì cần phải uống thuốc phòng ngừa.

Hoặc vì thiếu ngủ thì nên sắp đặt lại chương trình buổi tối cho thật điều độ. Ngủ đầy đủ cho được 7 giờ. Tránh đừng thức khuya lắm. Hay là bắt buộc người xưa mỗi khi « cụ cả gật » sắp đến tham thì lấy cái kim hay ngòi bút đâm mạnh vào tay thì tỉnh như « con sáo sậu » ngay.

Bạn T.B. (K.B.C. 4449):

Hiện giờ tôi có yêu một cô nữ học sinh năng cũng yêu tôi. Chúng tôi gặp nhau trong một trường hợp hết sức đặc biệt nghĩa là tôi gặp nàng trong một cuộc hành quân. Nhưng bây giờ khốn một nỗi là chúng tôi ở xa nhau nói được là kẻ BẮC người NAM, vì

lời hiện giờ là một binh sĩ như con chim lạc hướng còn nàng thì ở tại NINH HÒA một miền xa xôi đối với tôi và thiết tưởng không bao giờ tôi có dịp vào lại trong ấy nữa.

Tôi bây giờ hết sức thất vọng không biết phải xử trí ra sao — bỏ đi thì không đành, mà muốn cột vào lại không được vì những trường hợp nói trên. Vậy mong ông vui lòng tìm cho tôi một giải pháp: bây giờ tôi muốn dứt tình phải làm cách nào cho

đôi bên đừng đau khổ, vì nếu chúng tôi cứ kéo dài tình trạng này không khéo chúng tôi phải lỡ duyên mất.

TRẢ LỜI.— Tại chim không muốn tìm hướng nên nói là « lạc hướng » đó thôi. Vả lại: Chim khôn đậu nóc nhà quan (?). Trai khôn tìm vợ, gái ngoan chọn chồng » không biết câu ca dao này có đúng với bạn một phần nào không, nhưng theo ý tôi thì bạn nên « lĩnh tảo » để nhận định cuộc gặp gỡ này.

Nếu một khi mà đã yêu tha thiết, và đầy đủ điều kiện, cả đôi bên (qua sự thỏa thuận của nàng) thì cứ việc « cột » lại để chờ một dịp nào thuận tiện sẽ tính đến chuyện hôn nhân. « Xa mặt nhưng không cách lòng » tuy kẻ Bắc người Nam nhưng keo sơn vẫn là keo sơn, vẫn « chờ nhau » thì chẳng lo lắm. Chỉ lo là không yêu nhau thành thật mà thôi.

Vì như nàng cũng thông cảm được đây chỉ là cuộc gặp gỡ chớp nhoáng, tình yêu hành quân của con nhà lính thì bạn lại càng không lo nữa, vì sự nhớ nhung này nó cũng sẽ « hành quân » đi mất ngay ấy mà.

Buồn sơ sớ trong một thời gian thì có, chứ chết vì thất vọng thì chẳng có đâu. Tốt hơn hết bạn cứ tiếp tục liên lạc bằng thư từ và hỏi hân nàng xem nàng có gan đợi bạn được đến độ nào.

Trả lời bạn Phong Trần (Quảng Trị):

Nếu thấy trong người khoẻ khoắn hẳn rồi thì có thể tập lần lần để làm việc như cũ. Nhưng trong trường hợp của bạn, bạn cũng nên thận trọng. Tốt hơn hết bạn nên đến bác sĩ khám xét lại mà cho bạn ý kiến.

Trả lời bạn Thu Quàng (Vientiane):

Chắc một người bạn nào tình nguyện đưa bạn cho vui đó thôi. Chẳng phải chuyện ma quái đâu mà bạn lo. Hay là bạn viết bằng một thứ mực riêng. Bạn thử ngâm nước lọc hơi nóng lên xem sao. Nếu là một thứ mực riêng thì nó sẽ hiện lên lần lần.

Ly Hoài Vinh

Độc khắp các báo

NGOẠI QUỐC

Ông Vincent Auriol khai chiến với chiến tranh

Mùa xuân này, nguyên tổng thống Pháp Vincent Auriol sẽ qua Mỹ Ông vừa được bầu làm chủ tịch hội cựu chiến binh thế giới.

Ông sẽ tiếp xúc với tổng liên đoàn tự do hoàn cầu, để cổ động một phong trào chống chiến tranh.

Thợ Thụy Sĩ đòi hưởng luật 44 giờ

Các nghiệp đoàn Thụy Sĩ đang vận động để chính phủ ra một đạo luật cho lao động làm việc mỗi tuần 44 giờ đồng hồ, không bắt lương. Từ trước đến giờ, Thụy Sĩ vẫn còn duy trì luật làm việc 48 giờ. Cuộc vận động trên đây do thủ lãnh đảng Độc lập chỉ huy. Đây là ông Dulliveller một chủ xí nghiệp có tinh thần cách mạng.

Lạc đà qua lọt lỗ kim

Một câu bí hiểm đã gần 200 năm nay, vừa được một nhà từ ngữ học khám phá ra nguồn gốc.

Đó là câu kinh thánh mà từ trước tới giờ, đều là tiếng Hy Lạp, La tinh hay một tiếng nước nào cũng đều dịch như sau đây. « Một con lạc đà đi qua lọt lỗ kim dễ hơn là một người giàu đi được lên trời ».

Trong câu ấy Chúa ngụ ý người giàu khó lên thiên đàng. Nhưng sao Ngài lại nói đến « con lạc đà » đi qua lỗ kim?

Nhà từ ngữ học tìm ra rằng trong tiếng Hi Lạp có hai danh từ độc có thể lẫn với nhau « Kamel » là « Lạc đà » và « Kamil » là giấy thi, thẻ giấy để cột đầu. Vậy thì chữ « Kamil » dùng mới đúng. Song vì lúc đầu dùng lầm ra « Kamel » nên sai ý nghĩa. Câu ở trong kinh thánh phải sửa lại như sau « Một cái giấy lớn xoắn qua một lỗ kim còn dễ hơn một người giàu đi được lên trời ».

SỐ TỚI:

Đã đến thời có hoa hậu Việt Nam chưa?

TRONG CÔNG TÁC VĂN NGHỆ

của

VƯƠNG THƯƠNG THƯƠNG viết



NHỮNG MÁI TÓC XANH TÔI THƯƠNG EM

Mến tặng ni ông « Mái Đầu Xanh » sớm ở hội đời.

CHIỀU mưa rét,
Gió thổi hoài,
Đường phố vắng
Chẳng một ai;
Em mơ ước lại buổi mai
Bán trôi bọc bánh như vài bữa nay

Mưa ướt cồng đôi tay.
Gió quét lạnh vai gầy;
Chân em càng rảo bước
« Ai ơi nóng mưa đây! ».

Này em!
Anh mua vài chiếc bánh!
Có còn nóng không em?
Ô hay! làm sao thế?
Cứ đưa thử Anh xem!
— Thưa Anh! bánh hết rồi.
Còn lại đúng một đôi,
Anh mua giùm em nhé?
Em tính giá rẻ thôi.

« — Nhưng đây Anh trả lại,
Bánh nguội lắm mất rồi! »
Em cầm tay đôi bánh
Hai mắt nhìn xa xôi...

Gió mưa càng lên dữ,
Em bé mồ trong đêm.
Lặng nhĩ em, bên cửa
Tôi thấy trời tối thêm...
Bỗng nhiên tôi gọi:
Em!
Em!
Em bé đã xa rồi
Quá tầm mắt của tôi...
Ánh đèn xa le lói,
Tôi nhìn gió mưa rơi...

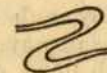
Huế một chiều mưa
PHẠM NGỌC NHIỆM

TÌNH GIÀ VỚI TRẺ

Kính tặng cụ già đã đi với tôi trong đêm lạnh

LÃO đi sát bên tôi,
Tay cầm tay hăng hái,
Từng nhịp bước khoan thai.
Bóng tôi với lão ngã dài,
Trên đường cát lạnh, vài câu tâm tình.
Từng cơn gió thổi rung rinh,
Vuốt chòm râu lão tỏ tình luyến thương
Mình tôi với lão trên đường,
Tình già với trẻ vẫn vương nhau rồi!
Tay tôi, tay lão không rời,
Buồn vui lão kể chuyện đời tôi nghe.
Gió về trên mây hàng tre,
Nghe tre kẽo kẹt, lão nhe răng cười.
Môi lão khô rồi,
Vị đời gian khổ.
Thế mà nay vẫn thắm tươi!
Cười vui lão nắm tay tôi,
Mỗi tình thâm thiết, giọng đời lên men!

Rung rung chòm râu đen!
Răng lão không mấy cái.
Mắt lão nay có một,
Nhưng vẫn còn sáng tỏ như sao mai!
Già nhưng sức vẫn bằng trai,
Lão còn ngâm được những bài thơ xinh.



Đêm nay,
Tôi với lão tâm tình.
Lão nói cười vui vẻ,
Tôi lặng lẽ lắng nghe.
Chuyện đời lắm lúc khắt khe!
Đường đi cát bụi, lối về đầy hoa.
Vui vui lão khẽ ngâm nga:
— Người ơi nên mãi thuận hòa,
Đừng gây đại loạn cho trẻ già phân ly!

Sáu mươi lão chẳng ước gì,
Mong sao nhân loại biết vì lợi chung.
Đắp xây đất nước mạnh hùng.
Cho người dân Việt một lòng an vui,
Cho tình Già Trẻ muôn đời không phai!

MAI KHẮC HUY



TÂM đứng dậy vươn vai, hít vào ngực một làn không khí mát lạnh, cổ làm ra vẻ mạnh bạo để xua đuổi sự uể oải, mệt nhọc trong người. Anh choàng thêm ngoài mình một manh áo cũ rồi chui ra khỏi thuyền nhìn trời, nhìn nước. Mãi đến sáng hôm nay trời vẫn mưa liên tiếp không ngớt hạt. Gió lạnh rít lên mang theo từng làn mưa bụi rải xuống mặt nước như muốn vây kín con thuyền anh vào giữa giòng sông trơ trọi. Nước sông xem chừng đã đổi màu và chảy mau về biển làm thành từng đợt sóng nhỏ vỗ vào mạn thuyền kêu lách lách. Nhìn cầu Tràng Tiền chìm sau lớp mưa bụi loang loáng nhiều người và xe cộ qua lại, anh cũng đoán được bây giờ vào khoảng tám giờ mai. Anh cảm thêm một cơn sáo vào đầu gối để thuyền bớt ngã nghiêng theo dòng nước rồi chui lại vào mũi cho bớt lạnh.

Hơn một tuần nay anh đau nặng, may sao mấy hôm sau này, nhờ bố là mẹ anh xin về, anh uống chịu thuốc nên trong mình đã đỡ được nhiều, chiều hôm qua anh không lên cơn sốt như những hôm trước. Năm nhìn ngày này hết sang ngày khác, anh nôn lên, trông sao cho chóng khỏi để làm bù lại mấy ngày đau ốm; gia đình chỉ trông vào một mình anh kiếm tiền đóng gạo. Trước kia anh kiếm tiền bằng nghề chài lưới, nhưng từ hôm trận lụt lớn năm kia cướp mất của anh người vợ yêu quý và tất cả đồ nghề đánh cá, để lại cho anh hai đứa con dại và bà mẹ già thì anh không chuyên môn về nghề đó nữa mà đổi sang nghề lặn cát anh thức cho những kẻ xây nhà. Gia đình anh sống

trên một chiếc thuyền, vừa dùng làm nơi ăn ngủ, vừa dùng để chứa cát lặn được dưới đáy sông.

Anh ngắm nền trời, lộ vẻ không bằng lòng và lo lắng:

— Trời ư muốn làm lụt.

Chân trời mây đen nhiều quá, chắc còn phải mưa nhiều. Cứ mỗi năm về mùa mưa gió là anh lại nhớ đến hình ảnh vợ anh và ngày lụt lớn năm kia lại như hiện rõ ra trước mắt. Hôm ấy nước sông dâng lên cao lắm. Sông Hương ngày thường bình lặng là thế mà hôm đó nước cũng chảy cuồn cuộn, màu trong xanh đã đổi sang màu hồng đỏ của đất, bùn mang từ trên nguồn xuống. Gió từng cơn thổi mạnh làm những con thuyền đã khó lại càng khó hơn nhiều, cứ chực trôi xuôi theo dòng nước.

— Năm nì lụt chậm chắc cá lên nhiều mình ư.

Nghe vợ nói phải, anh vào khoang thuyền lấy lưới; bản tánh cần thận anh hỏi lại vợ:

— Chừ mình làm chỗ mô cho kín, chừ nước chảy xiết quá chừ lưới mất.

— Ta thả sát bờ can gì.

Thế là hai người đưa thuyền ngược theo dòng sông cùng nhau lặn cá. Nhưng nước càng lúc càng cao, ở ạt chảy mạnh, vợ anh sẩy tay, mạnh lưới trôi theo dòng nước. Tiếc của, nàng nhảy úm xuống nước đuổi theo vớt lại, nào ngờ sức nước mạnh hơn nên nàng cũng bị giòng nước cuốn đi.

Lúc đầu anh vẫn tin ở tài bơi lội của vợ mình, nhưng khi nghe tiếng kêu cầu cứu, anh cảm thuyền nhảy xuống thì đã muộn, không tìm được xác vợ anh nữa. Nghĩ đến đây anh nhắm mắt lại. Không muốn nhớ đến một thảm cảnh đau lòng, anh đánh

diêm châm thuốc hút. Ánh lửa loè ra làm mẹ anh thức giấc:

— Con đã khỏe chưa mà dậy sớm rứa?

Bữa nì thì khỏe hẳn rồi mẹ ư.

Bà cụ nhìn ra ngoài:

— Mưa hay tanh rứa con?

— Mưa suốt từ hôm qua đến giờ, chắc trời muốn lụt, tháng nì mà cấn lụt rồi đến mất mùa, lại đói nữa.

Nói đến đói anh mới nhớ là đến giờ thổi cơm. Tối hôm qua cả nhà đều ăn cháo, vì từ hôm anh đau, mẹ anh phải tần tảo để khỏi đi đóng gạo «chịu» quá nhiều. Anh lần đến thùng gạo để lấy cho bà cụ nấu cơm. Gạo vơi đi nhiều, chỉ còn nấu được chiều nay nữa là hết. Tiếng lon gạo chạm vào thùng trống nghe rang rang như muốn tố cáo sự nghèo nàn của mình làm anh ngao ngán. Anh bước qua mình hai đứa bé, ra đằng sau lái cho gạo vào nồi. Hai đứa con anh bây giờ vẫn còn ngủ co quắp trong mũi thuyền. Nhìn chúng chỉ mặc có mỗi một cái áo và trong người, không quần và chân tay trần, anh phải chớp mắt lia lịa để ngăn một cái gì muốn tràn dâng lên đôi mi «Giá mẹ chúng còn sống, chúng đâu có đến nỗi thế này!» Không phải anh không biết chăm sóc con, nhưng thì giờ đâu mà làm các công việc ấy. Anh nghĩ vậy để tự bào chữa mình.

— Ấ, này Cả ơi! Phần Cát của ông Ban đến rằng chừ ta phải chở đến?

Nghe mẹ mình nhắc đến việc ấy, anh giật mình.

Trong thuyền anh bây giờ chỉ vốn vẹn có không đầy một thước cát. Hôm nọ anh nhận bán cho một viên thầu khoán 20 thước khối cát, nhưng chỉ chở đến mới một nửa thôi. Từ hôm bắt đầu lặn thuyền cát thứ hai thì anh lên cơn sốt nên mãi đến hôm nay số cát còn thiếu vẫn chưa chở đủ. Anh nhăm tính ngày rồi bảo mẹ:

— Rửa là quá hạn hai ngày rồi mẹ ư. Đáng lẽ không đau thì đã chở đến hôm rằm tề.

Bà nghĩ đến số tiền bán cát:

— Con đã lấy trước mấy tiền?

Anh đáp ngay:

— Còn hai trăm nữa khi mà chở cát tới thì lấy.

Bà Cụ không hỏi nữa nhìn trời, anh cũng dăm chiêu nhìn xuôi theo dòng nước chảy. Cả hai mẹ con cùng một ý nghĩ: Giá có đủ cát chở đến để nhận số tiền kia... Chẳng biết người ta có chờ anh đem đến không hay là đã mua của người khác. Nếu thế thì anh đào đâu ra tiền để trả lại cho

chủ thầu? Anh đưa nồi gạo vừa vơ xong cho Bà cụ, ngửa lưng đằng sau uốn mình rằng rặc: mắt anh bỗng sáng lên, bằng lòng sức khỏe mình lắm.

ĂN CƠM xong anh nằm trong thuyền mà trước mắt anh lờn vờn từng rỏ cát vàng và số tiền hai trăm bạc. Anh muốn ngủ để lấy sức nhưng không sao chớp mắt được. Hình ảnh hai tờ giấy trăm đưa đến cho anh không biết bao nhiêu dự định. Anh sẽ mua ít thuốc vải để may cho hai đứa con anh hai cái quần mặc Tết. Anh sẽ mua gạo trữ trong nhà chứ chả lẽ năm hết Tết đến mà còn đi đóng gạo từng ngày, từng bữa. Anh sẽ để vài đồng mua cho các con anh một gói kẹo như những nhà giàu vẫn thường mua cho con mỗi khi đi phố về. Việc đó anh định đã từ lâu nhưng cứ quên mãi, hơn nữa anh thường dùng đồng tiền trong những việc khác cần hơn.

Anh ngồi dậy, bước ra ngoài vớt tay xuống nước. Chắc chắn trời sắp lụt đến nơi, nước nguồn bắt đầu đổ xuống. Nếu anh không mau lặn cát bây giờ thì khi lụt to, biết đến bao giờ nước mới xuống để lặn. Chờ đến ngày đó, trễ hẹn quá lâu, biết đâu người ta không lấy cát của anh nữa thì sao? Con anh sẽ không có quần mặc, sẽ không có kẹo ăn, và tiền để đóng gạo? Anh thấy mình phải lặn đủ rỏ cát trước khi lụt đến. Có khó gì đâu, chỉ một buổi chiều nay là xong tất. Tuy thấy trong mình còn yếu nhưng anh tự dối mình: Ai đau xong mà chẳng thấy uể oải, ít hôm nữa thì khỏe hẳn chứ lo gì. Liếc mắt về phía mẹ và các con anh, tất cả đều ngủ man trong giấc ngủ. Ở thuyền thì chỉ có ăn xong rồi ngủ chớ chẳng biết làm gì. Anh ra sau lái, cho thuyền xuôi đến khúc sông nhiều cát anh thường đến lặn. Nhìn giữa dòng không một con thuyền nào khác ngoài mấy chiếc dò ngang đưa khách, anh hơi rộn rợn. Người ta đã đoán trước trận lụt nên nẹp đậu ở sát bờ sông. Tuy vậy anh lại yên lòng vì nước không đến nỗi chảy mạnh lắm. Anh nhủ thầm: «Có lẽ ngày mai mới thật lụt to».

Đến nơi, anh cảm cho thuyền đậu yên một chỗ, cởi áo quần cảm rỏ nhảy xuống nước. Lặn da đen xạm trắng ngoài mặt lớp nước vớt trông bóng bẩy như bức tượng đồng nâu.

Hơi lạnh thấm vào người làm anh run lên cầm cập. Anh đoán có lẽ lâu ngày mình không xuống nước nên cảm thấy lạnh đó thôi. Lặn độ mười rỏ thì ấm trở lại chứ gì. Xưa nay anh đã làm việc nhiều đến quên lạnh mà. Thật vậy, anh lặn càng lâu càng háng hái. Nhìn lòng thuyền càng lúc càng đầy những hạt cát vàng sạch sẽ, anh mừng thầm. Mẹ anh trở dậy chắc vui lắm.

Nhưng kia, sao trong người anh lại ớn lạnh thế này. Lần này không phải chỉ run mà thôi, chân tay anh lại như rời rã. Còn độ nửa giờ nữa thì xong nên anh cố gắng chống lại sự mệt nhọc. Anh lặn xuống, cố xúc thật nhiều cát vào rỏ cho mau đầy thuyền, nhưng đưa đến mặt nước không nổi nữa, cơn sốt đã trở lại, anh lịm đi rồi chới vơi theo dòng giòng nước... Sông vẫn chảy mạnh, tiếng kêu của anh bị át trong tiếng gió và sóng vỗ vào mạn thuyền.

Chiều xuống, mẹ anh thức dậy, nhìn thấy một thuyền đầy cát, sung sướng vỗ vào đùi đứa cháu bà:

— Cu ơi, ra xem bố mày lặn cát. Chà Bố mày nhiều hơi quá, lặn đã lâu rồi mà chẳng thấy lên...

Huế, lụt
NGỌC ANH



ĐỢI NGƯỜI VỀ

DẤM cánh cò ngơ ngác

Cát mình bay ngang đê
Khi ánh chiều bàng bạc
Tha thước kéo mây về.

Thằng bé đứng tựa cổng
Hương lên đường cái quan
Một tiếng guốc khế vọng
Trố mắt nhìn, hân hoan...

Tiếng guốc rê thôn Đoài
Êm dần rồi yên lặng.
Thằng bé khế thờ dật
Nào nề bên cổng vắng.

— Bọn trai trên xóm Bắc
Đã về độ đầu xuân
Khoe: «Bây giờ hết giặc
Lính được về làm dân».

— Thầy nó cũng là lính
Mà vẫn không thấy về
Hân miên nào còn giặc
Nên lính chưa về quê!

— Con cầu xin G.ột Phật:
Cho thầy con sớm về
Đề vỡ bừa ruộng đất
Đề nụ cười hả hê!

Làng quê ngập bóng tối
Thằng bé vẫn đứng yên
Hương lên đường chờ đợi
Một bóng người trong đêm

HOA HUYỀN
(Mùa thanh bình mới nở.)



CHỦ NHẬT GIẢI TRÍ

của BÍCH HỮU

TOÁN VUI

1.—Bạn hãy tìm 5 con số kế tiếp nhau mà cộng lại phải thấy tổng số 100.
2.—Bạn tìm một con số nào rồi đem nó cộng với nó, rồi trừ với nó, nhân với nó, sau cùng chia với nó, rút cuộc cộng chung thấy số 100.

(Kiến tâm một chút, nếu không tìm ra thì đọc lời đáp ở cuối trang này.)

Vài câu đối hiểm hóc

Bảo Xuân Đời Mới, tương 34, có đăng các câu đối «Ế» từ xưa, trong các câu này, có 3 câu, có thể đối được, tuy không xác đáng song cũng tạm gọi là: có nghĩa. Vậy xin trình ra đây:

1.) Gái lơ chỉ kén người quân tử. Nguyên câu của tác giả, từ trên 50 năm nay, như vậy. Sau người ta điếm chuyết, đổi chữ «Người» ra chữ «Ngài», để cho thêm khó. Trước 50 năm nay, chữ «Ngài» chưa phổ cập trong dân gian. Vậy xin đề ý nguyên chữ «người» cho khỏi mất bản chất của tác giả xưa.

Đối: «Sĩ khổ không ưa đạo thánh hiền»: Cái khổ, cái không và cái xa, là các tên trong khung cửi dệt vải).

2.) Cha con thầy thuốc về làng, gánh một gánh «hồi hương phụ tử». Về làng mới đúng nghĩa chữ «Hồi hương», chữ về quê, tuy cũng một nghĩa, nhưng không phải nghĩa đen của chữ «Hương».

Đối: «Tôi chưa đẹp an giấc cổ, rặng ngàn năm «thảo khấu, sử quán». (Sử quán là: vua, tôi), chữ Thảo khấu còn có nghĩa là: «đẹp giấc».

Có công còn kén. — Đối: Anh Phiệt bị thương (Infirme).

Còn các câu khác khó quá, chưa tìm ra được.

Tôi còn nhớ, vài câu đối «Ế» nữa, xin lục ra đây, để giúp vui độc giả (hai câu sau đây, cũng đã trên bốn mươi năm rồi):

...A.—Tây qua Nam, đông đã quá đông, bắt không dám bắt.

..B.—Mùa xuân đi chợ ta hè (hè tức là Hạ), mua cá thu về, chợ hãy còn đông. (tức là: đông, tây, nam Bắc và xuân hạ, thu đông).

VƯƠNG ĐỨC HINH
(Phan rang)

Nụ cười của bạn đọc

HÓM HÌNH

A: Đố mày vua Lê Lợi chém Liễu Thăng ở đâu?

B: Ở Chí Lăng chứ gì.

A: Mày nói sai, vua Lê Lợi chém Liễu Thăng ở cổ nó mà.

CÓ CHỈ THÌ NÊN

Ba Tư hỏi Tư:

Sao con đề đầu bươm xồm và chỉ nhiều thế? Không lấy thuốc trừ nó đi con?

TU: Thưa ba! Thầy con tháng trước cho con học câu cách ngôn rằng: «Có chỉ thì nên» Bởi vậy chỉ trên đầu con nhiều chừng nào thì con nên chừng ấy, chớ sao ba lại la con?!!?

NHAN QUẢ

Văn xô triết lý: Khi nào có nguyên nhân thì có hiệu quả và ngược lại có hiệu quả thì có nguyên nhân. Ví dụ như khi ta thấy khói bay lên tức là ở dưới đó có lửa.

Năm có tính hiệu kỳ: Văn ơi! Mỗi khi tao thở ở miệng ra thì tao thấy có khói bay ra, như thế trong bụng tao có lửa ư?

Văn: Vâng đó là lửa lòng ạ.

BỀ BỤNG

Xuân nói với Hạ:

Đố mày bề bụng có chết không?

Hạ: Hồi gì ngờ ngàn thế, sao bề bụng mà không chết!

Xuân: Mày ngu! tao thấy ba tao mỗi lần xem báo thì ba tao nói rằng: «Cười bề bụng» Thế mà ba tao có chết đâu.

CAO LY.

A hỏi B: Đố mày, trên thế giới này giống người nào lùn nhất?

B: Người Nhật chứ gì!

A: Sai bét, người Cao ly lùn nhất B: Tại sao vậy?

A: Bởi vì họ chỉ cao có một ly mà thôi.

ẢNG LÊ

— Ế Vero! mày cấp sách đi đâu mà gấp thế?
— Tao đi học ăng lă đây. mày có đi thì đi.
— Mắc xi, ăng lă cần gì phải học, đưa ít trái đây cho tao ăn rồi tao dạy cho mày ăng (ăng).

ĂN CHAY GIẢN TIẾP

— Mày nói ngày rằm và ngày mùng một mày ăn chay sao hôm qua ngày rằm mà tao thấy mày xực phở tái.

— Mày đố, con bò ăn cỏ phải không.

— Ừ! thì lẽ dĩ nhiên rồi.

— Vậy tao ăn phở bò, tức là tao ăn bánh trôi với cỏ nghĩa là tao ăn chay rồi chứ gì.

BỮU TRÌNH

Lời đáp bài toán vui.

1. — Năm con số ấy, là: 18 + 19 + 20 + 21 + 22 = 100

2. — Con số ấy là 9 Lấy nó cộng với nó, được 18. Nếu người ta trừ nó với nó, sẽ thấy 0 (số không). Nếu nhân nó với nó, sẽ thấy 81. Sau hết, chia nó với nó, sẽ thấy 1. Bây giờ cộng các kết quả: 18 + 0 + 81 + 1 = 100.

LỜI BẠN GÁI



GỬI MỘT NGƯỜI EM

Em Tú của chị,

NGOÀI TRỜI trăng mờ quá em ạ. Giờ này em chị đang làm gì nhỉ? Em đã thuộc bài chưa? Em đang cặm cụi bên đèn hay là đã thả hồn trong giấc điệp? Chị nhớ em quá. Và thương nữa. Tối nay, chị muốn kể cho em nghe một vài chuyện. Hay lắm cơ!

Em chị năm nay phải 11 tuổi rồi không? cái tuổi mà, lẽ ra phải đầy thơ đầy mộng, lại sớm nhuộm màu chua xót, đôn đau. Chị hiểu em, thương em vào một buổi sáng từng bừng. Hôm ấy gần Tết. Em nhớ không, sáng ấy em mặc một chiếc áo ngắn màu vàng anh và một cái quần vải trắng thẳng nếp? Em nghĩ học. Bối trường rồi! Mặt em trông tươi vui quá. Em đi xem chợ Tết đấy. Đến ngõ Trưng Vương, có phải em ngập ngừng ở trước một hiệu buôn lông lấy không? Tú ạ, lúc ấy chị ở bên kia đường. Trông dáng đi ngượng ngập của em, nét mặt thay đổi từ tươi vui ra lạnh lùng kia, chị lấy làm ngạc nhiên quá. Rồi như đã quyết định, mặt em sắt lại và em bước đi. Có biết rằng, sau em, một giọng yếu đuối vang từ căn phố lâu xuống không?

— Tú, con... Tú, trời ơi!

Cái giọng dân bà sao mà bi thiết, mà nào nùng quá vậy? Chị nhìn lên. Chị vụt hiểu. Người dân bà nọ chính là bà nội Tú. Em ơi! Em đi mất rồi. Có biết đâu người dân bà yếu đuối, già nua kia đã xuống cả nước mắt, trông mòn theo dáng em khuất nẻo đường!

Em hận lắm phải không? Người ta đã nở nhả tâm với mẹ con em, đã không nhìn nhận gì đến em nữa, mặc dù em là cháu nội. Tội cho em! Chỉ vì em là một đứa con gái. Em giận lắm phải không?

Thực ra em nào có tội tình gì! Từ cái ngày xa xôi, xa xôi quá lắm, Ba em từ nạn xe hơi, để lại một người vợ tuổi vừa qua đời mười và một đứa con đại mới biết đi lăm dăm, bập bẹ đôi tiếng: ba! ba! Thế là Tú mỹ miều, mũm mĩm của chị đã mồ côi cha từ lúc mới lên hai. Chín năm rồi còn gì! Chín năm qua em sống nhờ ở bà ngoại. Ai mà người ta còn nhìn mẹ con em nữa phải không? Và đã có lần mẹ em kể lại em nghe rằng,

người bên nội khinh mẹ con nghèo, sợ mẹ con em đến với tiền phái không?

Thằng cha đương Bầy, cao lênh ngênh của em nói rằng:

— Con Tú, mày đến đây làm gì nữa?

Em còn ngơ ngác thì ông đương quí của em kể tai bà vợ, xù xì:

— Lại xin tiền!! Ngủ ấy thì chém chết không khỏi!

Tại hại là vô tình mẹ em trở đến. Bà nghe đoạn sau câu chuyện «Lại xin tiền! Chém chết không khỏi!». Rồi người buồn rầu thuật lại cho em nghe. Em tức giận đến ngàn nào:

— Ai mà thêm xin! Hôm đó con không tiền ăn sáng, đến xin ông nội thì ông cho con 5 cái. Ăn được cái gì! Mà nay bảo xin xỏ. Chỉ có bà nội là thương con. Nhưng cũng không cần. Không có đó thì đây lại chết hay sao!

Rồi chưa nguôi cơn giận, em còn nói:

— Thề sẽ chừa cái nhà «giàu ác nghiệt» đó ra.

Nên sáng ấy, em ngăn ngừa rồi đi thẳng. Có phải thế không? Em nghĩ rằng: «tôi nghèo khổ mặc tôi, không cần chi ai cả? Trông nét mặt ngày thơ mà đau xót, rắn lại ấy, chị biết rằng em cho em là khổ nhất, là bất hạnh nhất trên đời. Phải không?

Em làm rồi em ơi! Đời còn nhiều cảnh đau lòng lắm. Em đừng cho rằng em khổ nhất để rồi trở nên ương ngạnh, rồi không cần gì đến... tàn nhẫn. Phải em đã tàn nhẫn đấy. Em đã ở trong cảnh khổ: côi cút và bị khinh nghèo. Em biết khổ là thế nào rồi. Vậy em có thương ời đã từng khổ hơn em gấp vạn lần không? Em nghe chị, để rồi mở lòng ra, thương yêu những kẻ xấu số; mở lòng ra: đời em khổ gì phải là «khổ hơn hết»

Tú ơi! Em có biết người dân bà gọi em trong một buổi sáng xuân-tưng bừng kia đã sống một cuộc đời như thế nào không? Em cứ tưởng rằng hề sống trong nhung lụa là sung sướng.

Bà em, người dân bà khổ nạn ấy, đã sống một cuộc đời đầy ải, tối tăm, chỉ nước mắt là nước mắt. Đời bà, lúc nhỏ phải làm dâu một bà mẹ chồng giàu rất nhỏ mọn, xoi mói suốt ngày. Đến đời con bà, chính là ba em,

bà cũng không dám âm bông. Lớn lên, gả đi, bà bị giam hãm trong 4 bức tường nhung lụa, trong bàn tay... sắt của ông nội em. Bà em, thật ra, khỏi làm gì cả, và cũng không được làm gì. Chỉ sống nội trong căn lầu không biết có sáng sửa cho bà hay không. Những chuỗi ngày dài kéo lê trong buồn thảm.

Bà nhớ con. Thương cháu. Thương Tú mới từng tí tuổi mà đã sớm côi cút, bơ vơ. Vậy mà Tú có biết đâu. Em quên rồi sao? Không có lần nào ư?, Bà lên lút cúi vào tay Tú tờ giấy bạc một trăm, len lết nhìn quanh, rồi hạ thấp giọng:

— Con mua gì thì mua. Đừng nói với ai trong nhà này là của bà cho nhé. Nhớ đừng nói đấy.

Tú ngơ ngác. Em hiểu làm sao được rằng các cô, đương, chủ thím của em ích kỷ, hạ tiện, muốn dành cả về phầu họ? Ai mà nói, mà nữ nói cho em biết cái câu chuyện không sạch sẽ gì mấy kia? Nếu không vì sự tình cờ đã dẫu dãi cho chị thấy em, hiểu em sáng hôm ấy thì Tú ơi, chị cũng chẳng dám nói gì cho em nghe. Em đã sớm biết đời, thì biết thêm một chút nữa, để mà sống rộng lượng, tha thứ, cũng hay chứ sao!

Tú ơi! Em đã nghe câu chuyện Bà em. Có thương người chưa hay em chỉ nghĩ đến em?

Và Tú ơi! Còn thiếu chi kẻ khổ hơn em, hơn của Bà em nữa? Đó là những người nghèo khổ, khổ cùng. Bà em khổ. Cái khổ ấy là cái khổ «nhà giàu». Nghĩa là bà em chẳng thiếu ăn, thiếu mặc. Còn cái khổ «nhà nghèo» nữa. Em không thấy gia đình Bác thợ Bầy, gần trường học đấy ư? Tại nạn bất ngờ đã cướp của Bác một người vợ giỏi giang, cướp của dân con đại một bà mẹ chu đáo. Em có thấy nhà cửa Bác nghèo xi những rác bẩn không? Quần áo cái Đẹt, thằn Trám dơ bẩn và rách rưới không? Và Tú của chị có biết rằng con Sinh, học lớp Tú, đi học về còn phải nấu cơm để ăn không? Chúng nó cũng côi cút như Tú. Mà lại nghèo khổ hơn Tú nữa kia! Vất vả, khó nhọc, tối tăm nữa kia!

Em hối hận rồi phải không? Em tự bảo: à, ra có nhiều người còn khổ hơn mình nhiều lắm! Và mai kia em không còn «lạnh lùng, tàn nhẫn» với một ai như một buổi sáng đẹp trời nọ nữa chứ?

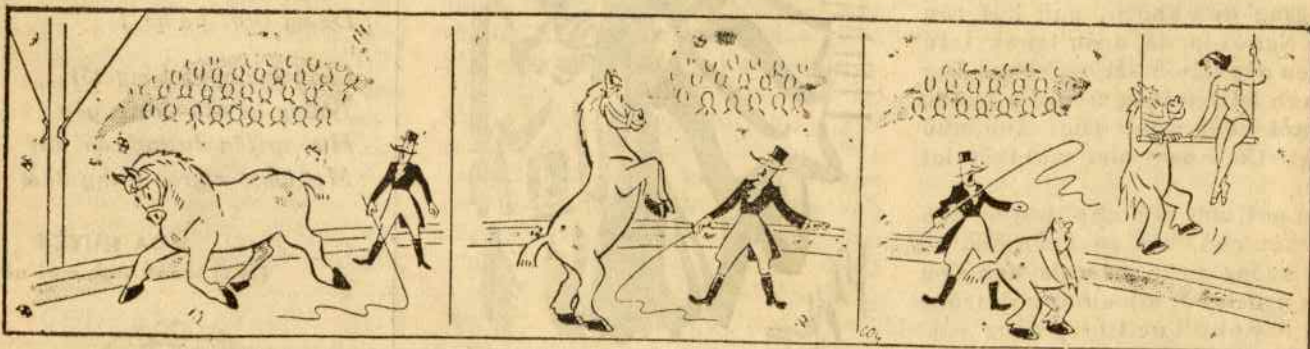
Trời! Chị vui mừng quá. Em chị biết côi mở lòng thương, biết «NHÌN XUỐNG» rồi.

Chúc Em chị rán ngủ cho thật say nhé.

HUỖNH HOA

TRANG 23

NỤ CƯỜI QUỐC TẾ



Khi mà một con ngựa giả trong gánh xiếc quên mất nhiệm vụ của mình



IV

Có tiếng xe lạch xạch bên ngoài. Vân giả vờ ngã xuống « đi vắng » lấy tờ báo đọc...

— Anh Vân đến chơi đấy anh à!
Có tiếng trẻ con léo xéo bên ngoài rồi cánh cửa xích mở.

— Nhà thám tử đến bao giờ?
Vừa cười vừa nói Kha tiến lại chỗ Vân...

— Gớm đi đâu mà diện thế này! Bẩn các đào lác mắt!

Kha ấp úng:

— Tôi đi... đi... lại nhà thằng bạn!

— Lại H... có phải không?

Bị bắt thóp chính mồm Kha đành phải nhận.

— Sao anh lại biết!

— Nhà trinh thám cơ mà! Tôi còn biết anh làm gì ở đấy nữa cơ?

— Thế tôi đến làm gì nào?

Gật gù như « ông cụ non » Vân thông thả:

— Anh lại cải chính chứ gì? Chẳng trong thư nói đã gặp nhau 1 lần thì bây giờ anh đến cho chị chàng nhận diện chứ sao?

— Còn gì nữa nào?

— À kể ra thì còn nhiều lắm! Chắc anh lại bảo anh có đưa thi đưa một chữ khi nào để lọt ra ngoài cái thư chết người ấy được! Anh đồ là tại đưa vào thù anh làm anh mất danh dự, thù chị làm chị phải mất chữ gì?

Im mọt lát rồi Vân cao giọng:

— Có lẽ anh còn bảo nếu anh viết thi làm gì phải đánh máy lời thôi rồi lại ký tên mình to tướng cho lộ tẩy... mà anh làm gì có máy cơ chứ!

Khoái trí vì gặp người tri kỷ Kha cười ha hả:

— Lê Vân nhà ta tại đó!

— Và anh đắc thắng ra về phải không?

— Nhưng còn thủ phạm! Lần này

KÝ ỨC CỦA MỘT SINH VIÊN HÀ NỘI

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53

nó viết thế chữ lẩn sau nó viết nữa cũng chịu à!

— Yên trí, tôi cũng thấy mong manh.

— Thế ra mình sắp phải khao rồi...

— Còn gì nữa?

— Nhưng nếu anh không tìm ra?

— Thì cũng thế! Tôi sẽ là khô chủ.

★

MỘT TUẦN QUA...

Lại đúng ngày thứ bảy... Lê Vân buồn bã đến nhà Kha:

— Thôi tôi xin chịu thua rồi!

Đành phải khao anh vậy!

Kha ra bộ chán nản:

— Anh cũng không tìm ra à! Mọi lần anh giỏi lắm cơ mà...

— Anh sướng rơn không phải khao còn gì nữa?

— Thế anh định « cho ra » châu gì nào? Ở đâu mới được chứ!

— Mai ta ra Đồ Sơn tắm rồi « khao » ở đấy!

— Ừ thú đó, nhưng khổ chủ cũng hao.

Thế là hôm sau sau khi vùng vẫy ngoài bãi tắm, 2 chàng đưa nhau vào một khách sạn to có buồng cho thuê và uống ăn đủ cỡ ở đó:

— Nào Kha chén gì nào?

— Tùy khổ chủ!

— Cứ tự do, ta phá độ non nghìn...

Đúng như lời 2 chàng gọi lung tung.

Lúc sắp sửa đứng lên thì Vân vỗ túi...

— Chết rồi tôi quên ví ở nhà?

Kha cau mày nghĩ bụng:

— Thằng cha này xỏ lá! Định bắt mình phải trả chác!

Nhưng khi Vân đã bảo chàng:

— Anh làm ơn giả hộ!

— Ồ anh là khổ chủ, kẻ chiến bại cơ mà.

— Cứ việc trả đi! Vân nghiêm mặt vỗ túi... Thủ phạm đây rồi!

Đau đớn trả tiền hàng rồi Kha hỏi ngay:

— Đâu! Đâu nào?

— Làm gì mà vội thế! Ta lên buồng hãy hay...

Đóng sập cửa Lê Vân tươi cười:

— Thủ phạm đây này! Nó ở trong buồng chúng ta đó! Ngơ ngác nhìn quanh... bỗng biến sắc nhưng trấn tĩnh được ngay:

— Anh này định xoay cùn... Thủ phạm là tôi, là anh à?

— Còn gì nữa... Ngoài tôi ra tất là anh... Chính anh chứ ai!

Bĩu môi Kha vặn ngay:

— Tôi lại viết thư ấy à! Anh lấy chứng cứ gì?

Lê Vân lặng lẽ rút quyển sổ vàng có chữ ký các bạn, rồi chỉ vào chữ ký của Nguyễn Kha:

— Chữ ký của anh đây phải không?

Kha khẽ gật,

Vân lấy lá thư ra:

— Anh xem! Tuy chữ ký này anh đã cố ý nguệch ngoạc ra chữ khác nhưng sau cùng vô tình anh lại tương ngay đuôi chữ ký của mình vào... cái đuôi này thì sai làm sao được...

— Có thể thôi à! Chứng với cơ hảo huyền, thường mình tôi nghe lên như thế...

Vân bình tĩnh cười ranh mãnh:

— Còn đây nữa! chàng rút tập giấy đánh máy ra! Kha tái mặt...

Đây có phải tờ giấy anh tập đánh máy không! Cùng kiểu giấy «extra mince»... cùng ruban «bleu noir» lại những chữ «em em», «anh anh» còn đây chứ đi đâu mất... Đã khôn lại chẳng ngoan. Đã cất vào trong tủ sách mà còn để nó mò ra được!

Không giấu nổi sự tức giận của kẻ bị lật mặt nạ một cách đau đớn, Kha gân cổ, đỏ mặt...

— Nhưng tôi viết thư ấy để làm gì?

Có ích chi cho tôi mới được chứ!

— Phải! không lời gì?

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53 ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG 53

Kha ta ranh mãnh lắm nhưng che sao nổi mắt Vân này. Chàng ta chậm rãi: « Trước kia anh không đến nhà H... bao giờ vì sợ người ngoài dị nghị « Có em gái trong nhà thì phải biết nhiều thằng kết bạn » chứ gì?

Thế mà từ hôm ấy đến nay anh đến làm gì luôn đấy! Đến để cải chính, đến để hỏi tin tức thăm dò thủ phạm ra sao! Chà nhiều cơ lắm...

nhất là bây giờ họ đã tin anh không phải là thủ phạm rồi thì còn gì tốt hơn nữa?

Đến chơi luôn, có cơ chính đáng lại có dịp gặp nàng để hỏi cung cần thận cơ mà! Rồi trai tài này với gái sắc ấy cứ gần nhau luôn như thế thì làm gì chả cảm được nhau... Anh đã thắng rồi đấy nhé! Muốn làm ra to chuyện anh còn lôi cả tôi ra làm cái bung xung để anh nói: Anh đã nhờ thằng ấy thắng nợ... tài ba... tên tuổi... tìm hộ thủ phạm cơ mà... và hơn nữa nếu cần anh vẫn tất bảo tôi có gặp H... tôi cũng nói hộ rằng anh « oan » cơ đấy...

Bây giờ chắc anh cũng vui lòng khao tôi bữa chén vừa rồi và không bảo là thắng « Vân đều » nữa đấy anh Kha nhỉ... Tiện thể tôi cũng nhắc « nhỏ » anh lần sau có « chọn đá thử vàng » thì miễn « xô ngọt » em đấy nhé...

Chết điếng người! Không biết làm sao nó ranh ma thế được... Kha đánh trống lảng:

— Thôi! Xin chịu « Vân gầy » thăm từ rồi.

Khổ chủ hôm nay méo mặt rồi anh à!

LỘ TÀY

CÁC TƯỚNG Nam sinh từ trước đến giờ vẫn mang tiếng là lắm chuyện!

Thì có gì đâu cứ một số làm cần rồi thì một đồn hai, hai đồn bốn, bốn đồn tám gấp mãi lên làm người ta có quan niệm rằng « Thôi! Rồi họ thanh bất trị tất »

Trong khi ấy các nữ sinh vẫn được liệt hạng hiền lành nhút nhát, nhàn hậu, nhu mì.

Riêng tôi, tôi không tin như thế vì vài cái « hiền lành, nhút nhát » như « ngũ hồ tướng » trường tôi thì chỉ vài năm các nam sinh không dám bén mảng đến trường... còn nhân hậu, nhu mì » thì tôi càng không thương được vì nhiều cô đã biết kiểu cách như ai, biết phở trương thanh thế như ai, chừng cơ là đã một lần tôi

bị các cô ấy « TRỘ » một đòn tai ác lắm!...

Năm ấy tôi sắp lên đệ nhị!

Đề sắp bắt tay vào việc học hành tôi tự thưởng cho tôi một châu xi-nê ở một rạp lớn nọ ở phố Duy Tân.

Tôi vào rạp thì cạnh ghế tôi đã có mấy nàng ngồi cần hạt dưa và ngay trước mặt mấy thanh niên đầu bóng đã ngồi chêm chệ, thỉnh thoảng lại quay xuống ngó ngó nhìn nhìn...

Ngày ấy tôi cũng không lớn lắm người mảnh khảnh gầy gò, mình mặc chiếc áo kẻ xanh chiếc quần soóc xám..., chân dận dép cùn nên trông tôi có vẻ « cần » ghê...

Ngồi vào ghế, xem chương trình xong, thấy còn sớm tôi bỏ sổ tay ra học lại mấy công thức nhiệt. Đang lăm lăm thì nàng áo đỏ bảo tôi:

— Anh học gì mà chăm thế!

Tôi ậm ừ cho xong chuyện thì nàng đã tiếp:

— Chắc anh học toán!

— Tôi xem qua bài đề lên đệ ngũ ấy mà!

— Anh học ở đâu?

— Tôi còn ở nhà chơi ít lâu nữa rồi mới đi học...

— Chắc anh học lấy; Mà học lấy tốt hơn nhiều.

Năm ngoái tôi thi « Bac I » toán học lấy thế mà cũng đỗ!

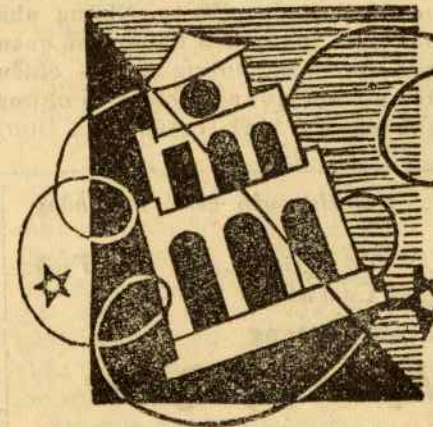
Tôi ngạc nhiên, nhìn nàng bằng con mắt phục lăn; nàng lại bảo:

— Thời buổi này cứ tịn vào nhà trường nhất là cái trường tư thì vớt đi hết! Họ dạy dỗ có ra cái quái gì!

Rồi làm ra vẻ « đàn chị » cô ta bảo bạn nhưng có ý « dạy » tôi:

— Chỉ « gạo » một ti là đỗ tất, Yển nhỉ! Đấy năm ngoái mình thi có khó khăn đâu!

Đèn bắt đầu tắt và phim bắt đầu chiếu... Tôi còn nhớ hôm ấy rạp



Đại Nam chiếu phim « Cuốn theo chiều gió » một phim Mỹ nói tiếng Pháp...

Trong khi mọi người chăm chú xem, cả mấy « công tử » phía trên nghe chừng cut hươg không dám ngoài đi ngoài lại... thì dưới này 3 mớ tóc phi dê chụm vào nhau nhí nhầu:

— Con kia con « Vi vãn lết » sầm vai « Sít các lết » thằng nọ « Các gáp » chính tông trong vai « Rét » đấy.

Rồi ra về thành thạo ghê và nghe tiếng Pháp cứ lăm lăm áo đỏ bảo bạn:

— Phim này nghe thú đấy nhỉ! tôi chưa thấy phim nào nói tiếng Pháp rõ thế này... thật hơn cả Tây chính cống...

Tôi yên chí mình n, he còn hiểu nữa là họ! Với sức học « đàn chị » ấy chắc cũng chẳng khuyếch khoác gì đâu.

Về sau tiếng nhí nhầu nhỏ dần, mãi đến lúc trên màn ảnh « Rét » mia mai « sít các lết » nhân tiện nói xấu cả đàn bà thì trên hàng ghế trên, mấy cậu cứ cười hoài.

Tưởng rằng các cô sẽ phản đối lối biểu đồng tình bất lịch sự « KHÔNG NÍNH ĐÀM » ấy, thì ngạc nhiên tới cực độ... kia nàng áo đỏ cũng cười rồi hai cô kia cũng cười theo.

Tôi không hiểu các cô nghĩ thế nào mà vui vẻ trước những lời thậm tệ của chàng Rét (Rhett) trên màn ảnh thế... tôi tự hỏi:

— Hay các cô cũng gả mở một nước.

Nhưng giả thuyết ấy tôi tự bỏ đi ngay vì không hiểu thì sao lúc này cô ta giảng nghĩa cho bạn ghê thế được.

★

Mấy tháng qua...

Tôi đã nhập học ở một trường tư lớn nọ và có chân trong ban HỌC TẬP của học sinh trường này!

Rồi một chiều chủ nhật tôi được tiêu ban cử đi hướng dẫn một buổi học toán cho 1 nhóm học tập đoàn (học thêm lấy) của lớp đệ ngũ buổi chiều trong trường...

Đến trường, vào đến cửa lớp tôi rất đỗi ngạc nhiên... tự bảo mắt tôi không biết « trông gà hóa cuốc » không... vì chẳng ngờ trong này lại có cả nữ sinh trong số ấy đủ cả 3 cô tôi gặp ở rạp xi-nê nọ... Tôi chợt hiểu là hôm ấy bị Hồng y nương

(đọc tiếp trang 39)

KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC CỦA VŨ LANG ★ KÝ ỨC

TINH THẦN PHÊ BÌNH VỚI VĂN NGHỆ SĨ

MUỐN TIẾN BỘ phải học hỏi. Muốn học hỏi phải có người chỉ dẫn. Người chỉ dẫn ở lãnh vực văn nghệ là nhà phê bình. Nhưng vấn đề phê bình ít lâu nay bị người ta quan niệm nhầm. Vậy thử đặt lại vấn đề này xem sao?

Phê bình có thể gọi là một nghệ thuật không?

Chính ra phê bình phải là một nghệ thuật. Vì người phê bình phải là kẻ hiểu thấu triệt vấn đề mới được, họ phải phân tích sự việc dưới đủ mọi phía cạnh và tổng hợp vấn đề vào một quan điểm chung. Vậy một nhà phê bình bắt buộc là người nghệ sĩ, không thì, ít ra phải hiểu thấu triệt vấn đề nghệ thuật.

Nhà phê bình phải ý thức vấn đề phê bình như thế nào?

Nhờ có nhà phê bình mà những cái hay chim và nghệ thuật cao được quảng đại quần chúng. Chứng cớ, Địa ngục môn nếu không có nhà phê bình J. Cocteau thiên hạ khó lòng suy nghĩ tìm hiểu cái tế nhị của phim này. Vậy thì, ít nhất nhà phê bình cũng phải là người hiểu tác phẩm như tác giả. Sự phê phán của nhà phê bình phải thật xác đáng.

Theo Michelet thì nhà phê bình phải có một bộ óc thông minh và tri phân đoán tinh tế. Đúng thế, nhà phê bình rất có thể là nghệ sĩ văn đàn, như một Boileau chẳng hạn.

Remy de Gourmont đã quan niệm nghệ thuật phê bình như thế này «Trên một dư luận thông thường, phê

bình có lẽ là một loại văn có tính cách chủ quan hơn hết cả, ấy là một lối diễn tả niềm tâm tư của mình mà cứ tưởng rằng mình phân tích một tác phẩm của kẻ khác: chính mình lại phô mình ra cho công chúng. Đó là duyên cớ tại sao khoa phê bình thường kém cỏi và không giữ nổi sự chủ ý của ta, mặc dầu có khi nó bàn luận đến những vấn đề đáng làm cho ta say mê. Muốn trở nên một nhà phê bình có giá trị phải có một tư cách đặc biệt».

Tư cách đặc biệt mà Remy de Gourmont muốn nói là tư cách gì? Gourmont không giảng thêm, Thiết nghĩ tư cách đặc biệt của nhà phê bình là KHÔNG ĐƯỢC THIỀN VI, cảm chủ quan, phải luôn vô tư, và khách quan.

Mấy quan niệm về phê bình

1) Quan niệm phê bình của những người theo đạo Mác sít. — Những nhà phê bình này nhìn sự vật dưới một thứ mắt kính riêng của học thuyết Mác. Họ bắt quần chúng, trong số đó có cả kẻ bị phê bình, phải cảm nghĩ như họ. Những nhà phê bình này làm công việc phê bình kỹ cực lắm. Họ phân tích tác phẩm bị phê bình rồi lồng vào học thuyết họ theo, mà lồng hợp để rồi đi đến chỗ kết luận một cách mơ hồ.

2) Quan niệm phê bình của những người theo đạo Không. Những nhà phê bình thuộc đạo Không chủ quan quá sức tưởng tượng và một chiều đến nỗi mù quáng. Chứng cớ những nhà nho phê bình truyện Kiều. Dưới

mắt họ cái gì không hợp với chủ trương của phái họ, là họ không cần đo đạc gì cả và kết luận ngay những cái đó là hồng là sai.

Hai quan niệm về phê bình trên cùng đi đến chỗ bế tắc. Vì một lẽ dễ hiểu là tầm mắt của những nhà phê bình này hẹp hòi mà lãnh vực văn nghệ thì rộng lớn bao la.

Cho nên, muốn thành công, nhà phê bình phải là người hiểu thấu việc mình làm và ý thức được vấn đề. Không những thế quan điểm của nhà phê bình phải là quan điểm của quần chúng. Và điều quan trọng mà nhà phê bình phải nhớ là luôn chủ ý tới vấn đề xây dựng. Vì một lẽ dễ hiểu, việc làm của nhà phê bình là việc phá hoại trong ý thức xây dựng. Xây dựng là cốt cán của vấn đề.

Thực tại văn nghệ Việt Nam

— Bên kia vĩ tuyến những nhà phê bình con đẻ của học thuyết Mác—Lê đang làm việc với lẽ lối một chiều gò bó người văn nghệ vào khuôn khổ, khiến cho văn nghệ trở nên những giáo điều của đạo Cộng sản để tam. Con người văn nghệ bị hoang mang vì tự phê bình và thui chột vì phê bình gia một chiều.

— Bên này vĩ tuyến thì

Không có lấy một nhà phê bình đúng đắn. Dù rằng, những nhà phê bình tiên chiến còn sống sờ sờ cả, nhưng họ đã đổi nghề. Văn nghệ phẩm xuất hiện bừa bãi không gạn lọc. Người văn nghệ sáng tác không có mục đích. Chín phần mười văn nghệ phẩm phát hành ở khu quốc gia không nói được một cái gì. Không phải nói thế là ta tự ti mặc cảm. Nhưng thật ra sự thật là thế, chối cãi làm sao được? Ngoài ít bài báo của những nhà văn nghệ tiên bộ không nói làm gì, Văn nghệ sĩ mắc bệnh tự lớn, tự mãn gây một sa đọa trong những chủ nghĩa cá nhân, lãng mạn, chỉ vì thiếu tinh thần phê bình.

NHẬN XÉT CHUNG. — Nền văn nghệ ở đất này sở dĩ bế tắc vì các nhà phê bình không quan niệm vấn đề phê bình thật xác đáng. Tinh thần phê bình bị các nhà phê bình không ý thức, thiếu lý luận quan niệm vấn đề lệch lạc làm cho văn nghệ nằm trong tình trạng có hoạt động mà như không.

Giờ này cần phải đề cao tinh thần phê bình. Nhà phê bình phải lý luận trong việc làm. Tim tiêu chuẩn cho văn nghệ sĩ phục vụ, đặt đối tượng của vấn đề để giải quyết.

HỒ NAM

ĐỜI MỚI số 156

SINH HOẠT VĂN NGHỆ

★ Nhạc sĩ Thắm Oánh sau khi ở lại với Cộng Sản để tam hai tháng trời, vừa rồi đã rời Hanoi lên đường vào Nam. Vào đến Saigon Thắm Oánh hoạt động hằng lần. Cuộc họp nào về văn nghệ tranh đấu cũng thấy có mặt anh. Xin có lời hoan hô tinh thần tích cực của nhạc sĩ.

★ Một nguồn tin từ bên kia làn mức cho biết: Suốt ba tháng trời ở lại Hà Nội Hoàng công Khanh chỉ viết được có một chuyện ngắn cho đăng vào số XUÂN NÓI THẬT bị các đồng chí phê bình là lạc hậu Thế nào vui về chữ anh Khanh.

Cũng theo nguồn tin trên, Tống Ngọc ra tờ báo chí đồng TRỐNG ÉCH nghe đâu để chịu làm thì phải. Sao Mai từ khi chạy theo bợ đỡ các đồng chí để tam đã cho xuất bản một tập phóng sự mỏng teo lấy tên là «TRẠI DI CƯ 31». Thế ra ông bạn Sao Mai nhà tôi có đi cư rồi đấy à. Nhưng ông bạn tôi đi thật, hay tưởng tượng đấy.

★ Ông bạn già Lê văn Siêu đang thất nghiệp vì Công lý tự nhiên đóng cửa Năm nay số anh Siêu long đong thật đấy nhỉ.

★ Ông bạn Lê Văn tức Hải Đăng tức Võ song Lê từ khi báo Ánh Sáng bị đình bản một tháng có vẻ lúng túng lắm.

★ Nghe đâu anh Nguyễn vạn An sắp ra một tờ báo hàng ngày lấy tên «Quyết Tiến». Chà lòng ta lại thêm đồng quan viên.

★ Thanh Tâm Tuyền, Doãn quốc Sỹ, Nguyễn sĩ Tế đang sửa soạn chung lưng xuất bản một quyển kịch sáng tác phẩm cô đọng của ba người.

★ Nghệ sĩ tháp ngà có tiếng là Vũ Khắc Khoan sau khi hoàn thành *Thần tháp Rùa* đã rời tháp ngà đi viết báo hàng ngày. Xin có lời chào mừng sự chuyển hướng của anh Khoan.

★ Nhà văn Thanh Bình từ khi về làm ở bộ Thông Tin Truyền Truyền đến giờ im hơi lặng tiếng quá. Thế nào tại sao không viết lách nữa hử «bỏ». Còn trẻ lắm mà.

PHÓNG VIÊN NG.

Nhân tin

Đã nhận được bài của các trò: Ng. Đình Vinh (Nhatrang — Trà Tuyết Hoa (Saigon) — Lâm Đăng Khoa (Cầnthơ) — Huỳnh Mỹ (Fairo) — N. V. Xuân (Đà Nẵng) — Hồ T.C. (Quảng trị) — Lê Thánh Long (Bàclieu)

ĐỜI MỚI số 156

★ ★ ★ ★ ★ CUỘC THI CỦA ĐỜI MỚI ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ BÀI LUẬN QUỐC VĂN ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ ★ HAY NHÚT LỚP ★ ★ ★ ★ ★

BÀI SỐ 9

Của trò Phan như Tuyết, lớp 5 C (Cycle Moderne) Đồng Tây Học Đường Saigon.

— Lời phê bình của giáo sư Trần Tường. — Ý tứ dồi dào, tình cảm chân thật — Xây dựng mạch lạc, chặt chẽ, kết bài vững chắc.

Lời văn êm xuôi, hình ảnh đẹp để và gợi cảm.

Nhưng đáng tiếc là ít tìm thấy dấu vết của chiến tranh tàn phá.

Số điểm: 18 trên 20.

ĐẦU BÀI

Qua mấy năm chinh chiến, gia đình em phải di cư lên thành phố để lánh nạn. Chiến tranh tạm ngưng, em được dịp về thăm quê cũ, hãy miêu tả cảnh quê nhà trên đường về và ghi lại những cảm xúc của em từ khi bước chân đến đầu làng.

BÀI LÀM

SAU bao nhiêu năm di cư vì khói lửa, hôm nay em trở lại làng xưa giữa một chiều hè nhạt nắng.

Còn dài mười thước nữa là đến đầu làng, lòng em đã bắt đầu xao xuyến. Xa xa, sau lũy tre xanh hiện lên những cây cau cao vút và mái ngói phủ rêu, em vẫn còn nhớ đó là nhà của bà cai tổng. Xa hơn tí nữa cạnh cây đa cổ thụ, chiếc cổng làng đứng sừng sững, im lìm. Nhưng cảnh vật ngày xưa hiện rõ dần dưới mắt em và cuối cùng chiếc xe đã dừng hẳn trước cổng. Nói làm sao, tả làm sao cho hết những nỗi rạo rực, hồi hộp của lòng em lúc bấy giờ.

Vừa xuống xe, em vội vã về ngay nhà. Đứng trước ngôi nhà thân yêu nay đã xiêu vẹo theo ngày tháng, em không sao ngăn được tiếng thở dài.

Khẽ lách mình vào cánh cửa tre mục nát, em lặng nhìn quanh nhà. Cái sân rộng rãi, ngày xưa thầy em trồng đầy hoa, mỗi ngày được u già quét sạch sẽ, bây giờ còn đâu những cánh hồng xinh xắn nữa? Mấy cái chậu ngũ năm ngón ngang và cỏ mọc lan tràn khắp nẻo. Đi vòng ra sau nhà mong nhìn lại ao sen ngày xưa em quý mến, nhưng than ôi! cái ao bé

nhỏ đầy hoa của mấy năm về trước, nay chỉ có cỏ mọc, và trên mặt nước vài ba chú ếch ngoi đầu lên, không còn tìm đâu thấy một cánh hoa đâu là một cánh hoa tàn đi chẳng nữa. Cảnh vật



PHAN NHƯ TUYẾT

quá, tựa như cảnh chợ chiều hóm.

Em đi sang nhà di Hai bên cạnh. May quá, di vẫn còn ở đây. Gặp em đi mừng rỡ, hỏi thăm tin tức, vuốt ve em như những ngày còn bé.

Trước nhà di, mấy cây dừa trĩu quả vẫn rủ lá sà trên giếng sông vắng. Cạnh đấy, cây điệp trở đầy hoa đỏ đang trút nhẹ những cánh hoa máu xuống nền đất lạnh. Ra ngồi dưới gốc điệp lượm hoa rơi, em thấy lòng dâng sâu.

Mấy năm trước, lúc thái bình, vào những chiều như hôm nay, trên bến sông và dưới cây điệp này, chúng em vui vẻ nô đùa, lượm từng cánh điệp giắt vào mái tóc cho nhau, hay bẻ những lá dừa khô làm dù che. Bây giờ đây, chỉ còn một mình em ngồi ngắm cảnh hoang tàn của làng mạc, đề lòng bằng khuâng tiếc nhớ thuở xa xưa. Những cô bạn bé nhỏ còn đâu? Không hiểu giờ đây họ trôi giạt ở phương nào, còn sống hay đã chết và chẳng biết họ có còn nhớ đến em không?

Chiến tranh tàn ác lắm. Không hiểu tại sao loài người cứ thích gây chiến tranh, chém giết nhau mãi. Những kẻ gây ra chiến tranh, họ có biết chăng vì chiến tranh mà nhân loại phải lâm than, muôn người ly tán? Dân lành chịu bao nhiêu cảnh điêu linh. Nghĩ đến đây, em thấy lòng chua xót đến đây. Và mắt em mờ đi, chẳng biết vì sương chiều rơi hay vì nhòa lệ?!

PHAN NHƯ TUYẾT

TRANG 27

— ANH OI! chính phục được trái tim yêu có... một bằng chính phục một đồn địch không?

— BIÊN CHỨNG PHÁP DUY VẬT ĐÃ LÀM cho Tinh Cảm này nở hay đã làm thui chột Tinh Cảm đi?

Đón đọc lời giải đáp trong

Một đêm với... Mạnh Lệ Quân

truyện dồn nén sẽ ra mắt trên Đời Mới số 157

ĐÃ DẶT CHÂN tới Dalat ai chẳng cố đi xem thác cũng như tới Huế đi thăm lăng. Thác là linh hồn của cảnh vật xứ sở mộng mơ, đặt chân tới cao nguyên này mà không được đi xem thác là thiếu sót tất cả. Bạn muốn đi thăm thác thì điều kiện cần thiết phải có xe hơi vì mỗi cái thác đẹp cách Dalat những bốn năm mươi cây số.

Giờ đây bạn cùng tôi hãy đi từ gần đến xa, từ thác nhỏ đến thác lớn.

Thác gần nhất là thác Cam Ly, ngay kề Dalat. Bạn chẳng phải bận lòng vì xe cộ, cứ thông dong thả bộ đến bên bờ thác, độ hai cây số là tới. Thác Cam Ly nằm gọn giữa thung lũng mấy khu đồi. Lòng thác thoải, nước chảy yếu ớt, dẹt nhẹ, trông có vẻ suối hơn thác. Mé dưới thác là rừng cây, quây quanh vùng nước không lớn lắm.

Thác Cam Ly tuy không có gì đặc sắc về ban ngày nhưng vào những đêm trăng sáng, bạn từ từ dạo ra thác... trăng tràn trên giòng nước xoáy bạc màu thông vì vút reo... Có những cô Thái xinh như hoa, nhưng chẳng phải là hoa man dại của núi rừng mà là hoa rừng nhuộm son phấn kinh thành... các cô ông ọ là lời bên giòng thác, đón khách ăn chơi... y phục của các cô thì thật kỳ lạ... xiêm y bằng vải rừng dệt đủ màu, áo «sơ mi nylon» hở hang kêu gọi... tai đeo hoa Huế Kỳ, cổ vòng bạc, tóc vấn trần... cứ chỉ, bộ điệu dẫn khách chẳng khác gì các cô gái giang hồ sành sỏi thị thành.

Thỉnh thoảng bạn sẽ thấy từng cỗ xe quệt luồng ánh sáng chói lòa lên cây cỏ, những tiếng mặc cả âm thầm trong bóng tối và cô gái rừng lên xe, mất hút vào ánh sáng lạnh lẽo của Đà thành.

Đêm khuya dần, có những «âm mái» rừng không đất khách, mỗi một lẻ bước vào rừng sâu giữa tiếng thác rì rào chảy như thở than cùng cảnh vật hăm hiu... đoạ lạc!

Bạn đã thăm qua thắng cảnh đại chúng nhất của cao nguyên Dalat, nếu bạn có phương tiện thì nên đi xa thêm nữa, vì đi xa làm tâm hồn mình thêm khoan khoái, đi xa tất nhiên thấy và biết nhiều hơn.

Vậy, trong một buổi sớm đẹp trời, bạn hãy lái xe thẳng đường quốc lộ số 20, ngược về Sài Gòn, bạn qua con đường đèo xoáy tròn rồi dừng lại



THÁC VÀ SUỐI ĐALAT

★ Đề tặng một nhóm sĩ quan trong sở Vật liệu Dalat. — DUY SINH

ven đường xem qua thác «Prenn» xối nước giữa rừng cây xanh ngát.

Thác «Prenn» nhỏ nhỏ nhưng nước chảy tương đối mạnh hơn thác Cam Ly vì vách thác khá dốc. Thác này không có lối xuống, bạn chỉ nhìn qua luồng nước hồng trắng nổi bật bên lớp cây xanh rồi lại tiếp tục cuộc viễn trình. Xe từ từ tới Finmom rồi Lien Khang, bạn liếc mắt nhìn giòng suối bát ngát trôi giữa biển cây, đá nhấp nhô để cùg rút xuống lòng vực.

Qua thác Lien Khang đi một khoảng đường, bạn tới Gougah. Rẽ vào con đường nhỏ mé trái, chừng mười thước bạn tới thác.

Bề rộng của thác chừng một trăm thước, bề cao khoảng mười thước, nước đổ xuống vực thành hai giòng, phía giữa nhỏ ra một tầng đá lớn ngăn đôi giòng. Nước phân làm ba màu: ngọn thác xanh rờn, lòng thác trắng lẫn vàng, nước tung lên trắng xóa như bông cung. Hai bên là rừng cây rậm rạp, lòng vực rộng, đá nhấp nhô, lổm chổm.

Tới đây, hẳn bạn phải mang theo máy ảnh để ghi lại ít di tích hùng vĩ của thác nước. Bạn sẽ mê man sờn ảnh; chụp ngang thác, chụp từ trên cao xuống lòng vực. Thế nào bạn chẳng muốn xuống vực để lội nước, nhảy từ mỏm đá này sang mỏm đá nọ men tới chân thác.

Nếu bạn muốn thì đi về mé tay phải, có một con đường dốc tuột, dựng sát vách núi. Bạn cần thận tâm từng rễ cây rừng đâm tua tủa,

men dần xuống. Nơi đây chỉ có nước và đá, thác chảy rầm rầm làm chấn động rừng núi... bạn sẽ thấy hồn mình hòa lẫn với cảnh vật hùng vĩ...

Sân ảnh chầu chầu, mặt trời lên đến đỉnh đầu, nếu bạn có hứng và có sức chịu lạnh thì cởi phăng quần áo, lội luôn xuống suối, tắm bằng thích còn nếu bạn cảm thấy ngại ngại với giòng nước lạnh như đồng thì thôi vậy... hãy lên xe tiếp tục cuộc viễn trình tới nơi thắng cảnh lý tưởng nhất của cao nguyên Dalat.

Thác đẹp và hùng vĩ nhất Dalat là «Pongourh» xa và hiểm trở hơn cả. Muốn tới thác «Pongourh» đã hẳn bạn phải có xe hơi, ngoài ra còn phải có sức cước bộ cùng có súng để chống với thú rừng thường ra hóng mát bên bờ thác.

Nghe phượng thợ săn kể chuyện như vậy, tính hiếu kỳ càng thôi thúc... tôi hằng mong ước được tới nơi để hòa mình trong tiếng gầm gừ của thác nước băng ngàn...

Thế rồi một hôm... nắng chói chan mang lửa về đốt rừng già, khói hắc mù mịt cả con đường nhảy bóng vất ngang đồi núi... hai chiếc xe réo bánh, leo từ đồi này sang đồi nọ... Finmon, Lienkhang, Gougah mờ dần trong khói bụi.

Khỏi Gougah chừng mười lăm cây số, xe rẽ tay phải theo mũi tên... con đường đất đỏ lổm chổm, gồ ghề chạy ngoằn ngoèo giữa cánh rừng. Xe ngả nghiêng; nhảy giật theo nhịp đường, bụi đỏ đậm đặc pha vào rừng núi. Càng vào sâu càng khó đi, xe

nhảy càng như bước xuống bức thang vậy.

Giai đoạn gay go bắt đầu bằng con cầu gập bằng cây, bị cây lên lộn xộn bởi xe đi trước. Chúng tôi xuống xếp lại cây, dẫm thử rồi vẩy tay... chiếc xe vàng bụi, nặng nề trườn qua, tiếp tục nhào đảo trên con đường rừng heo hút.

Qua chừng ba dặm đường, xe đành dừng lại trước con cầu gãy... Xuống xe, cởi bớt áo ngoài, súng lên vai, cuộc leo dốc bắt đầu... Nặng về chiều không kém phần gay gắt rọi trên khuôn mặt nhảy nhụa, làm căng xé da má, rần reo những cặp môi chúm chim. Đoàn người đi thành hàng hai hàng ba, xa nhau hàng chục thước, cảnh tàn cư nằm nao hiện trên bước đi mỗi một, quần áo xốc xếch. Tất cả đều khát nước lạ lùng...

Con đường vào sâu nhỏ dần, hoang vu... Rừng vắng, trúc vút ngang lối đi, cứ rúc từng hồi trong nắng chiều man rợ. Cỏ leu mọc chen chúc lẫn cả con đường mòn nhỏ xíu. Nhìn xuống vực sâu, giòng nước trong xanh hờ hững chảy, lòng rừng cây xanh thẫm... tiếng thác reo nhẹ nhẹ trong hơi gió...

Thác «Pongourh» sừng sững như một giải trường thành, nước đổ từng cuộn trắng xóa xuống lòng vực. Thác dài khoảng nửa cây số, cao độ ba chục thước, chia thành hai ba tầng. Thác gầm gừ dội nước, nước tràn xuống vực, chảy nhẹ nhàng qua khe đá, luồn vào rừng sâu.

Nghỉ một lát rồi bạn cùng tôi bắt đầu leo xuống vực. Cần thận bạn né vì vách núi dựng đứng, phải bấu chặt từng mỏm đá, trườn nhẹ mình xuống... trong giây phút bạn còn phải làm công việc của «Tazan», nghĩa là nắm chắc rễ cây rừng, đu từ mỏm đá này sang mỏm đá nọ... Qua nửa tiếng hồi hộp, bạn xuống tới lòng thác, phanh ngực áo đón từng hơi gió, mồ hôi ráo dần, giòng nước mát lạnh mới khiến khích làm sao chứ...

Còn ngần ngại gì nữa bạn nhỉ... hãy cởi luôn quần áo, lội ra giữa lòng vực phẳng lì. Nước không lạnh lắm, bạn cùng tôi men ra chân thác, ngồi xuống vách đá cho nước xối ào ào xuống da thịt, tê tê, buồn buồn, khoái vô kể, sạch phải biết.

Đề cho nước mặc sức cù thân thể cho đến khi da thịt tê dại, bạn ra nằm dài giữa giòng, hứng nắng vàng tươi...

Nước và đá menh mông, thác chảy

rầm rầm, chấn động núi rừng... Trong giây phút bạn sẽ thấy hồn mình hòa lẫn với cảnh vật hùng vĩ... bạn sẽ thấy đời lên hương bát ngát, làng làng giữa rừng núi bao la...

Tắm mát và săn ảnh chán chê rồi, dạ dày sôi réo, kiến «biều tình» đòi quyền lợi... còn đợi gì không ngả luôn xối, bánh mì, cá hộp ra chén ngay bên bờ suối, nhá bánh mì ròn tan trog tiếng thác gầm gừ... còn gì say sưa cho bằng!

Chén kỷ no... nếu như bạn «xử dụng năm quân» cho tăng thêm phần mọi rợ thì nước suối kẻ bên, tha hồ mà rửa, rửa kỹ sạch thì thôi... thiên nhiên là của bạn, của mình bạn thôi... thiên nhiên mừng lung đang rộng tay đón mời bạn hưởng thụ thật đầy đủ thú sinh hoạt ngoài trời mà!

Thời gian và không gian chảy như giòng thác, trút vào người bạn tất cả nỗi khoái lạc vô bờ để chiều về nhanh chóng, mang sương che mờ giòng thác... lòng người bịn rịn nửa ở nửa về trước sức xua đuổi của thời gian.

Gió bắt đầu ào ạt thổi, cử lên khúc nhạc thông reo, ca ngợi chiều rừng u huyền... gió lên phơi phơi như muốn đưa người trở lại con đường thiên lý vút ngang đồi núi, tãi về xứ sở mộng mơ... nhường lại núi rừng cho mây, nước, gió và thú cùng ca lên bản nhạc thiêng liêng trong màn đêm buông dần vào cõi trừ tịch...

Trên đường về, nước suối ngàn còn đọng trên mái tóc, đồ giọt xuống vừng trán, man mát... một tiếng trên con đường xuyên sơn bát gió, bạn trở về xứ sở mộng mơ... gió chiều thổi thốc tháo, giạt từng hồi, vô xe mặt hồ... bao vật áo hồng tung bay,



THÁC ĐALAT

cuốn lấy những tấm thân mềm yếu vắn mình đạp xe ngược chiều từ trường trung học «Yersin» trở về đô thị.

Thị trấn Dalat tẻ ngắt, phơi mình trong tia nắng quái quái màu. Xe rẽ qua đường Hàm Nghi, ra miền đồi núi... một vài tia nắng còn sót đọng trên mái tóc huyền, bắt lên lá nón bãi thơ, làm đỏ dài bao dáng đi uyển chuyển, thơ ngây, trông từ xa lại như những cánh hoa đủ màu nở trên mặt đồi bằng phẳng... nữ sinh trường P.M. ra về... lòng du khách lạc vào dĩ vãng... cảnh văn trường Gia Long, Trưng Vương hiện ra trước mắt... cả một mùa xuân ngập hương hoa đua nở trong lòng người!

Thế là bạn xem qua thác Cam Ly, Lien Khang, Gougah, Pongourh rồi bây giờ mời bạn cùng tôi xuống «SUỐI VÀNG» an nghỉ chốn lạt, tránh bụi trần ai vẩn đục (?)

— Vào một buổi trưa nắng hanh, nhiều mây và nhiều gió, chiếc xe «Jeep» bỏ mui, chất bốn người, lổn lổn chạy ra ngoại ô Dalat... hàng mấy chục ngọn đồi kế tiếp, đồi cỏ vàng mượt, lúa thừa hàng thông xanh thẫm, chiếc xe nhảy chồm chồm, tung người lên khỏi đệm, lắc lư trước trên sườn đồi. Con đường quanh co, nhỏ và lổm chổm, vòng từ đồi này sang đồi nọ... chúng tôi lên cao dần... chiếc xe gầm gừ, một mỗi leo dốc... thung lũng xanh rờn, trông toàn bắp cải, sà lách, từng dãy nhà lợp tôn sáng bạc... xa xa giải núi đá xanh da trời, nổi bật trên lớp đồi vàng nuốt.

Tất cả chỉ có đồi, núi, mây, gió cùng tiếng động cơ ro ro gầm gừ, rống trên đoạn đường dốc. Nơi đây, nếu không chăm chú gò thật chặt tay lái, thắng, dận ga, nhả côn «cho nhanh và kịp thời thì bạn có thể xuống Suối Vàng theo đúng nghĩa đen của nó ngay tắp lự!

Cỗ xe leo chênh vênh bên sườn đồi cao hàng ngàn thước, bánh xe sát ngay vực thẳm, con đường dốc đặc, cực kỳ lổm chổm, vất sang bên này, treo sang bên kia, xuống dốc, lên dốc, hai xe tránh nhau khó lòng lọt. Ta có thể nói là chiếc xe nhảy «fox trot» trên đường, nghĩa là nó bật lên dưng dưng, người tung lên liên tiếp, chiếc xe chạy như một con trâu điên, lắc đủ chiều.

Vượt độ mười cây số trên con đường gian nan này, mọi người thở (đọc tiếp trang 39)



TẠI SAO NGƯỜI TA SỢ NGHỀ DẠY HỌC?

bài của NGUYỄN HỢP

THỜI KỲ nhà ái quốc Nguyễn Thái Học đang làm chấn động dư luận toàn quốc mà một số lớn phụ huynh học sinh trong câu chuyện bàn đến « nghề thầy » còn nhắc lại câu cổ ngữ ở cửa miệng nhà Nho thời Hán học là :

« Nữ vô nhân thư phương quy Phật »
« Sĩ dĩ đạo cùng thời thủy giáo nhi »

Nghĩa là « gái ế mới chịu đi tu, kẻ sĩ đến bước cùng mới chịu gõ đầu trẻ ». Các cụ trước đây lúc nào cũng nuôi hy vọng đi học để làm quan để vợ đẹp con khôn và cả họ được nhờ.

Thiếu nữ thời trước chỉ mong lấy chồng quan « để chàng lên quan cả, thiếp nên hầu, bà » và... ngay về sau này các cô cũng « Phi cao đẳng bắt thành phu phụ ». Cao đẳng đây là thứ cao đẳng trường luật để khi xuất chính rồi tha hồ ước gì được nấy.

Thấp xuống lý nữa thì cô gái thị thành cũng ước ao một ông chồng người bên chính ban (gạch hành chính) chứ chưa mấy cô đã ngây thơ mà nhận vậy ông chồng giáo ban (ngạch học chính).

Ngày đến một cụ giáo lão thành mở miệng còn nói với nhiều đồng nghiệp một câu thực là chí lý : « Tôi đã dạy học 29 năm rồi ! Tôi hiểu quá rõ cái nghề gõ đầu, một nghề mà một nhà văn đã tả bằng câu thơ... 30 năm cút kít... ô không cán!!! Đời tôi đã dành như ván đóng thuyền, chú các con tôi, tôi không nỡ làm hại đời chúng nữa bằng cách cho đi dạy học... » Cụ nói câu đó với một thái độ cương quyết, hai tai đỏ gay, đôi mắt thâm hại :

Nghe cụ nói nhiều đồng sự có vẻ tán thành bằng cái chép miệng, một tiếng thở ra nhẹ nhẹ, nét mặt nghiêm trang bí mật, hình như họ đang hình dung những bạn nhà giáo tiểu và trung học già đời còm còm thét gào bất chấp vì trùng kock, để đèo tạo công chức các ngành từ cao đến thấp có, chiến sĩ can tràng giữ nước có, và cả những nhà cách mạng ra Côn đảo hay lên « đoạn đầu dài », vậy mà các nhà giáo suốt đời

nghèo túng, giệt gấu vá vai, đến lúc về hưu thì « nợ như Chúa Chôm », gãy guộc, hom hem, sống hẻo lánh trong những căn nhà lụp sụp ngoại ô và không còn ai nhớ tới nữa.

Nét mặt đăm chiêu của mấy bạn nói trên hình như còn nghĩ đến cả bao nhiêu bạn đồng học khác từ già cái « thước kẻ » nhảy sang các ngành khác học lực cũng « như rứa » mà nay nhà « xi măng cốt sắt » xe hơi, tủ lạnh.

Đến nhà giáo mà còn sợ nghề thầy thì ai mà còn dám dấn thân vào nữa? Thầy đã chán nản, thì trách sao lớp thanh niên đào tạo chả « lông gốc » như thiên hạ thường thấy?

Câu chuyện trên đây là một trong muôn nghìn mẫu chuyện có thực, phản ánh bao tâm tư những người « trót yêu nghề thầy » rồi « lâu ngày dây kén » rút chân không ra được nữa.

Tình trạng đau buồn ấy há không phải là kết quả của tổ chức xã hội dưới thời ngoại thuộc sao?

Ngày nay... thời thế đã đổi mới. Xã hội cũ đã đến giai đoạn chót. Trên đồng mảnh vụn của nó, bàn tay cương quyết của lớp người mới đang cố xây dựng một nền tảng cho một xã hội lành mạnh.

Người công dân mới sẽ chỉ chọn nghề hợp với khả năng để phục vụ nhân dân, không còn hòng chọn nghề này « bõ » nghề kia « phất » như ta thường thấy hồi trước. Người ta sẽ không còn thấy mực sống quá chênh lệch giữa những người « tài lực ngang nhau ». Người ta sẽ không « sợ » nghề làm thầy nữa ! Trái lại người ta sẽ coi nghề này là một phương sách phục vụ nhân quần xã hội, trả nợ đồng bào.

Người ta sẽ trọng nghề thầy vì nghề thầy mở đầu cho mọi nghề. Cán bộ giáo dục giúp việc đào tạo ra bất cứ cán bộ nào khác (chuyên môn và kỹ thuật nào mà không do văn hóa giáo dục tạo ra?). Ngành giáo dục sẽ được

(đọc tiếp trang 39)

CÓ NGƯỜI đặt vấn đề :

Thế thì Cộng Sản chủ nghĩa — đưa con ương gàn của xã hội chủ nghĩa — đã quá mùa chưa ạ?

Xin thưa : đã quá mùa !
Vì rằng :

— Theo quan niệm mắt xít mọi vật đều biến động thì chính ngay cộng sản chủ nghĩa không thể nào trường tồn độc tôn và bất di bất dịch được.

— Cũng theo quan niệm mắt xít, mọi vật chứa đựng mâu thuẫn, thì đại gì mà khư khư ôm lấy « bệnh thái » trong người, để rồi xem mọi trạng thái sai khác đều là trạng thái « dịch », hư hỏng, đào ngũ v.v...

— Và cũng đoàn được thế, dù điều kiện khách, chủ quan, chủ nghĩa xã hội sa lầy đó sắp vượt bực, cho nên họ vẫn khẳng khái dùng đủ mảnh khỏe để duy trì, bưng bít, rủ chặt « bức màn sắt » che dấu mọi người.

— Cuối cùng, nên nhớ : bài toán duy vật lịch sử cho rằng mỗi khi sản xuất lực biến đổi thì sinh sản quan hệ cũng biến đổi và tương quan thượng tầng kiến trúc (về mặt tinh) cũng biến đổi.

Thì nay sản xuất lực đã biến đổi rồi !

Chứng cứ : thời đại nguyên tử ra đời, con người đã khôn khéo áp dụng nguyên tử năng để dùng vào cuộc xây dựng hòa bình nhân loại. Đó là chưa kể các ngành vật lý đã tiến nhanh vô vàn và càng ngày càng đảo lộn tất cả hệ thống chánh trị, xã hội, tôn giáo, ý thức hệ...

— Nhưng buồn thay « tay trót nhúng chàm »!

— Cán bộ hốt hoảng?

— Loài Người hoang mang !

Thì họ đã khéo ngay lựa lẽ lối

Chính huấn tư tưởng

Làm khi giới điều chỉnh ngay tình thế tạo động, qui con người vào một hướng : Cộng Sản, nhất quyết bài trừ những xu hướng giao động hướng tả hay hướng hữu. Họ lợi dụng ý nghĩa « phê bình, tự phê » để chuyển những giao động tư tưởng, tạo ra một loạt người tuân theo mệnh lệnh (1), giết chết tất cả những tư tưởng gia nước bạn.

Biết rằng : chủ nghĩa có ngày điêu mà, con đường có ngày lạc hậu, họ « phồng nước trên », tiêu diệt tất cả những « ẩn ức » (refoulements) chờ

(1) Theo tổ chức C.S có 3 hạng người : hạng ban hành mệnh lệnh, hạng thừa hành mệnh lệnh và hạng tuân hành mệnh lệnh.

PHẦN CHUYỀN MẠCH

Từ một chủ nghĩa xã hội sa lầy đến một tổng hợp lý thuyết khoa học

VÁN BÀI CUỐI

Gửi Tạ Ký và những người tìm lối thứ ba

khi giải tỏa (dérivation). Cái nghĩa Chính huấn tư tưởng là thế đó.

Sau một thời gian học tập đường lối chính huấn (nhất định là của Đảng hướng dẫn tôn sùng chủ nghĩa C.S) họ phải hết sức sửa chữa, phải công nhận và ghét cay ghét đắng « dịch » và tin vào « chiến trận cuối cùng ».

Dù cho « mai sau dù có bao giờ » cũng « đốt lò hương ấy, xe tơ phím này ».

Ngồi trong « cấm phòng » hằng ngày luôn luôn nhập định để đào xới « cho có đối tượng » tội lỗi mà nói ra, con người đâm ra ương gàn. Chính nhà thơ Xuân Diệu đã toát mồ hôi mà ấp úng :

« Sau một thời kỳ chỉnh huấn, tôi không còn là con người nữa ».

Hoặc :

« Bây giờ thì phải dứt »

Dứt gì ?

— Tất cả những tư tưởng ngoại lai, những ẩn ức bấy bề, những hoài nghi mông lung cùng những ám ảnh « vô căn cứ ».

Sau mỗi cuộc « phóng tay phát động quần chúng » là phải chỉnh huấn, sau mỗi trận « chiến đấu, nguy vận, mạo hiểm » là phải chỉnh quân, nói tóm là sau khi có va chạm với sự vật, tìm hiểu lẽ phải (!) là phải gội sạch những ý nghĩ mông lung, có hại cho chủ nghĩa độc tôn của mình. Thành ra tiêu chuẩn của cuộc.

Chính huấn tư tưởng

— bắt con người phải trung kiên, mề mại, dễ bảo.

— nhấc nhủ cán bộ phải theo đường lối quần chúng, học hỏi, làm theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng do Đảng vạch ra. Cuối cùng thành ra một toán người chuyên làm ôn dịch cho đa số trí, cho xã hội chủ nghĩa đã quá mùa ấỵ.

— thúc đẩy nhân dân phải diệt trừ

kẻ khác mình, cả tư tưởng sai biệt lẫn hành động chống đối với đảng mình.

— đòi hỏi sức làm việc và chiến đấu vô cùng tận (thi đua, tăng năng suất, lập công) của Con Người —

Con Người bằng thịt, bằng xương, có khả năng chừng hạn và đủ cả tình cảm, tư tưởng v.v...

— Xúi giục con người luôn hằng máu chiến đấu dù chết cũng phải dành lòng cho cách mạng thành công. Và điều kiện quân, dân, chính

Chính huấn tư tưởng

là phải học tập tích cực và lòng cái khùng đó vào mọi động tác, mọi sự kiện, mọi hiện tượng

là không được giấu giếm một sự thật nào đã mạnh mẽ xâm chiếm tâm hồn cổ phần lại đường lối phát động

là sửa chữa cho đến kỳ cùng, cho thành một đơn vị đúng nguyên, một thành phần cốt cán, một phần tử tiến bộ của phong trào.

Vì rằng theo Xit Miéc Nốp :

Trong xã hội Số Viết, cái có thể được (le possible) là cái không giới hạn (1).

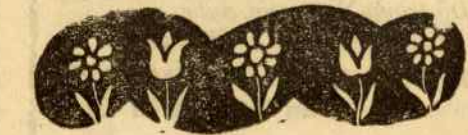
...Thì phải cứ chịu đựng đi, tin tưởng đi vào ngày mai reo vui của Đảng.

Và theo Jdanov (bí thư đảng C. Sản Nga (trước 1950) thì :

Sự mâu thuẫn đẳng cấp của Nga không còn nữa, hiện giờ nó chuyển sang hình thức phê và tự phê. (2)

Khẳng khái và ghê sợ thay lời Staline :

Thực hiện khẩu hiệu tự phê bình là



nhệm vụ sanh tử của ta (3).

Đấy, sau một loạt học tập cho thấm tận cốt não những mớ tư tưởng sắt đá đó là khuôn thi bao nhiêu nhận xét, kinh nghiệm, tai nghe mắt thấy đều nhồi thành bột đồ vào cho tròn trịa.

Cuối cùng, những mầm phản loạn vẫn dấy lên càng ngày càng mạnh :

Thợ thuyền vẫn phải ăn đồ hình (travaux forces).

Các khám tập trung TCHEKA, GUEPEOU vẫn chặt đầy những tư tưởng chống đối.

Pitsen vẫn nổi loạn (6-1953).

Đồng Đức vẫn tìm về phía tự do... để rồi vạch CON ĐƯỜNG THỨ BA (1.900.000 người vào khoảng 1949-1953; 75.000 người vào 8 tháng đầu 1954; 13.000 vào tháng 10 năm 1954).

Và con người Việt vẫn xầm xầm vượt vĩ tuyến 17 để tìm tự do và trốn chỉnh huấn.

Lang thang giữa hai ngã đường, con người vẫn thi nhau hoài nghi để rồi xây dựng. Qua bao nhiêu cuộc khủng hoảng xã hội đã nhào nặn một Thích ca đại diện, một Gia Tô đại diện hay một Marx đại diện.

Giờ đây xã hội khủng hoảng. Bao nhiêu lập thuyết xây rồi đổ, nhưng « chọn đá thử vàng » cũng tìm ra MỘT ĐẠI DIỆN.

Hoa Hạnh Đàm đã hé nụ, và đầu đây có biển đề :

Đám ba lạc khứ hữu dư hương

K. Đ.

KỲ SAU :

THỬ ĐẶT NỀN TẢNG LÝ LUẬN MỘT TỔNG HỢP LÝ THUYẾT KHOA HỌC

(1) (2) (3) Trích trong cuốn « Phê Bình và Tự Phê Bình » của Ba Thao.

Lớp sáng tác nhạc trong 3 tháng

Một lớp lý thuyết âm nhạc gồm có hòa âm và luật sáng tác (harmonic et composition) do nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ và nhiều nhạc sĩ danh tiếng Thủ đô phụ trách, sẽ mở lại trường Marconi (132-134-136 Arras Saigon). Ngày khai giảng : 1-3-55, Đào tạo các bạn yêu âm nhạc thành những nhạc sĩ trong 1 thời gian gần 3 tháng. Lớp trước mở ngày 1-2-55 đã thu nhiều kết quả khả quan. Có lớp dạy kèm thụ dành riêng cho các bạn ở xa.

DUYÊN VĂN NGHỆ

CỦA ANH THI MẾN GỬI

LÁ THƯ XI

Chị Duy Hương (Ba Lê),

Có cần phải cảm ơn lá thư chị cho biết tin tức Văn Nghệ của đồng bào ta ở Thủ Đức, Anh sáng không?

Thôi, thì đây, trả nợ lại chị, em nói sơ qua về cuộc bình phát của Văn Nghệ ở Sài Thành cho chị đỡ điểm được phần nào nỗi buồn phiền vì thái độ ăn Tết của ít nhiều tiểu thư công tử Việt đã bị mất gốc ở bên: thối, bết giặc làm lành, chị ạ: cái mở căn bọ của một giai tầng thời nạt ấy, dù sao cũng sắp đến ngày họ tự tổng lãnh họ rồi mà, bận làm đến họ làm chị cho lồn hơi, lồn sức, lồn thời giờ!

Chị bảo « chúng thức suốt đêm, trừ tịch đi... (nhảy hay rầy chết!) » à? Thì ở bên này chúng em cũng thức hết đêm này sang đêm khác... thảo luận và học hỏi với nhau về Văn Nghệ, chị ạ. Thì đây, sinh viên cả nam lẫn nữ (oai cho chúng em không?) nhân đánh dấu ngày ra đời của tập báo xuân, đã họp nhau để biểu diễn ca nhạc, rồi kết quả là đi tới sự thành lập một ủy ban Phát động Phong Trào Văn Hóa.

Đó mới là một việc của... thường dân. Song song với đó thì đua lò chức (hình như chị hay lo đến vấn đề Tò chức lắm phải không?) đã thấy Chính quyền nằng nặng các ngành văn nghệ để đều đều đang nỗ lực chỉnh đốn hàng ngũ: người ta phân công tác thúc đẩy đủ bộ môn (anh Vũ Khắc Khoan rồi... Tháp Rùa sắp ra sân khấu; anh Thẩm Oánh hàng hải xung phong phụ trách Nhạc; Văn trao cho sinh viên; Họa đang đợi một Phạm Tăng, một Tạ Tỵ; còn Điện Ảnh thì khối phải nói...)

Có một điều rất ư là đáng cảm kích: hôm Văn Hóa Vụ của bộ T. T. T. ra mắt ấy mà, ngờ đâu anh chị em Ca kịch cổ điển, cả Trung Nam Bắc đều sáng tác bài rất sát với ý nghĩa buổi họp rồi đem ra biểu diễn, giữa lúc (chị buồn đi!) giới Cải Cách toàn chung ra có một điện lai căng (xin lỗi, trừ hai bản Tình Ca và Tiếng Dân Chài đồ tạc điệu) trước mặt cả ngoại nhân nữa chứ! Song đó chỉ là sợi mây mờ nho nhỏ trong bầu trời tươi sáng thôi. Ngoài ra, các nhóm Văn Nghệ

mọc đều đều ở thủ đô Trung, Nam, Tây và... Bắc nữa (chứ sao! vì ngay ở Hải Phòng cũng có một số anh chị em cương quyết mạo hiểm nuôi phong trào Văn Nghệ chống cái thủ Văn Nghệ độc tài ngu dân đấy). À, mà em thật chủ quan quá đi thôi: em cứ tưởng các anh các chị ở bên cũng thừa rõ thủ đoạn xảo quyệt của chính sách Văn Nghệ Việt Cộng mị dân, nên em chưa trình bày cho chị hiểu về hiện tình Văn Nghệ miền Bắc.

Chao ôi! Chị thật thà quá (mà cứ gì riêng chị: kể có hàng chục triệu con người Việt đã thừa mỗi bất bóng vủ chỉ mới trông thấy cái mẽ bề ngoài lộng lẫy, hay, quá lắm, là đến như chị: chỉ say cái khía tỏ chức — tức là Phương pháp làm việc — của « chúng » rồi... đoạn tuyệt với đời sống, dù sao cũng lãnh mệnh, của mình để theo « chúng » sống một kiếp hào nháng đầu mình đi thẳng tới chỗ tự tử tinh thần).

Thực đấy! Văn Nghệ của chúng bây giờ được coi đúng như là kinh tế, chính trị quân sự — nghĩa là được đề cao lắm lắm. Song đề cao đề làm gì? Thừa, đề mượn tài hoa của bọn mình hồng ru ngũ nhân dân (khẩu hiệu: Ca tụng Xuân Chiến Thắng, Xuân Hòa Bình, đã được thay thế bằng chủ trương: Ca tụng tình hữu nghị Việt Pháp và sắp sửa đi đến: Hoan hô... Đế quốc Thực dân).

Cả khu « Công Trường Đỏ (màu Đỏ hay màu Máu Lươn?) » hiện giờ là nơi đêm đêm có chừng vài vạn đồng bào Thăng Long tới đó « HÚT THUỐC PHIÊN VĂN NGHỆ » để mụ mẫm đi, nhắm mắt theo đuổi cán bộ Việt Cộng vào con đường phản bội Nhân dân — mà eo ơi! các anh chị em Văn Nghệ « giác ngộ » ở ngoài ấy lại là... bồi... pip cả! Thì có tài thần không, chị ơi!

Nghĩ thế nên riêng em, em cương quyết sinh từ làm việc cho Phong Trào Phát Động Văn Hóa ở đây, kỳ cho tới lúc mở mắt được phe Ương Ương ngoài Bắc và phe Đồ Đồ trong Nam mới nghe.

Tạm biệt, A. T. quyết t nh.

Kỳ sau: Đi tới Hội Nghị Văn Nghệ Dân Chủ

LÝ DO đầu tiên trong công cuộc Dấy Nghiệp của Tây Sơn là một lý do tâm lý: THUẬN LÒNG DÂN. Nói khác đi là Tây Sơn nắm được yếu tố thứ ba trong ba yếu tố thành công ở mọi việc lớn của thiên hạ: NHÂN HÒA.

Thuận lòng dân vì, như đã thấy, ngoài Bắc thì người ta chán ghét chiến tranh đến phải khóc lên thành thơ rồi (văn nghệ quả thực là phần ảnh hưởng thành của thể sự; ai không tin thì xin giờ Chinh phụ ngâm ra mà tìm lẽ suy vong của hai họ Trịnh Nguyễn hồi đó). Hơn nữa, đã ê-chề đau đớn vì nỗi cha mất con, vợ mất chồng, ấy thế mà, kẻ nào còn sống sót lại thì lại chịu như nước đổ đầu nhọc nhãi đủ mặt với cái lũ « cán bộ trung kiên của chính thể mới », « huyết danh » là:

« KIỀU BÌNH.— Nguyên từ khi họ Trịnh giúp nhà Lê trung hưng về sau, đất Kinh Kỳ chỉ dùng lính Thanh, lính Nghệ gọi là ƯU BÌNH để làm quân túc vệ.

« Những lính ấy thường hay CÂY CÔNG LAM NHIỀU ĐIỀU TRÁI PHÉP. Năm giáp dần (1674) đời Trịnh Tạc, lính Tam phủ tức là lính Thanh, lính Nghệ đã giết quan Tham tụng Nguyễn Quốc Trinh và phá nhà Phạm Công Trứ. Năm tân dậu (1741) quân Ưu binh lại phá nhà và chực giết quan Tham tụng Nguyễn Quý Cảnh. Những lúc quân ưu binh làm loạn như vậy, tuy nhà Chúa có bắt những đứa thủ xướng làm tội nhưng chúng đã quen thói, về sau hề hơi có điều gì bất bình, thì lại nổi lên làm loạn ».

Phải, quan mà chúng còn giết thì cái mạng người dân, phỏng chúng còn kể vào đâu? Mà chúng chỉ hay sát hại loại quan nào cầm cân nảy mực thôi (án quan), thì hỏi có khác chi bây giờ ở Nga phe « ưu binh Boulganine » hại phe « tham tụng Malenkov », và rồi đây thế tất nhiên là ở vùng chúa... Hồ, phe ưu binh Nguyễn Chi Thanh (nắm vai trò lãnh đạo thực sự quân đội V.M, cầm đầu cả Võ Nguyên Giáp) rồi cũng sẽ truất ngôi phe tham tụng Phạm... văn Đồng, đề mà nhắc lại sử cũ:

« Từ khi (1774) quân chúa Trịnh lấy được Thuận Hóa rồi, Trịnh Sâm đặc chỉ, càng thêm kiêu lãnh, lại có ý muốn cướp ngôi nhà Lê, bèn sai quan Thị Lang là Vũ Trần Thiệu sang nhà Thanh dâng biểu nói rằng con cháu họ Lê không có ai đáng làm vua nữa, và lại sai quan nội giám đi với Vũ Trần Thiệu đem tiền của sang dát lót

ĐẶNG TÂM THÀNH



VÌ DÂN CỨU DÂN (trong cảnh chia ba thiên hạ)

mà xin phong làm vua. Nhưng sang đến Động Đình Hồ, thì Vũ Trần Thiệu đem tờ biểu đốt đi, rồi uống thuốc độc mà chết, bởi vậy việc cầu phong lại bỏ, không nói đến.

« Sau Trịnh Sâm say đắm nàng Đặng Thị Huệ bỏ con trưởng là Trịnh Khải mà lập người con của Đặng thị là Trịnh Cán làm Thế tử. Từ đó người thì theo Đặng Thị, người thì phò Trịnh Khải, trong phủ chúa chia ra bè đảng. »

Cũng như ngày nay bè Phạm văn Đồng, Võ Nguyên Giáp thì chủ hòa để đi với khối Anh Pháp, còn bè Đặng Xuân Khu, Nguyễn Chi Thanh thì chủ chiến để đi với khối Nga Hoa. Song chủ động đâu có phải ở tay họ? chủ động vẫn là ở trong tay vô vàn đám đông « cán bộ... ưu binh » nên nay rồi cũng phải đến như xưa mất:

« Đến năm nhâm dần (1782) Trịnh Sâm mất, Đặng thị và Hoàng Đình Bảo lập Trịnh Cán lên làm chúa. Con trưởng Trịnh Sâm là Trịnh Khải mưu với quân Tam phủ để tranh ngôi chúa. Bây giờ có lên biện lại thuộc đội Tiếp bảo lên là Nguyễn Bàng, người Nghệ An, đứng lên làm đầu, vào phủ chúa đánh ba hồi trống làm hiệu. Quân ưu binh kéo đến vây phủ, vào giết Hoàng Đình Bảo, bỏ Trịnh Cán và Đặng Thị Huệ, lập Trịnh Khải lên làm Chúa.

« Trịnh Khải phong quan tước cho bọn Nguyễn Bàng và trọng thưởng cho quân Tam phủ. Từ đó quân ấy một ngày một Kiêu, cứ đi cướp phá các nhà, không ai kiềm chế được. Năm Giáp Thìn (1784) quân Tam phủ lại phá nhà quan tham tụng Nguyễn Ly, nhà Dương Khuông và giết Nguyễn Triệm ở trước cửa phủ chúa. Khi bấy giờ Nguyễn Ly chạy thoát được lên Sơn Tây cùng với em là Nguyễn Điền

ĐỜI MỚI số 156

TẶNG NHỮNG AI ĐANG XÂY DỰNG NGÀY MAI ĐẤT NƯỚC

bản định rước Trịnh Khải ra ngoài, rồi gọi quân các trấn về trừ Kiều binh. Nhưng sự lộ ra, quân Kiều binh vào canh giữ phủ chúa, Trịnh Khải không ra được,

« Quân ấy lại chia nhau ra giữ các cửa ô. Quân các trấn cũng sợ chúa bị hại đều phải rút về. Từ đó quân Kiều binh kéo nhau hàng trăm hàng nghìn đi cướp phá các làng. HỀ CÓ ĐỪNG NÀO ĐI LỀ THÌ DÂN LÀNG LẠI BẮT GIẾT ĐI, THÀNH RA QUÂN VỚI DÂN XEM NHAU NHƯ CỬU DỊCH mà các văn thần võ tướng cũng bó tay mà chịu không làm sao được. Sau có quan Tham Tụng là Bùi huy Bích đồ dành mãi mới dần dần hơi yên.

« Lúc bấy giờ ở trong đang có Kiều binh làm loạn, ở ngoài Tây Sơn nhân dịp đem quân vào đánh phá, bởi thế cho nên cơ nghiệp họ Trịnh đổ nát vậy ».

Đồ nát là đúng lý lắm. Vì nỗi oan khiến của đám dân lành đã chổng chát lên đến ngất trời khiến cho ngọn bút tài tình của một Nguyễn Du mà cũng phải lạc đi, trong khi hồi niệm quá mạnh tới cơn ám ảnh của những ngày kinh khủng thì nhân chịu chung số phận với cha anh (Nguyễn Điều, Nguyễn Khản, v.v.) suýt nữa làm mối cho tội kiều binh, nên, vừa mới hạ câu:

« Gia Tĩnh triều Minh,
Bốn phương phẳng lặng, hai kinh
vững vàng... »

nghĩa là vừa mới tả cảnh cực thái bình của Tàu thì vội bằng hoàng

chợt nhớ tới « Kiều binh » của Ta, thành thử sau đó ít giờ, liền hăm ngay gia đình Kiều vào cái thế loạn âm loạn dương cho đến trọn kiếp: người và vật, và cảnh, và tình suốt cuốn truyện, thấy thấy đều là sản phẩm của thời Trịnh Khải, chứ đâu có phải là của... Gia Tĩnh triều Minh?

Tuy đây là kẻ hồ lớn nhất trong công trình bố cục tập thơ liệt tác nọ, kẻ hồ chưa hề thấy nhà phê bình nào khám phá ra (1). song đây cũng là bằng chứng huyết lệ về mọi nỗi thống khổ, chán chường của dân đen hồi đó, đã được chiếu tỏa vào văn nghệ phẩm từ Chinh Phụ Ngâm qua Kim Vân Kiều tới Hoa Tiên, Nhị Độ Mai, Lục Vân Tiên. v.v...

Người dân miền Bắc oán ghét chính thể của họ Trịnh lắm rồi. Họ Trịnh phải đổ.

Còn miền Nam? Thì, nào có khác chi! Ngoại hai thế kỷ vui thân trong ác cảnh « cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan » và đóng thuế, đóng thuế, đóng thuế! Đóng thuế bằng máu, bằng xương, bằng mồ hôi nước mắt cũng vẫn chưa đủ! Còn có thứ thuế phải đóng bằng thịt nữa... thịt người... thịt người đẹp: thuế trình tiết!

Cho nên nếu đã có bao nhiêu chàng trai miền cường phải tòng quân — nghĩa là đánh đi mũi tên lưỡi dao của mình đi — thì cũng đã có bao nhiêu chị em, vợ con của chính những chàng trai đó phải miền cường... tòng... quân (nghĩa đen là theo chồng nhưng nghĩa bóng là theo các ông tướng... quân nhân) không có thì bị hăm hiếp, bị giết chóc.

Trạng huống lợm giọng ấy kéo dài ra hết kiếp này sang kiếp khác thì bảo người dân lành còn thiết sống, còn biết sống là gì nữa? Đã vậy mỗi thời thay chúa, đổi ngôi thì lại thêm một lần nom nớp lo âu không rõ ngày mai của mình sẽ ra sao đây? Mà nhìn trước, ngó sau thì « năm xương vô định đã cao bằng đầu », tuyệt nhiên không còn thấy đâu là lối thoát cho cuộc đời sống dở chết dở của mình nữa! Thì bảo họ còn biết tin ai? tin gì được nữa?

Dân tộc Việt đã đến ngày tàn tạ mất rồi chẳng, mà khiến cho một giòng họ quật cường như giòng Nguyễn Phúc đến lúc đó cũng sa đọa tới nỗi:

« Từ ông Nguyễn Hoàng trở đi, họ
(đọc tiếp trang 38)

(1) Đơn độc: « Thờ đứng trên lập trường dân tộc mà tìm hiểu Kim Vân Kiều của Nguyễn Du » tiểu luận của Ngô đồng Thanh sắp ra đời.

TRANG 33

ĐU LUẬN BÁO HÀNG NGÀY trong tuần vừa qua

L.T.S.— Báo hàng ngày ít lâu nay đã lưu tâm đến thời cuộc thế giới và nước nhà, nên đã thường viết bài xã luận. Từ số này, Đới Mới xin trích ít nhiều dư luận của các đồng nghiệp ấy để độc giả có một ý niệm tổng quát về ý kiến các báo hàng ngày trong một tuần qua.

Tuần rồi, các vấn đề: Hội nghị Bangkok, tình thế Đài Loan, Đại học viện và Quốc hội Việt Nam đã được nhiều báo đề cập.



Báo « NGŨN LUẬN » sau khi ra số đặc biệt 6 trưng về Hội nghị Bangkok và sự phòng thủ Đông Nam Á hôm 18-2 có bài xã

luận mà đoạn chánh như sau:

« Đứng trước Ma Ni, phe cộng la ãm ỹ, vì thấy mưu xâm lăng của họ đã bại lộ và bị chặn đứng! Cộng sản vật vàng « ve vãn » Ấn, Nam Dương và các nước khác trong nhóm Colombo để « lôi kéo » họ ký kết một hiệp ước bất xâm phạm đối với Trung Cộng...

« Phe dân chủ thì tán thành Minh ước Ma Ni, nhiệt liệt: Anh gia nhập để phòng thủ Mĩ lai mà họ cho rằng « chưa đủ khả năng để cang đáng lấy trách nhiệm »! Hoa Kỳ gia nhập với lời tuyên bố là để « phòng ngừa Cộng sản xâm lăng hoặc vô trang hoặc ngấm ngầm », Hồi quốc nhấn mạnh vào điểm: « các nước hội viên muốn phòng bị lẫn cho nhau về nguy cơ xâm lăng bất cứ ở đâu tới... » Pháp quả quyết mình ước Ma Ni « phù hợp với thỏa ước Genève »

« Phi chủ trương: Mục đích của mình ước là để phòng mưu phá hoại hòa bình để trục lợi của một vài cường quốc châu Á, đồng thời cũng là thanh toán chủ nghĩa thực dân. Tân tây lan tin ở công cuộc kiến thiết chung ». Thái muốn thành lập cho Minh Ước Ma Ni một hội đồng (cũng như trong Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) để, nếu cần, thì hoạt động ngay, không phải triệu tập hội nghị các nước. Úc coi mình ước một biện pháp trong chính sách tích cực chặn đứng xâm lăng và phòng ngừa không cho chiến tranh bộc phát ».

★

Báo « TỰ DO » nhân một thông cáo của bộ giáo dục về sự thâu hồi Đại học viện, có viết rằng:

« Chúng tôi càng thấy vấn đề thâu

TRANG 34

hồi chủ quyền giáo dục đặt ra không còn thể chần chờ được nữa. Không còn một lý do nào đủ vững vàng để biện hộ cho một thái độ nhượng nhịn, kéo dài thời gian. Chúng tôi chắc rằng sau bao nhiêu tháng chờ đợi hiện nay bộ Quốc gia giáo dục hẳn đã có sẵn đủ mọi yếu tố để có thể lập tức tiến hành việc thâu hồi chủ quyền giáo dục. Nếu không chúng tôi cũng yêu cầu ông Tổng trưởng mở cuộc hội báo để long trọng tuyên bố với quốc dân những lý do đã lam trì hoãn công việc then chốt để bởi lẽ chủ quyền chưa thâu hồi làm sao Chánh phủ có thể có một chánh sách giáo dục rõ ràng được?

★

Báo « TIẾNG CHUÔNG » bình phẩm Quốc hội mà chánh phủ vừa ký sắc lệnh thành lập:

« Đây chỉ là bầu cử gián tiếp, vì các cử tri nghị sĩ toàn là các hội viên Hội đồng thành phố, Hội đồng hàng tỉnh, hàng xã.

Lẽ dĩ nhiên, đứng theo nguyên tắc dân chủ thì phải là bầu cử trực tiếp, dân chúng bầu cử thẳng nghị sĩ vào Quốc Hội. Ai cũng biết rằng trong một cuộc bầu cử gián tiếp, tánh cách đại diện của người nghị sĩ sẽ bị giảm bớt đi ít nhiều.

Tuy nhiên trong hoàn cảnh hiện nay, nhà cầm quyền cho rằng chưa có thể bầu cử trực tiếp được. Vậy, chúng ta phải bầu cử gián tiếp là một việc bất đắc dĩ.

Bởi thế chúng ta phải làm sao cho « tinh thần dân chủ » khỏi bị thiệt hại nhiều hơn nữa trong việc lựa chọn người đại diện qua nhiều bậc:

Bực thứ nhất là bầu cử Hội đồng hương chính hàng xã; bực thứ nhì là bầu cử Hội đồng hàng tỉnh, Hội đồng thành phố; bực thứ ba là bầu cử nghị sĩ Quốc Hội lâm thời.

Muốn cho dân chúng và những đại diện bầu qua mấy bậc ấy có một sự quan hệ mật thiết, thì ngay từ bây giờ, thiết tưởng nhà cầm quyền nên tạo những điều kiện đến chủ đề cho dân chúng tham gia vào một « chiến dịch tuyển cử » rộng rãi.

★

Báo « SAIGON MỚI » lo đến sự tranh thương của Nhựt bản:

Nhựt bản sắp ký thương ước với Việt Nam, và một số thương gia Pháp và Trung hoa ở Saigon Cholon đã sang nằm ụ tại Đông kinh để chờ chục... Mà trong đó, theo một nhân vật Nhựt bản, không có một thương gia Việt Nam nào cả.

Sao lại có thể như thế được?

Trên thị trường Việt Nam, ngót một trăm năm nay đã bị các tay con buôn ngoại quốc thao túng nhiều lắm rồi,

Nay nước nhà đã thâu hồi lại quyền độc lập, nên thương mại của ta cũng do đó mà chuyển hướng...

Vậy các thương gia Việt Nam hãy nắm tay nhau đứng dậy tranh đấu lấy quyền lợi của mình...

Trước giai đoạn giao thời, chúng tôi biết rằng các ông còn bơ ngỡ và thiếu vốn... Thiếu phương tiện để tranh thương với các con buôn ngoại quốc sành sỏi, nhiều tiền... và nhiều thế lực...

Vạn sự khởi đầu nan, các thương gia Việt Nam hãy mạnh dạn, tò thộn chí của mình đi, chánh phủ sẽ không bỏ rơi các ông đâu, vì chánh phủ sẽ trừ được trung gian bóc lột dân chúng, tức là nền thương mại Việt Nam do người Việt Nam nắm giữ ».

Ngày 23 tháng 2

Hội Nghị Phòng thủ Đông Nam Á nhóm tại Bangkok.

Vấn đề Việt Nam được đặc biệt chú ý

Muốn hiểu rõ Hội nghị này từ lúc nguyên thì đến lúc thành lập ra sao, xin bạn đọc đón trong số tới:

Một bài khảo cứu về Hội nghị theo tài liệu riêng của Đới Mới.

ĐỜI MỚI số 156



THẤT BẠI CŨNG LÀ MỘT SỐ VỐN

MỜI NGHE NÓI thì tưởng là một lối nguy hiểm. Song bao nhiêu thất bại trên đời không đáng làm cho ta buồn vì chúng không chất thêm bao nhiêu kinh nghiệm cho ta. Kinh nghiệm ấy sẽ là một số vốn để đi đến thành công.

Bạn đừng vội buồn sau mỗi cơn thất bại. Bạn cũng chớ nên coi thường một người đã thất bại nhiều lần, mà lầm tưởng rằng y « không làm gì nên chuyện ». Nếu biết suy nghiệm sự thất bại, tìm nguyên nhân để sau này tránh vết xe trước thì lo gì mà không thành công mà không chừng còn thành công rực rỡ là khác.

Một người đi xin việc ở xí nghiệp nọ. Chủ hãng hỏi quá khứ của anh, biết anh đã thất bại tới ba lần về một ngành hoạt động. Ông bèn giao cho anh một việc đúng với việc mà anh đã ba lần làm hư hỏng. Có người hỏi ông không sợ anh ta lại hư việc lần thứ tư nữa sao? Ông đáp: Bao nhiêu kinh nghiệm thâu hoạch được trong 3 lần thất bại trước của y, bây giờ ta hướng thụ, chẳng phải là điều lợi lộc cho ta hay sao? Chỉ cốt là y cố gắng.

Chủ hãng ấy nói có lý. Một người thất bại ba lần đầu sao cũng có giá trị thực tế hơn người chưa bao giờ mó tay vào việc.

Song ta đừng quên yếu tố quan trọng là phải biết khai thác cái vốn « thất bại » của mình. Ta phải tìm ra những lý do thất bại, kiểm phương thế bỏ khuyết, dự liệu một chương trình thiết thực để quyết thành công khi phải làm lại cũng một việc cũ.

Có vậy, sự thất bại của ta mới thành cái vốn quý giá. Trái lại, sau mỗi cơn thất bại, ta buồn, chán, ta đổ tại « mình không có phần số » hoặc ta tin là may, rủi trên đời đã xui nên thành, bại, thì sau này nếu ta có làm lại cùng công việc, ta sẽ còn thất bại nặng hơn nữa.

Nói « phần số » nói « may rủi » chẳng qua chỉ là lý luận yếu hèn, nhu nhược của người không dám chống đối những trở lực trên đời. Con người làm chủ phần số của mình. May hay rủi là do con người tạo lấy. Thấy mình làm hư một việc mà đổ thừa cho « may rủi » cho « phần số » không dám nhìn nhận trách nhiệm, đó là mình tự đối mình. Như vậy bao giờ mới tiến được. Đời người sẽ như chiếc bánh giữa dòng, mặc tình trôi nổi đến đâu đành chịu!

Người ta kể chuyện lại rằng một chủ đồn điền cao su kia một hôm thấy cả vườn cao su của mình phát hỏa. Trước rừng lửa đang bốc lên ngàn ngọn mà sức người thấy bất lực, vợ ông khóc lóc, tiếc của. Người chồng kiểm ra một câu an ủi: « Chúng ta chớ vội buồn. Bao nhiêu những cây bị cháy ngã gục xuống sẽ thành những phân bón rất tốt cho đất của ta. Chuyển sau cao su trồng ở đất này sẽ tốt xấp mười lần trước. Điều chúng ta phải chú ý là làm sao tránh cho vườn cao su của ta đừng phát hỏa lần nữa. »

Lạc quan cũng là một cách tự an ủi khi mình thất bại. Trong một cái rủi, cố tìm ra một cái may, một điều gì lợi, để rồi xây dựng lại trên một nền tảng mới, con người sẽ không bao giờ thất chí.

Đường đời đầy chông gai, trở lực.

Nhưng nếu ta có quan niệm rằng đời còn dài, năm mươi tuổi còn dư ngày giờ dựng cơ nghiệp thì ta bất chấp cả những thất bại trên đời.

TỂ XUYỀN

ĐỜI MỚI số 156

Hộp thư tòa soạn

Bạn Vinh Thiện (Quảng nghĩa):

Cảm ơn bạn. Tiếc chậm nên mất thời gian tính — Đới loại bài khác của bạn — Thân mến.

Bạn Tư Lâm (Nhatrang):

Lời thơ nhẹ. Nhiều hình ảnh. Đề tài không mới. Đới loại bài khác của bạn. Thân mến.

Bạn Đan Phương

Thăm nào lâu không nhận được tin mặc dầu đã gửi thư. Đới loại bài mới của bạn.

Bạn Bích Thanh (Giadinh):

Đừng ngần ngại, cứ gửi đến cho chúng tôi xem, sẵn sàng khuyến khích để bạn tiến. Vì đó là nhiệm của Đới Mới. Mua báo, gửi thư và ngân phiếu về quản lý. Rất vui lòng chiều ý bạn muốn. Thân mến.

Bạn Đà Phương (Sàigòn):

Cảm động. Khả quan. Sẽ có dịp đăng. Thân mến.

Bạn Thủy Hương (Sàigòn):

Đã nhận đủ. Bạn H.P. ở Lê viết kinh học chánh Huế. Đa tạ.

Bạn Thanh Yên (Sàigòn):

Giấc mơ gì mà ghê thế. Đới loại bài mới của bạn. Thân mến.

Bạn Thân Hà (Huế):

Vì bạn đọc không ghi sẵn, Chúng tôi sẽ bỏ khuyết sau. Mong tiếp nhận được ý kiến hay của bạn. Thân mến.

Bạn Trần Trọng Đạt (Sàigòn):

Cảm ơn bạn đã tặng ảnh. Sẽ có dịp đăng. Thân mến.

Bạn Hồng Giang (Saigon)

Chưa chi đã tiêu cực rồi. T.B. nhận xét khá lắm. Vì chậm nên H.G. giận đó thôi. Đừng quên sáng tác nhé. Tia tưởng đầy. Thân mến.

NHÀ CHIẾC TỰ

HUỲNH MINH

tác giả quyền đời
người trong nét bút

Mà quý Ngai đã nghe danh tài đoán chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.

Đám quả quyết nói thắng cuộc đời, sang huy hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 6 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 6đ, nội trong mười ngày quý Ngai sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

TRANG 35



“TIẾNG DÂN CA” ĐÃ PHẢN BỘI DÂN CA

TẤM quảng cáo phim «Tiếng dân ca» đã thu hút được nhiều khán giả. Nếu lên vấn đề nhạc ủy mị và nhạc dân ca giữa lúc này, quả là hăng Mỹ văn đã biết rõ tâm lý quần chúng — nhất là thanh niên — ở vùng này. Thật thế, không lúc nào bằng lúc này, mỗi phân tranh giữa hai loại nhạc trên đã day nghiêng tâm tư chúng tôi rất nhiều. Bản khoán, thắc mắc là tâm trạng chung của con người yêu văn nghệ.

Nhưng, thử hỏi, phim «Tiếng dân ca» đã cho chúng ta một bài học nào hay một kinh nghiệm nào tốt trong công việc chuyển hướng chọn lối không?

Xin trả lời ngay là không. Ra về chúng tôi chẳng nắm được lấy một ý niệm nào về hai loại nhạc kể trên. Có còn chẳng là còn lảng trong hồn một ít dư vang giọng hát cô THÁI vô trong tim hình ảnh một cô Lý yêu kiều.

Thất bại vì đã nêu lên hai loại nhạc rất là phản đối nhau mà lại không cho ta thấy sự khác nhau giữa hai loại này.

Từ bản «Tiếng hò dân chài» (1) qua bản «Đời tình ái» rồi đến bản «Tiếng dân ca», cảm quan chúng ta vẫn chừng ấy độ nhảy. Chúng ta chưa có được cái sung sướng của một anh chàng đang lấy lợi trong cuộc sống đô thành đầy xô bồ, đột nhiên được hưởng ngọn gió đồng mát rười rượi. Chúng ta chưa có được cái kỷ niệm của kẻ chỉ biết có rượu whisky mà lại được một bộp nước vối. Nghĩa là chúng ta chưa thấy có gì khác nhau giữa những bản nhạc ấy. Có khác nhau chăng là chỉ khác nhau ở lời ca.

(1) Phê bình riêng bản TIẾNG HÒ DÂN CHÀI của phim TIẾNG DÂN CA: Giai điệu: có màu sắc Tàu nhưng vì có Lý yêu kiều thuyết tha quá, tấn điệu êm ả quá nên không phải là tiếng Dân Chài. Hòa âm của bản nhạc: ảnh hưởng Mỹ. — P.Đ.C.

Ý hân nhạc sĩ Văn Khuê (vai chính trong phim) tưởng rằng muốn bản nhạc mình thuộc loại dân ca là cứ nhét vào trong bản ấy nào lúa, nào ngô, nào dân nghèo, dân chài là được? Nhạc sĩ đã lầm. Nhạc sĩ chỉ có thể lừa được về phần lời chứ không bịp được về phần nhạc. Vẫn biết rằng, những bài ca (những bản trên chỉ có thể gọi là bài ca (chanson) chứ chưa hẳn là những bản nhạc đúng nghĩa) phần nhiều có thể nặng về phần lời mà nhẹ về phần nhạc. Song đó không phải là một cơ để vin theo mà cho vào loại dân ca những bài nào có lúa vàng, đường xóm?

Khoảng 1946, trong tờ Tiền phong số đặc biệt tháng 8 Lưu Hữu Phước đã nói rõ ý trên khi bàn về loại nhạc

★ bài của NHẠC LANG ★

tranh đấu. Anh bảo không phải cứ trong một bản nhạc có súng, có gươm, có giết quân thù, diệt quân sai lang là thuộc loại tranh đấu, loại nhạc tranh đấu là loại nhạc mà ngoài lời ca ra rồi, âm điệu và tiết điệu cũng phải phù hợp với lời ca nữa. Những bản Blues Hạ uy đi, dù có nhờ một Tổ Hữu đặt lời đi nữa vẫn cứ lầm. . . nỡ lòng người như thương,

Thì trong «Tiếng dân ca» cũng thế. Trừ bản «Tiếng dân ca» (tôi sẽ nói sau), hai bản được mệnh danh dân ca là bản «Tiếng hò dân chài» — bắt ở đoạn đầu, khi Thiên Nga và Văn Khuê mới quen nhau — và bản «Slow» — hát ở từ điểm khi Văn Khuê bị bệnh, Thiên Nga phải đi hát .. lên để lấy tiền chữa bệnh cho chồng — có gì là dân ca không? Hay cũng chỉ là những bản Blues Hạ uy đi được đặt lời... dân ca. Nếu bây giờ thay vì đặt:

Máy kéo đen mù
Che lấp vịnh Đông kinh.
Kìa đám dân chài,
Đang sống những ngày đen dày...
ta đặt lại chẳng hạn như:
Yêu mến em rồi,
Đau đớn giờ chia phôi!

Tim sắt se hoai,
Mong nhớ em chờ phương trời...
hát lên cũng vẫn thấy không trái.

Tại sao khi nghe những bản ấy lòng chúng ta không dâng lên, dân lên với tiếng sóng mộ dương, vô vọng như khi nghe «Tiếng dân chài» của Phạm Đình Chương? Tại sao chúng ta chưa có được cái độ rung cảm sắc bén như khi nghe bản «Ngáy trở về» của Phạm Duy?

Chưa chuyên môn mà nói, những bản nhạc trong «Tiếng dân ca» đã tách xa quá hồn nhạc Á đông — nó rộng — và hồn nhạc Trung quốc — nó hẹp — nên đã không rung cảm nổi chúng ta.

Chuyên môn hơn một chút mà nói những bản nhạc trên đã không xây dựng trên những âm giai, những tiết điệu Trung Hoa.

Theo Claude Debussy, Trung Hoa có tất cả 60 thể nhạc, nhưng có thể thu lại còn một thể. Thể này sẽ đi lên theo thứ tự sau: Do — Rê — Mi — Sol — La — Do, chúng ta thấy vắng bóng nốt Fa và nốt Si, nghĩa là vắng bóng hạ áp âm (Sous dominante) và nốt cận chủ âm (note sensible) trong âm giai.

Đó là thể nhạc xây dựng trên âm giai ngũ cung (gamme pentatonique) đặc biệt của Trung quốc.

Vì vậy, chúng ta có thể ví âm giai như là mẫu tự, của một nước và thể nhạc như là tiếng nước ấy. Như vậy thì hẳn là mỗi nước sẽ có một mẫu tự riêng, một giọng nói riêng. Người Việt không thể có mẫu tự như R đặt đặt ngược của Nga cũng như Trung Hoa không có âm Rờ hay Bờ của V.N.

Âm nhạc cũng vậy. Giọng nước này đã có một chuỗi âm thanh cấu tạo theo một thứ tự riêng và nước kia đã có những quãng cách (inter valle) mà nước khác không thể có.

Nhạc Trung hoa, theo như nhận xét của Claude Debussy nói trên, có thể rút thêm một kinh nghiệm nữa là trong giọng nhạc Trung Hoa không có những nhị trình thứ (seconde mineure) nghĩa là không có những bán cung (demi-ton).

Tuy vậy, đây không phải là một ĐỜI MỚI số 156

nguyên tắc bất di dịch. (Nhạc sĩ có thể vẫn dùng nhưng phải chuyển cho thật khéo. Song dù sao cũng đừng nên đi xa cầu bản quá).

Lấy điều trên làm điểm so sánh, chúng ta thấy nét nhạc của hai bản kia sau khi thu gọn sẽ thuộc về âm giai bát cung (gamme pythagoricienne), một âm giai đặc biệt của Tây phương.

Tuy vậy, hai bản nhạc ấy chỉ mới đáng trách về phương diện âm điệu mà thôi. Về phần tiết điệu, nhịp Slow chưa xa tâm hồn trầm lắng của dân tộc Á đông bao nhiêu. Đến như bản «Tiếng dân ca» mới đáng... buồn hơn. Về phần âm điệu, đã đành là chẳng có lấy một chút gì gọi là Trung hoa tính; đến tiết điệu cũng không có nốt. Nhịp 6/8 với cách trình diễn khoái hoạt, chúng ta chỉ cảm tưởng đó là những bản Faure của Âu hay những bản Marche của Mỹ.

Song, không phải là cứ đứng trên nguyên tắc tạm nêu như trên để sáng tác là có những bản dân ca đâu. Chưa hẳn. Bản «Đêm Tân Bến Ngự» của Dương Thiệu Tước bên ta được hồn đất Huế biết bao, thể mà vẫn lạc loài ngoài biên giới dân ca.

Dân ca, như nhạc sĩ Phạm Duy đã trình bày trong quyển Dân ca của anh (quyển này ra đời và khoảng năm 48-49) phải dung hoà cho cân xứng ba yếu tố: âm điệu, tiết điệu và lời.

Âm điệu phải bắt nguồn từ trong những điệu hò, điệu hát của dân chúng (chứ không khai thác ở nguồn nhạc quý phái như bản «Đêm Tân Bến Ngự»). Tiết điệu, nhịp 2/4 là nhịp hay dùng nhất. Và riêng về phần lời thì nên đặt theo điệu thơ lục bát là hay hơn. Ngoài ra cách bố cục lại rất giản dị. Đó là đại khái loại dân ca Việt.

Vài dẫn chứng trên, không phải là tôi có ý đưa ra một nguyên tắc để cố gò dân ca Trung Hoa phải theo khuôn khổ ấy đâu Chỉ cần suy xét nhiều, chúng ta cũng có thể biết là dân ca mỗi nước hẳn có những nguyên tắc riêng. (Cứ phân tích rồi so sánh âm điệu, tiết điệu bản «Trên đồng trong rừng» — loại dân ca Phần lan — với điệu Cô của Việt chẳng hạn, sẽ thấy ngay sự cách biệt).

Dù sao, nhạc quốc với ta cũng cùng chung một hồn nhạc Á Đông; thì hẳn những nguyên tắc cũng chẳng xa nhau mấy. Khi nghe những bản như «J'ai du bon tabac» hay «Sweet home» hay là bản «Kéo gỗ trên sông Volga» đi nữa (bản này đã có hơi hướng Á Đông rồi đấy) vẫn không

thấy thù hằn khi nghe một bản «Nóng tác vũ» chẳng hạn, đã là chứng tỏ điểm ấy: nhạc Trung Hoa có nhiều điểm giống nhạc Việt Nam.

Quay lại với «Tiếng dân ca», vấn đề những bản nhạc ấy có phải là của Trung quốc hay không chưa giải quyết xong thì lấy đâu mà phân ranh cho được hai loại nhạc ủy mị và dân ca.

Cũng có người có thể bảo: «Cứ đứng trên nguyên tắc như vậy thì chẳng hóa ra Trung quốc hay Việt Nam vẫn muốn đời phải đặt theo ngũ cung, không được vượt nhịp 2/4 hay sao? Không—Chúng tôi đâu dám có ý ấy. Âm nhạc cũng như văn chương phải có sự ảnh hưởng. Nhưng không phải chịu ảnh hưởng một cách thụ động mà là hoạt động, nghĩa là Việt hay Trung sẽ dân tộc hóa dần những ảnh hưởng ấy.

Dù sao, đó chỉ là nói đến loại nhạc của những hạng người thường tiếp xúc với các văn hóa ngoại lai; chứ dân ca — nền nhạc căn bản mỗi nước — vẫn có một tinh thần cố hữu.

Và chính đó là ranh giới của hai loại nhạc ủy mị và dân ca. Một bên xa mãi gốc rễ lạc loài trong hệ nhạc ngoại lai. Những nhịp Tango khiêu gợi, Blues lá lơi, Slow mơ màng hay Samba cuồng loạn chỉ có thể làm cho bản nhạc thành .. lãng mạn mất, dù cho lời nhạc có dân ca mấy đi nữa, Còn một bên lại cố trở về gốc rễ tìm cho gặp hồn đất nước:

Riêng về «Tiếng dân ca», ngoài bài «Tiếng dân ca» — chỉ có thể xem

là thuộc về loại nhạc thiếu niên — những bản kia — dù có cho vào gia đình nhạc Trung quốc đi nữa — với âm điệu ấy, với phách nhịp ấy chỉ có thể là nhạc ủy mị!

Nhạc sĩ Văn Khuê đã lấy danh từ Dân ca khoác lên một loại nhạc đầy bản chất ủy mị của mình để thỏa lòng tự ái mà thôi.

Nhưng quay về vấn đề sống và sáng tác, chúng ta cũng đừng nên trách bản khúc. Với một con người có một cách sống rất mực tiêu tư sản như thế (nếu ở bên ta có thể gọi là phú ông được đấy!), có một thái độ rất là... ủy mị như thế (thất bại thì dùng rượu để chôn sầu), thì làm sao mà sáng tác nổi những bản dân ca. Có cổ ngồi lên nữa thì cũng chỉ đạt đến mức sáng tác những bài ca vui vẻ, tươi trẻ như bài «Tiếng dân ca» là cùng.

Tóm lại, hãng điện ảnh Shaw và Mỹ Văn, tuy vô tình nhưng hình như đã cố ý lợi dụng danh từ Dân ca để .. câu khán giả.

Nhất là hãng Mỹ Văn, sáu câu vọng cổ do giọng ca rất mùi của Út Trà Ôn trình bày, theo như chuyện phim, lại là một sáng tác phẩm của một nhạc sĩ quyết giữ vững lập trường dân ca cho đến cùng: nhạc sĩ Văn Khuê.

Đã tự phản bội ngay chính trong con người văn nghệ, thì ta chẳng lạ gì khi thấy:

Phim TIẾNG DÂN CA ĐÃ PHẢN BỘI DÂN CA.

Sàigòn, tháng giêng năm Ất Mùi
NHẠC LANG



MỘT KỶ TỚI:
Bài học của cuốn phim;
TÌNH TRONG THỜI LOẠN
tiểu luận của
NGÔ ĐỒNG THANH

DỪNG
HỒ VIỆT NAM
Dán giấy, bao thơ thật là tiết kiệm.

Chải GOMFIX
Giúp bạn đẹp thêm và dễ tẩy gọi.

BRILLANTINE BOBEL
Sản phẩm do Nhà PHƯƠNG MAI sản xuất

CHỈ CÓ TÂY MỤC
PHÙ THỦY
mới lấy được các vết mực lâu năm
PHẦN HOA SÁI
PHƯƠNG MAI
Dùng mát da và trị sài ghê cho trẻ em.

Một sản phẩm tốt nhất ở Việt Nam

NGƯỜI VIỆT ĐANG YÊU

(tiếp theo trang 33)

Nguyễn làm chúa ở xứ Nam: phía Bắc chống nhau với họ Trịnh, phía Nam đánh lấy đất Chiêm Thành và đất Chân Lạp, truyền đến đời Vũ Vương là Nguyễn Phúc Khoát mới xưng vương hiệu. Vũ Vương định triều nghi, lập cung điện ở đất Phú Xuân, và phong cho người con thứ 9 là Nguyễn Phúc Hiến làm thế tử.

Năm Ất Dậu (1765) Vũ Vương mất. Bấy giờ thế tử đã mất rồi, con thế tử là Nguyễn Phúc Dương hãy còn nhỏ, mà con trưởng của Vũ Vương cũng mất rồi. Từ đó triều đình để lại định lập người con thứ hai (tức là hoàng khảo vua Thế Tổ, sau truy tôn là Hưng Tổ Hiếu Khang hoàng đế) lên nối nghiệp chúa. Nhưng khi ấy người quyền thần là Trương Phúc Loan, ý muốn chuyên quyền làm bá, nên bèn dõng dạc đi chiêu di, mà lập người con thứ 16 của Vũ Vương, mới có 12 tuổi, lên làm chúa là Đinh Vương.

Trương Phúc Loan là người tham lam, làm nhiều điều tàn ác, trong nước ai ai cũng oán giận, bởi thế cho nên, ở phía Nam thì có Tây Sơn dấy binh đánh phá tại đất Quy Nhơn; ở mặt Bắc thì có quân họ Trịnh vào lấy đất Phú Xuân, làm cho cơ nghiệp họ Nguyễn xiêu đổ vậy.

Đời từ đi chiêu di, chẳng qua cũng chỉ là một cái cơ chừng tỏ cuộc khủng hoảng trầm trọng ở nội bộ — đúng như năm 1924, phe Staline đã cải tổ di chiêu của Lênine để «phế» phe Trotsky đi mà nắm giữ chính quyền

đó thôi.

Rất lạ thì người dân khổ cực quá lắm mất rồi. Vì ai cũng bám vào họ mà sống, ai cũng bỏ bỏ rêu rao là «Vi dân» thế mà có ai cứu dân đâu! Nèn, muốn sống còn, họ phải đi tìm lối thoát: lối thoát đó đã do bộ ba Nhạc-Lữ-Huệ đem đến cho họ. Vì, xuất thân từ hàng ngũ kép mao áo vải, Nhạc-Lữ-Huệ đã thực sự Vi dân mà cứu dân.

Đó là lý do thành công thứ nhì của Tây Sơn.

KỲ SAU:

LẬT ĐỒ NGAI VÀNG

Lương y Việt Nam

Trên 30 năm kinh nghiệm chuyên trị bệnh ho, Người lớn ho lao, ho huyết, ho phong, ho thai và sản hậu, trẻ em ho ban, ho gió, ho gà rất đại tài.

Trị bệnh có bảo đảm, xem mạch cho thuốc liền.

Phòng xem mạch tại số 5 ngang chợ Thái Bình Saigon.

Chú ý: Bệnh ở xa không tiện đến phòng mạch cứ gửi thư xin toa, cần kê rõ chứng bệnh, và địa chỉ, nhờ gửi có để trả lời.

Thơ đề y sanh

NGUYỄN MINH TRÚ

Số 5 - Ngang chợ Thái Bình - Saigon

Phụ nữ Việt Nam tại Hội nghị Liên T.B.D.

(tiếp theo trang 11)

bỏ nơi chôn rau cắt rốn, mồ mả gia tiên, tài sản để đi tìm tự do.

HỎI.— Ra về bà có cảm tưởng gì?
ĐÁP.— Sau khi dự Hội Nghị, nghe những bản thuyết trình về trình độ phụ nữ, quyền lợi chính trị và kinh tế của Phụ nữ các nước, chúng tôi nhận thấy chúng ta có bốn phần phải nâng cao trình độ học thức của toàn thể Phụ nữ nước nhà đoàn kết chặt chẽ thành một lực lượng để tranh đấu cho quyền lợi của Phụ nữ, góp sức vào công cuộc cải tạo và kiến thiết quốc gia, phụng sự nền hòa bình của nhân loại.

Sau khi phỏng vấn bà An, chúng tôi nghĩ muốn mượn bà một vài bức ảnh về hoạt động của phái đoàn Phụ nữ Việt Nam ở hội nghị.

Thấy rằng đã làm mất nhiều thì giờ của bà, chúng tôi từ giả bà ra về, không quên nhìn lại phòng văn chật hẹp mà các cộng sự viên của bà hiệu trưởng phải loay hoay làm việc vất vả để cho việc học của các nữ sinh đi cư tiến hành thông thường.

L.N.N.

NHÂN TIN

Trung sĩ Nguyễn Ngọc Linh, quân số 13494. Vô tuyến điện K.B.C. 4705.

Nhân Thương sĩ Lê Văn Bản, quê ở làng Định Vọng Trung Hào. Hiện nay ở đâu cho biết. Hoặc bạn nào biết chỉ giúp. Xin cảm ơn. NG. NGỌC LINH

ĐÀ LẠT MUÔN MÀU

(tiếp theo trang 29)

pháo, đít ê, bụng đau xóc, người hơi hải hải... chiếc xe chạy tương đối êm ái vào con đường vạch thẳng trên đỉnh đồi. Nhưng chỉ được độ hai cây thối, xe lại tiếp tục chồm và rống, leo vút vèo bên sườn đồi cheo leo rồi lao xuống dốc hun hút, con đường bít nhỏ lại dần, nằm gọn giữa hai vách đồi dựng đứng. Ba người nằm cứng lấy thành xe nhấp nhô theo nhịp xóc. Miếng thép bao kính đập vào đầu xe như tiếng liên thanh nổ. Anh bạn lái xe mặt đầm chiêu, mắt nheo nheo trong ánh nắng xiên khoai, tay nổi gân ghi chặt bánh lái rung bần bật.

Chúng tôi nói như hét trong hơi gió gào. Xe xuống tuột tuột, vòng xoáy tròn ốc, chúng tôi cùng reo lên khi nhìn thấy giòng nước trong xanh, rộng bao la chảy hững hờ dưới lòng núi, róc rách luồn qua các khe đá. Xe vòng dần dần xuống, một vài công nhân đang hi hục phá đồi, đặt máy cho sở điện. Xe chạy sát xuống lòng suối, chúng tôi nhảy cả xuống, ngẩng ngẩng nhìn cánh suối nên thơ và tĩnh mịch:

Trên cao hồ nước trong xanh, bằng phẳng, thông lau lã là in bóng xuống giòng nước, một con đập xây bằng đá phiến, hình bán nguyệt chắn ngang giòng nước, để hở ra một cửa lớn, nước đổ xuống lòng đá, chảy róc rách

qua các khe, suốt từ đỉnh xuống chân đồi. Mây, nước, núi, đồi bao la... con người như lạc vào ảo mộng... nắng bừng lên rồi lại tắt...

Trời hiu hiu mát, gió rung nhẹ khúc sáo thông, lòng người dâng lên phơi phới, ngây ngất cùng cảnh vật thật trong sạch, nên thơ...

Trên đường về... một mối thất vọng khó phân tách len lỏi trong tâm trí... một luyện tiếc mệnh mang xâm chiếm lòng người... phải chăng luyện tiếc cảnh trong thanh của Suối Vàng, chán chường trên con đường trở lại trần ai biển khổ (?)

Chỉ biết là xe tiếp tục gầm, rống, lắc lư, tung người lên mui, muốn ném mọi người xuống Suối Vàng vĩnh viễn.

Đồi, núi chập chờn, cheo leo, anh bạn ghi chặt tay lái, miệng tùm tùm cười trong gió chiều đang lên.

Qua đoạn đường dốc khủng khiếp, xóc tung người, chúng tôi trở về con đường rải nhựa phẳng lì... châu thành Đà Lạt im lìm trong từng tia nắng yếu ớt... trường Phương Mai tung ra các nẻo đồi bao đàng dấp lá loi, yêu kiều.

KỲ SAU:

Đà Lạt ăn chơi



Dưới mái học đường 53

(tiếp theo trang 25)

«trở» 1 đôn rồi.

— Thế mà trước dám lên mặt đàn chị mình cơ đấy!

Trong khi ấy thấy tôi vào các nàng lại lạ lùng hơn; nàng áo đỏ mặt đỏ lừ quay mặt vào tường... nàng áo hoa... cúi đầu ngồi ngẩn...

Sau khi nói qua về phương pháp học «tập đoàn» mà chúng tôi đem áp dụng ở trong lớp và giảng vài bài toán theo lời yêu cầu của nhóm xong, nghe chừng các nàng không e lệ như trước nữa tôi mới hỏi:

— Các chị cũng học ở đây à! Các chị nghe toán thấy thế nào?

Rồi sợ các nàng xấu hổ quá chẳng, tôi vội chữa:

— Chắc các chị khá sinh ngữ hơn toán...

Chả biết nói sao, nàng áo đỏ nhìn nàng áo hoa cười.

— Kể thì món nào cũng đối như nhau cả!

— Sao hôm ấy tôi thấy chị giảng phim trôi thế! Các nàng cười ồ và «hồng y nương» áp ứng:

— Hôm trước Ba tôi đi xem về kẻ thế, rồi tôi đem kể lại chứ hiểu được thì đã phúc...

Tại sao người ta sợ nghề dạy học?

(tiếp theo trang 30)

đề cao Nhà giáo sẽ được coi trọng hơn ngày nay, sẽ phần khởi tinh thần và dốc lòng đem hết khả năng ra làm nhiệm vụ. Nhà giáo sẽ không quan niệm bán chữ lấy tiền và dạy học như cái máy phát thanh để cuối tháng thu ngân!

Nhà giáo sẽ vinh dự làm công việc rèn luyện con người có những bản tay kiến tạo xã hội ngày mai. Nếu xã hội Việt Nam ngày hôm nay là sản phẩm của nền giáo dục ngoại thuộc thì lớp cán bộ giáo dục ngày nay phải lo tạo thành xã hội trong những ngày sắp tới. Là một nhà giáo, tôi cương quyết sẽ cứ cho các con tôi vào nghề dạy học, mặc ai nói ngả nói nghiêng!

NGUYỄN HỢP
(nhà giáo Thị Nghè)

TRANG 39

HO! HO! HO!

NHƠN CĂN BỒ PHỄ THÁNH DƯỢC

Chuồn nước bồ phôi nhuận phổi
trừ đàm, trị ho, sát lao trùng
thanh phế nhiệt,
Một môn thuốc rất thích hợp
và thần nghiệm chuyên trị về
các chứng bệnh ho ở miền nam

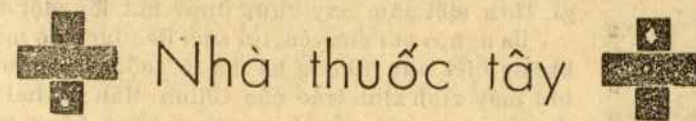
NHƠN CĂN DƯỢC PHÒNG

100 RUE THAP MUOI CHOLON

TRANG 38

ĐỜI MỚI SỐ 156

ĐĂNG TIN CẬY



Nhà thuốc tây

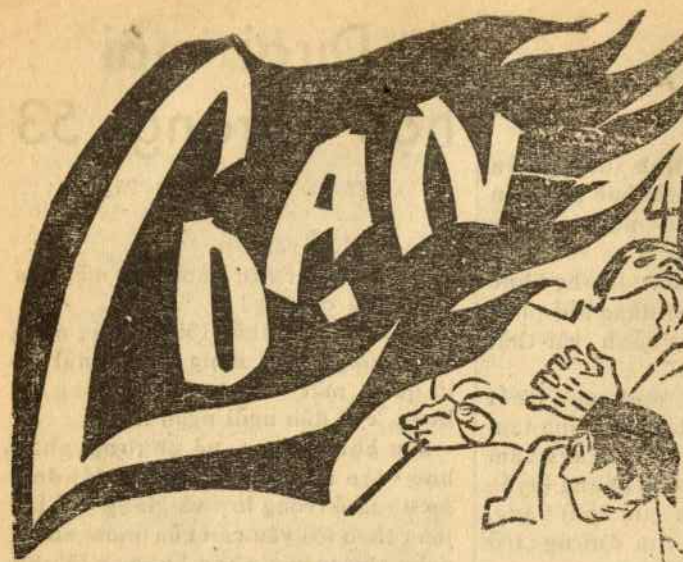
Ex. Pharmacien Principal de L.A.M.I.

N° 117 Đại-lộ Bonard

SAIGON

Bán đủ các thứ thuốc Âu Mỹ
Thuốc mới, giá rẻ—Tiếp rước vui
vẻ mau mắn.

ĐỜI MỚI SỐ 156



XXXI

Trong bức tranh sinh hoạt của rừng chiều muộn màu sắc bỗng hiện lên một bóng mờ câu trắng toát.. đó là nàng y tá Chính. Chàng nhớ lắm.. trong khi đang mãi miết rồi theo cánh chiều trầm lắng thì có tiếng thang gác kéo kẹt rồi một khuôn mặt trái xoan luôn điềm nụ cười duyên lúm má hiện ra. Suối tóc đen huyền tương phản với màu áo choàng trắng toát, lơ là dăm sợi tóc mai vương trên khóe mắt mơ dịu hiền. Giọng nàng mới ấm jàm sao chứ.

— Anh bớt nhiều chưa ạ? Đó là bồn phận của một nữ y tá. Thôi để đấy làm kỷ niệm trong thời gian đi cải tạo. Thấy anh cùng quê cùng quán nên « cảm tình cá com » một tí.

Những câu nói duyên dáng và nghịch ngợm như in hẳn trong óc Phong, khó lòng mà mờ phai được. Chỉ ngày mai thôi là mỗi người đi một ngã, xa cách nhau hàng trăm cây số ngàn. Một lần xa là có thể xa mãi mãi. Phong nhìn làn khói thuốc đậm xanh cuộn thành vòng tròn bay qua ô cửa, chàng có cảm tưởng như mình đang nằm ở một nơi xa lắm.

— Nghĩ gì mà kéo thuốc mạnh thế hở Hân?

— Đang nghĩ đến em út của chúng ta. Chẳng hiểu bây giờ em út đang nghĩ gì. Có lẽ là em út đang « buồn huyền ».

— Tao cũng đang nghĩ đến em út. Ngày mai đã xa em út rồi mày nhỉ?

— Ừ ngày mai đã xa rồi. Nhưng chẳng phải là « loin des yeux, loin du cœur » mà trái lại xa mặt chẳng xa lòng phải không nào?

— Có lẽ là như vậy.

— Nhưng thôi, nói làm gì nữa. Ngủ yên đi để ngày mai còn khởi hành trở về đơn vị.

— Một cuộc đời mới đang chờ đợi.

— Lại gặp bọn tiểu yêu. Tha hồ mà hót.

— Sập trời.

★

BÀ LÔ trên vai, Phong và Hân nhìn lại một lần cuối cùng nếp nhà sâu man dại của miền rừng. Những hàng cây đong đưa, ánh nắng vàng tươi mơn trớn làn da lá xanh đậm. Mấy ô Mán sửa soạn đi làm rẫy, mắt băng khuôn nhìn đoàn người sắp sửa ra đi.. bất giác Phong ngân nga :

TRANG 40

— « Vì đâu chẳng biết vì dân ..

Cho môi thêm thắm, cho trái tim thêm say ..

Cho bừng đôi mắt hãy hay ..

(Cái anh bộ đội đến hay mỉm cười ?)

Đang say sưa nhìn cảnh rừng tươi đẹp ngát hương xuân để chờ khởi hành.. cô gái thổ, con ông chủ nhà bên lên tiến đến bên hai chàng trai trẻ, cô tùm tùm cười trao cho Hân một bọc rồi chạy vụt lên sân. Ông chủ nhà tươi cười bước xuống, vui vẻ vỗ vai Hân :

— Tôi cho cháu nó mang xuống biếu hai cậu nắm xôi và ít trái rừng để làm quà đi đường.

Hân tần ngần nắm gói quà, nhìn khuôn mặt tươi vui của gã thổ. Trước lòng nhiệt thành của gã, chàng không thể nào từ chối được. Hân hạ ba lô, lấy ra một gói muối trao cho gã, miệng mấp máy :

— « Gợi là chút quà để ghi nhớ những ngày chúng tôi chung sống cùng ông ».

Gã thổ tươi cười đỡ gói muối, lấy một vài hạt bỏ vào miệng... tiếng kèn vang lên một hồi... gã lặng nhìn bóng hai chàng trai trẻ mất dần sau bờ đầu.

Phong và Hân mãi miết bước, tới cổng bệnh xá... Chính đứng đợi đấy từ bao giờ. Hôm nay nàng đẹp hơn tất cả mọi ngày vì một vẻ buồn man mác bao trùm trên khóe mắt, làn môi. Cả ba nhìn nhau... nghẹn ngào... Không một lời.. họ đi sát bên nhau trên con đường đất đỏ uốn quanh đồi. Chính lấy trong túi ra hai cái khăn tay, một bao thuốc lá và một hộp thuốc.

— Đây, một vài vật biếu người ra đi... Mỗi khi các anh sờ mũi thì dùng thuốc cảm và khăn tay. Chán đời thì có « dùm cổ trương tư » để tiêu sầu... Dùng những thứ này các anh nhớ đến người em gái ở miền rừng.

Phong và Hân lặng lẽ nhận tặng phẩm. Khăn thêu ba chữ hồng nổi : P.H.C. Mùi nước hoa thoang thoang thoát ra từ làn vải mịn.

— Chính mất thì giờ nhiều quá vì...

— Làm gì mà khách sáo thế anh thứ. Công việc đó em chỉ làm trong nháy mắt.

— Chính xoay đầu được cả thứ thuốc lá quốc cấm này?

— À, bao « Cotab » nhờ anh phụ việc mua lên ở chợ đen.

— Chịu Chính là tài, nhưng nếu các đồng chí biết thì...

— Thì... một nụ cười là xong chứ gì ?

— Có bao « Côtien » đời lên hương ngào ngạt rồi còn gì. Hơn một năm nay chưa được hút lấy một điếu.

Ba người vui chuyện, tới suối Reo lúc nào mà họ cũng không biết nữa. Phong hạ ba lô xuống, lấy ra một cái bút máy xinh xinh trao cho Chính. Hân lấy hai cuốn tiểu thuyết cùng một giải khăn quàng bằng hàng mỏng biếu Chính. Mắt cô y tá sáng hẳn lên má bừng đỏ... dĩ vãng của ngày bãi trường hiện lên rõ ràng trong tâm trí. Nàng có cảm tưởng như mình là một nữ sinh ưu tú, lãnh phần thưởng cuối năm. Hân nói nhẹ :

— Chiếc khăn quàng mỏng này là của em gái tôi, nhưng tôi được tin nó mất rồi nên trao kỷ niệm này cho Chính. Giữ lại chẳng có lợi gì, chỉ thêm nhớ thương một cách vô ích. Còn mấy cuốn này mang đi từ Hanoi, gửi lại Chính luôn... thế là tạ hết hương vị cổ đô.

Ba lô lên vai.. ba cặp mắt soi vào nhau... hai kẻ cất bước... ngỡ ngàng nhìn lại sau... bàn tay thuôn nhỏ vậy vậy... xa dần... xa dần... bóng hai chàng trai trẻ chỉ còn là một chấm đen lơ lửng trên mồm đồi.

Chính lơ lửng trở về lán, nàng cảm thấy cô đơn lạ, nếp lán hôm nay sao mà lạnh vắng quá, Tất cả đều hờ

ĐỜI MỚI số 156

LOẠN ● tiểu thuyết của Duy Sinh ● LOẠN

hững với nàng. Chính thì thầm :

— Thế là hết.

Phong và Hân mãi miết đi, từ đồi này sang đồi khác. Hôm nay phải đi ít nhất là ba mươi cây để tới một trạm liên lạc ven đường số 9. Hai gã đi sát bên nhau, không nói một lời. Họ giữ sức để vượt quãng đường dài. Có tiếng máy bay văng vẳng từ xa. Hân thì thầm :

— Nguy trang đi thì vừa.

Đặt ba lô kê vào bụi, hai gã đi gỡ một ít giấy leo, gài vào mũ lá giắt vào ba lô rồi ngồi bệt xuống đất nghe ngóng.

Ba chiếc khu trục cơ đen lúi lúi, lao sát nếp làng, thỉnh thoảng lại khạc ra một tràng đạn ròn rã :

— Bọn nó kiểm soát đường số 9 đấy mà.

— Hôm nay mình phải tới bến đò vào bảy giờ tối thì an toàn được.

— Ngày mai vượt quốc lộ. Chẳng hiểu có phải khác nhau không ?

— « Khôn ngoan đến cửa quan sẽ biết ».

Gió mát, sức lực dồi dào nên tới trưa hai gã đã tới một nếp làng ven đồi, thế là qua được hai mươi cây.

— Ra cái điểm canh kia, chén tạm bọc xôi, kèn đến ba giờ lại tiếp tục khởi hành cũng vừa Hân ạ,

— Mày nói nghe được.

Hạ ba lô, hai gã nằm duỗi dài trên ván, vận người, xương chườn rần rã :

— Thoải mái quá Hân nhỉ.

— Ừ, « thỏa mái » ghê.

Bây giờ làm thế nào kiểm được tí nước rửa mặt, giải khát thì mới tỉnh người lên được.

— Nghỉ một chốc rồi tao đi lùng cho. Chắc chung quanh đây thế nào chẳng có giếng.

Hân vùng dậy, ra đường, gặp một cô bé quẩy đôi nước đong đưa từ xa lại. Chờ cô bé đi qua, chàng vẩy tay hỏi :

— Em gánh nước ở đâu đấy?

Cô bé đỡ gánh nước, tươi cười :

— Em gánh ở đầu làng. Các anh cần dùng nước sao?

— Phải. Các anh đi từ sáng. Muốn dùng một ít nước để rửa mặt và uống.

Ồ! Thế thì các anh lấy nước của em mà dùng, em sẽ quẩy gánh khác.

— Thôi, các anh chẳng muốn phiền em. Anh muốn em chỉ cho anh cái giếng đó là đủ lắm rồi.

— Việc gì mà phiền. Em muốn ủng hộ các anh mà. Chỉ ra giếng, quanh quanh quần quần rồi anh biết đâu mà tìm.

— Được, em cứ chỉ. Có lên trời anh cũng tìm thấy.

— Các anh tìm thấy giếng nhưng lấy gì múc về.

Hân bối rối vì bị dồn đến thế bí. Cô bé tính quái tùm tùm cười :

— Ừ thì được. Anh xin em một chút thôi.

— Có thể chứ.

Cô bé đon đả quẩy đôi nước vào điểm canh. Phong ngồi dậy. Hân niềm nở :

— Tôi xin giới thiệu đây là em bé... Em tên gì nào?

— Anh không biết tên em mà anh cũng giới thiệu.

Em xin tự giới thiệu, em Lan.

— Hay lắm. Em Lan ủng hộ chúng ta một ít nước.

Phong mở ba lô lấy cái ca « nhôm », vục vào lòng nước sóng sánh, hớp một hơi dài khoan khoái :

— Nước giếng làng ngọt quá.

(đọc tiếp trang sau)

ĐỜI MỚI số 156



đủ hạng: Nhí - Nhất - Ngang
214 DIXMUDE - SAIGON

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa soạn, 117 đại lộ Trần Hưng Đạo, Chợ Quán. Điện thoại : 793 Chợ Lớn.
— Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
— Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.



Một người bạn luôn luôn trung thành
TRANG 41

— Giếng thiên nhiên, toàn bằng đá ong, trong lấm cơ các anh ạ.

— Nhà em ở đâu?

— Nhà em ở nếp trại ven đồi kia kia. Em ở với mẹ già và hai em nhỏ. Nuôi gà vịt, trồng trọt nương chè, ruộng khoai để sống qua ngày. Các anh có về nhà em nghỉ không? Mẹ em vui và mến bộ đội lắm cơ. Về nhà em lược khoai cho các anh ăn. Khoai nhà em đỏ vỏ vàng lòng kia.

Cô bé trạc mười hai tuổi, ăn nói trôi chảy lạ. Mắt trong như lọc, mái tóc rậm nắng hoe vàng, buồng lơ lửng trên lưng áo nâu sòng. Tất cả biểu hiện đầy đủ một sức sống đang lên, rào rạt như ruộng lúa một ngày mùa tươi tốt. Phong nhìn thẳng vào cặp mắt cô bé:

— Thôi, cảm ơn em. Các anh phải đi ngay bây giờ. Khi nào trở lại, anh sẽ vào trại thăm mẹ và em.

— Không nói dối đấy chứ, em bé ngoan ngoan của các anh rất mong ngày các anh trở lại.

— Thôi, chào các anh nhé. Em về không nhà mong.

Đòn gánh lên vai, cô bé thoăn thoắt bước, mặt còn ngoảnh lại nhìn hai người anh đang hóp từng hơi nước trong mắt, mắt mê mải nhìn theo bóng mình.

Hàn giờ học xong, năm xối trắng mịn nên chắc trong mảnh mo cau, hai gã bé từng miếng dẻo quẹo, nhai một cách ngon lành. Xôi nấu bằng nếp cái, công trình khó nhọc của gia đình gã thồ, tất cả mọi người đều ủng hộ và tin tưởng ở mình. Lòng Phong bỗng dâng lên phớt phớt theo hơi gió dịu... (còn tiếp)

Thuốc Thơm
ÁCH CHUÔNG ĐỎ
Giá trị cao



Red Club
CIGARETTES

GIÁ BÁN
8\$

MỘT SẢN PHẨM CHƯA TỪNG CÓ Ở VIỆT NAM

BỘT MỸ

Rửa thành mới những chén bát, ly, tách, nồi nhôm (không dùng nước sôi vẫn tẩy sạch bợn dơ và dầu mỡ).

Vừa giữ Vệ Sinh cho gia đình vừa làm đẹp món đồ.

Giá lại rẻ hơn Savon.

Ngoài ra bột Mỹ còn dùng tắm sạch những chỗ đóng hõm, rửa mới đồ bằng Nylon, Simili-cuir, cao su, hộp xoàn (khò nấu) vàng vòng, đồ bằng kim khí và những món cần tới savon thì dùng bột Mỹ có kết quả nhiều hơn.

Nhà nhà dùng bột Mỹ ít bị đau ốm vì phần nhiều những bệnh truyền nhiễm đều do rửa không sạch đĩa, chén, ly, tách, nồi niêu mà ra.

Lấy một cái chén hay là 1 cái ly đã sạch, đem rửa lại bằng Bột Mỹ quý Bà sẽ thấy rõ.

PHƯƠNG MAI

185 Frères Louis Saigon

Bình BAN tuy dữ! Nhưng sợ!
Nếu quý Ngai biết dùng ngay thuốc:
ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ



ĐẠI-DỨC TIÊU BAN LỘ

TỔNG-CUỘC: 372, ĐỒNG-KHÁNH, CHOLON
CHI-CUỘC: 103, DELAPORTE, NAM-VANG



XXXII

Gian gác rộn lên mấy nhịp cười trong trẻo. Tinh khôi hài hời lại.

— Gì mà lại sinh viên... bà đỡ hờ hai chị?

— Sage femme tên chữ là gì tôi cũng quên khuấy đi mất đấy?

— Thì cứ nôm na là nữ hộ sinh cho xong.

Hoan vừa nói vừa cười:

— Ấy, bữa nay có khách lại nhằm chủ nhật nên mới đa sự pha trà đấy, anh ạ.

Hạnh thêm:

— Chẳng như mọi sáng ngủ trưa nửa ngày dậy là cứ cuống cả lên như chạy giặc!

— Chẳng gần tới kỳ thi mần khóa nên tôi phải thức khuya để «gạo», anh ạ.

Hoan bõ vậy. Ngó thấy hộp thuốc tiêm Tinh hỏi Hạnh:

— Chị tiêm đấy à?

— Để đấy hôm nào trái gió giở trời lữ khữ trong người lại nhờ Hoan nó dúi cho một mũi thuốc khỏe. À, dạo này Tinh đã mạnh nhiều rồi chứ?

Hạnh có thói quen gọi ai cũng kêu tên cho thân mật.

— Có lẽ nhờ đời không khi nên bớt hẳn ốm vặt. Sáng

sáng tập thể dục độ mười lăm phút...

— Tinh phải tắm bồn nhiều nữa, làm việc điều độ thôi và đừng có quá sức mà hại đấy.

Giọng Hạnh ân cần. Câu chuyện bắt đầu đổi hướng:

— Còn tập truyện của Tinh viết đến đâu rồi?

Tinh ngậm ngùi bảo:

— Thất nghiệp, ốm lên ốm xuống một dạo, bù đầu lên chạy lấy miếng ăn, chị tinh còn thì giờ đâu mà viết nữa...

Hạnh thở dài kín đáo. Hoan chen vào, nói cho vui:

— Tôi thích «Những ngày quang đãng» của anh lắm. Cốt chuyện có vẻ mới lạ. Văn dạn dĩ mà cảm động. Nhất là đoạn tả cô giáo, mới làm tôi thêm đời sống dạy học ở nhà quê quá, chắc anh đã ở miền quê lâu lắm?

Tinh lắc đầu từ từ:

— Thú thật với chị đó chỉ là những kỷ niệm hồi nhỏ nhớ lại mà viết ra đấy. Đã mười năm nay tôi không biết quê nội tôi ra sao nữa. Điều rất lạ là sống giữa những thành phố huyền ảo mà tôi vẫn không quên được hình ảnh mát lạnh của những khóm tre, đường làng, không khí thoải mái trên những cánh đồng lúa xanh bát ngát...

— Có lẽ tình yêu sâu đậm ấy đã ảnh hưởng nhiều trong những sáng tác về đồng ruộng của anh?

Hạnh tủm tỉm cười vì câu hỏi nên thơ của bạn. Cô bảo Tinh:

— Tuy nhiên sáng tác ấy mới vượt khỏi Hoàng Đạo một chút thôi và còn chịu ảnh hưởng Thạch Lam rất nhiều.

Nhắc đến nhà văn đã chết vì bệnh phổi giữa lúc sự nghiệp đang lên Hạnh chợt thấy gương mặt Tinh thoáng buồn. Đôi nét nhăn vừa gợn trên vùng trán xanh xao. Tinh chưa cất bảo:

— Nghề viết ở nước mình chẳng có gì đáng thêm ước cả.

Hạnh đập nhẹ lên vai Tinh bảo đảm ấm:

— Cái an ủi của bọn người văn nghệ chúng mình là nói được lên nỗi buồn, đau khổ của một lớp người, gieo vào họ những mầm giống tốt lành, niềm tin mãnh

(đọc tiếp trang sau)

Kể từ 10-9-54 dời về địa chỉ mới

HO ! HO ! HO !

Thái Bình Bô Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi, gián hỏa, trừ đàm và trị các chứng ho bất luận mới phát hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều Có bán khắp nơi
Nhà Thuốc

Thái-Bình-Dương

78 Boulevard Gaudot—CHOLON





VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả và tay giả để ráp thay những chân cụt và tay cụt. Theo đúng phương pháp của những nhà chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân y Pháp ở Saigon.

Xin mời lại viếng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

QUÁN QUẦN TỬ ĐIỂM

Téléphone : 402
Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN TỬ ĐIỂM

Téléphone : 580
Số 440, đường
Marins — CHOLON



KỸ-LUÔNG
và
MAU LÊ

li ché

NGUYỄN-TRUNG

150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

liệt vào ngày mai, nhờ sức xây dựng cần cù, nhẫn nại sẵn có.

Hoan đương bút máy bông cầm chương héo bông bật cười một mình. Lâu lắm cô mới lại được nghe bạn lý luận, cái món mà Hoan không thích một chút nào cả. Hạnh chợt bảo Tinh :

— Quên mất. Có cuốn sách của Hoài gửi cho Tinh từ hai tháng nay. Cuốn sách sau cùng của anh ấy.

— Cuốn « Tâm sự một gã đường » phải không? Nghe nói hẳn đã vào lính.

— Thế không biết thêm gì nữa sao?

— Hẳn có viết cho tôi một bức thư cảm động lắm. Tuyên bố rằng sau cuốn Tâm sự một gã đường sẽ gác bút. Một tấn kịch nội tâm đương xây ra... Chỉ vừa bảo cuốn sách cuối cùng của Hoài phải không? Vậy ra hẳn gác bút thật à?

— Điều ấy cũng không được rõ lắm. Chỉ biết rằng từ nay hẳn sẽ vắng mặt một cây bút tài hoa...

Kính ngạc Tinh hỏi dồn :

— Hoài... chết rồi?

Sắc mặt Hạnh không chút biến đổi. Giọng cô vẫn bình thản :

— Tin báo về : Mất tích...

Nói rồi Hạnh lùi húi mở valy moi ra một cuốn sách còn mới in màu mực đưa cho Tinh. Ngoài bìa sách vẽ một gã con trai tay chống lên cằm tư lự. Đôi mắt đậm chiều hình dung được nỗi băn khoăn. Một người con gái gục đầu bên vai anh. « Một lối trình bày tiểu thuyết tình đương rất thịnh hành ở mấy thành phố lớn. »

Hạnh ngắm nghía cuốn sách rồi bảo vậy.

Ở trang đầu, nét chữ hoa mỹ ghi một đoạn thơ của Thâm Tâm.

« Đưa người ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thấm không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong ! »

Hạnh đọc tiếp đoạn sau :

« — Đưa người ta chỉ đưa người ấy
Một già già dính một dưng dưng
Ly khách ! Ly khách ! Con đường nhỏ
Chỉ lớn không về bàn tay không ! »

Không có ngày tháng và lời đề tặng. Chữ ký của Hoài phóng túng chạy dài gần hết bề ngang mặt giấy. Một bông hoa chót vót trên đầu chữ i ở cuối dòng.

Lơ đãng, Tinh lật từng lớp giấy in chưa rọc. Anh nói một mình bằng khuẩng :

— Gió đã lên rồi... Đứng bao giờ chờ đợi cái sẽ đến, mà phải đi tìm gặp nó.

Hạnh hỏi : « Hoài còn gia đình không ấy nhỉ ? »

— Ông cụ bà cụ hiện buôn bán ở Hà Nội. Một cửa hiệu khá khá phố hàng Gai. Mấy người anh lớn của Hoài đều có địa vị cả. Chỉ có mình Hoài là ôm lấy cán bút sống lạc hẳn ra ngoài lề thói của gia đình.

— Đọc văn Hoài người ta ngỡ là những câu thơ.

— Ấy thế mà anh chưa hề sáng tác một bài thơ nào cả mới buồn cười chứ!

— Hồi mới gặp, trông khuôn mặt xinh trai, ăn bận lịch sự, tôi cho là Hoài có tác phong một thứ nghệ sĩ trưởng giả.

— Thực ra Hoài vẫn nghèo. Anh coi rẻ đồng tiền và đặt tình bạn lên trên cả lòng say mê vẽ đẹp của đôi mắt giai nhân. Anh thú thật với tôi chỉ có mỗi tật là thích

NIỀM TIN ● tiểu thuyết dài của Vĩnh Lộc

la cả ở những nơi tụ họp trẻ trung có đàn ngọt hát hay và đôi ba tà áo đẹp. Tật ấy anh cố sửa mà chưa được...

— Thật vậy. Đối với nghệ sĩ, cuộc cách mạng nào cũng bắt đầu từ bản thân mình.

Nói xong Hạnh chợt thấy Tinh có vẻ trầm ngâm. Hoan nghe câu chuyện, cười dí dỏm thêm :

— Dễ thương nghệ sĩ theo chị Hạnh là phải đi tu chắc? Cả cái anh Hoài ấy nữa, tưởng tột giử chứ tột thích âm nhạc và ngắm người đẹp thôi mà cũng phải sửa thì kề cũng hơi gàn... Anh Tinh đồng ý với tôi chứ?

Tinh hóm hỉnh đáp :

— Cố nhiên rồi. Bởi vì tôi là thầy tu!

Hoan cười, mắt sáng lấp lánh. Miệng Hoan hơi rộng nhưng có một vẻ bạo dạn, duyên dáng. Lát sau Hoan dục Hạnh :

— Thôi mặc áo vào, bà cụ! Xuống phố một chốc. Quanh quần mãi lại sắp sửa hết buổi sáng.

Nắng đã đậm. Khung cửa ngời sáng. Một vệt vàng trong suốt ngả dài bên giấy tường rêu mốc meo trước mặt. Tiếng trẻ con hò hét lao xao dưới sân. Ông già hàng xóm thò ra bao lơn ho lên sù sụ rồi khạc một đống đờm xuống nhà. Mụ đàn bà Tàu gọi con kéo dài cái giọng rề rề dùng đục, khăn khăn mà Tinh tưởng như đã nghe ở mấy cái đĩa hát bội Trưng Hoa.

Dưới sân bày tre áo sạm quần dài cũn cợn đương đánh nhau chỉ chèo quanh một quả cầu « tơ nít » vài chị đàn bà gánh nước về bước huỳnh huỵch vẹo cả người. Bóng họ không không đổ xuống sân trắng nắng. Đôi thùng đầy nước đu đưa ở hai đầu đòn gánh cong trĩu xuống. Tiếng guộc rột rạc khua trên lối đi từ vòm cửa tới.

Mặc áo xong Hoan ra đứng trước tủ gương cài cúc và ngắm nghía mình trong gương, điệu bộ làm dáng. Cô chải lại mái tóc uốn quần rồi với lấy lọ nước hoa nhỏ thoa lên hai hén tóc mai và sau gáy. Người Hoan đều đặn trong tấm áo hoa đào tươi thắm. Hai cánh tay tròn lẳn trong lẫn áo. Khuôn mặt bầu, hai con mắt dưới đôi mày cong gọn một vẻ dong đưa, tình nghịch.

Hoan đẹp một vẻ tự nhiên, không son phấn, một vẻ đẹp khoẻ khoắn, yêu đời. Bên cạnh Hoan, Hạnh nhỏ nhắn đôi vai hơi gầy trong tấm áo xanh rêu in hoa nhỏ (đọc tiếp trang sau)

Tiệm bán kiếng thuốc NHƯ NGUYỆT

Số 81 đường Lê Lợi — SAIGON



Chuyên môn bán các thứ kiếng thuốc, kiếng mát đủ hiệu danh tiếng ngoại quốc.

Dưỡng đường

TRẦN NHƯ LÂN

10 Đường Léon Combes



Giải phẫu — Hộ sinh khó — Bệnh
đàn bà con nít — Phôi, chiều điện.

Do bác sĩ
NGUYỄN ANH TÀI
TRẦN LOUIS trông nom

Đại tửu lầu

SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RAI, MÁT MÊ ĐẶC BIỆT CHIỀU ĐAI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM
496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

NỆM

LIÊN SƠN

-- gòn bảo đảm --

Giá đặc biệt cho các Dưỡng đường, Học đường, Nhà bảo sanh, Khách sạn và các nhà đóng giường. Nhận nệm cũ làm lại như mới còn mới — Giá rẻ..

Có thợ đi đo và giao tận nhà

41 Phan Thanh Giản (ngã sáu) SAIGON
SẢN XUẤT GIƯỜNG BANG CÂY GỖ ĐỦ KIỂU,
BÁN LUÔN CẢ NỆM GIÁ RẤT RẺ

333 b, đường Pierre Pasquier (ngã bảy) Cholon

nền nếp. Hạnh không bôi nước hoa cũng chẳng cần đứng trước gương ngắm nghía lại. Cô kéo tay áo lại cho đều, cuối xuống gài quai dép trắng để mỏng. Cử chỉ ấy hình như đã quen thuộc đối với Tinh. Anh nhớ đến những người bạn tóc ngắn, áo nâu, dép con bò, chung sống những ngày khói lửa lang bạt đã qua. Liên nhi nhảnh, bạo giạn như con trai. Nga mặc mặc, khoẻ khoắn như một cô gái đồng ruộng. Thủy hơi lăm lăm nhưng đứng đắn và dè dặt lắm. Hình như có lần họ đã thi thảo với nhau:

— Tinh ít nói. Mới gặp có vẻ khinh khỉnh, ghét tợn. Thế nhưng mà gần hẳn lâu mới biết rử rĩ, ý nhị đáo để.

Lời Phê bình đó đến tai Tinh. Anh thật thà bảo rằng anh đã cố gắng sửa lại bộ mặt cho người ta có cảm tình ngay với mình từ lúc đầu nhưng không nổi. « Có lẽ tại trời sinh ra thế thì chịu vậy! »

Ra khỏi cửa Hoan bảo:

— Chúng mình đi ăn cái gì đã chưa? Cô quay sang Tinh nói với vẻ thân mật tự nhiên: Dĩ thực vi tiên phải không anh nhỉ?

Tinh thật thà đáp:

— Tôi ăn từ sớm rồi. Mấy củ khoai với khúc sắn. Quả nhà quê ấy mà.

Hạnh tủm tỉm nhìn Hoan.

Đi hết một thôi đường ba người rẽ vào một hàng phố. Trong nhà bán ăn bày chèn chúc. Khách ăn lỗ nhố. Tiếng nói cười, tiếng kêu gọi ồn ào. Mấy cậu công tử ngồi dạng chân ra nhả bánh mì bơ với trứng lập là, hau hâu. Một tiểu thư vén nếp áo gấm lòe loẹt lên đùi cần thận, đương ngồi khay từng đĩa phở miệng ăn chum

chím một cách cảnh giả. Hai ba cặp vợ chồng lịch sự chiếm hết mấy cái bàn sạch sẽ nhất ở trong cùng.

Hoan vào trước đứng ngo quanh quất tìm một chiếc bàn trống. Một thằng bé đánh giày kéo vội chiếc ghế mà một người khách vừa đứng lên, đơn đã mời Tinh:

— Cậu với hai cô lại đây có chỗ này.

Hạnh nhìn thằng bé gầy gò, nở một nụ cười cảm ơn ngượng ngịu Tinh vừa ngồi thằng bé đá vồ lấy chân anh nhanh nhẩu:

— Cậu đánh giày nhé?

Tinh ngo xuống đôi giày và ngược nhìn thằng bé, lúng túng: « Giày cũ quá rồi, đánh làm gì... Thôi em ạ... (còn nữa) »

OPTIQUE SCIENTIFIQUE



Hàng KIẾN THUỐC TRẦN-VĂN

12. PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène Humann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

CHỈ CẦN VẢI HỘP
ĐẠI BỒ
NGŨ TẠNG TINH
LA-VẠN-LINH
là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!

Chỉ cần vải hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổng phát hành
Nhà thuốc **LA VẠN LINH**
CHOLON
Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa



Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Eugénine actée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay
Hygiène — Santé — Qualité
Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »



Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị: Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, eo uột,
thân hình tiêu tụy,
tỷ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Bảo Nhi An



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique — SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

VĂN CHÁNH THƠ XÃ

115 đường Gia long — Sau chợ Saigon

MỜI VỀ! đầy đủ thêm

SÁCH HỌC

Pháp và Việt cho học-sanh các trường Pétrus Ký, Gia Long Chasseloup, Ma: ie Curie. Jauréguiberry và các trường tư.
— Các bậc tiểu học, trung học, đại học và các ngành chuyên môn.

CẦN BẢN THẢO giá trị đề xuất bản
SÉ XUẤT BẢN! sẵn sọc cách nào cho sự học con em mau tăn tới
của **NGUYỄN HIẾN LÊ**

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Mỗi lần các bạn nhận được giấy thanh toán tiền mua báo, thiết tha yêu cầu các bạn cho gửi ngay bưu phiếu về ty quản lý để tiện việc sổ sách.

Kính chào thân mến
Quản lý Đời Mới
TRÁC ANH

THÉCHƯƠNG

Dầu Cù-là



MAC-PHUSU
GỐC MIỀN-ĐIÊN

Thuốc ho trái nha
PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LÃO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

HỘI CÔNG-THƯƠNG

SAIGON

Góc đường Vannier và Georges Guynemer

XUẤT NHẬP CẢNG

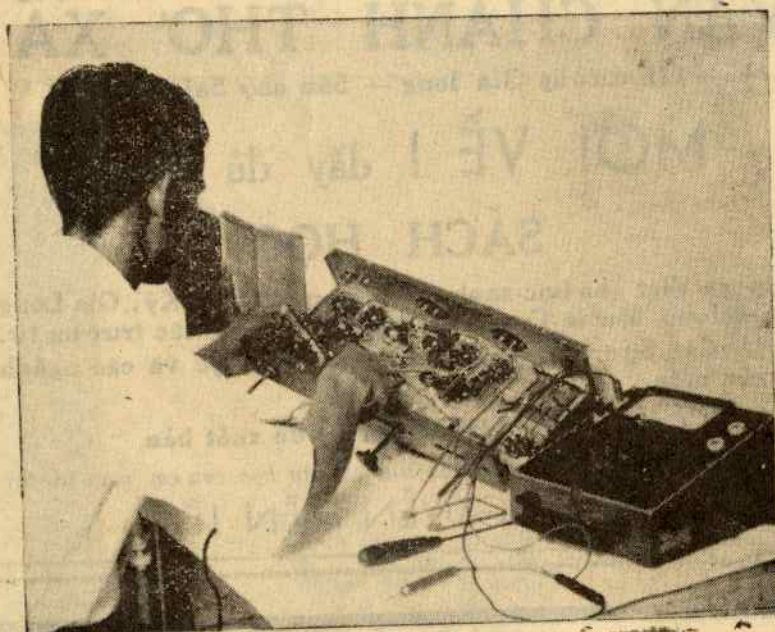
Điện Thoại số 22.137

SAIGON

NGHỈ MÁT CAP SAINT JACQUE

HÃY ĐẾN

HÔTEL VIỆT-NAM



Khóa dạy hàm thụ Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học R.P và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Học khóa sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Bốn trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn. Ghi tên học lúc nào cũng được - Tại trường có khai giảng khóa :
1' H-ỆU THÍNH VIÊN V.T Đ.H.H. - 2' ĐIỆN TÍN VIÊN - 3' RÁP và SỬA máy thu thanh V.T.Đ.
Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon - Đ. T. 22.087.

Directives pour un plan d'action économique... (suite de la page 12)

stagiaires les fils des agriculteurs des domaines plus modestes.

Cette forme pratique d'enseignement professionnel aurait l'intérêt de provoquer chez les jeunes un esprit d'initiative pour l'adaptation de certaines techniques appliquées dans une grande propriété aux conditions plus restreintes de leur exploitation familiale.

Toute grande propriété implique des régies économiques et des devoirs sociaux

Sans s'attarder sur trop de détails, l'esprit du projet n'est pas de porter atteinte au principe du droit de propriété, mais d'établir pour l'exploitation des grosses propriétés.

— Un statut du fermage ou du métayage, si le propriétaire ne dirige pas lui-même cette exploitation.

— Un devis-type d'exploitation rendant obligatoire l'attribution d'une comptabilité ainsi que l'affectation du montant des recettes.

L'établissement des devis-types pour cette catégorie de domaines rendrait possible la taxation (seulement pour les fortes productions) des prix de vente des produits.

Parce moyen serait assuré un abatement des cour, abatement qui pourrait permettre l'établissement d'un prix moyen avec la production des petites exploitations plus coûteuses.

Ne voulant considérer que les questions et les situations de fait, pour en tirer le maximum d'avantages répondant à l'intérêt général, il importe de retenir :

— Qu'une grande exploitation, du domaine privé ou du domaine public, comporte en soi une valeur de méthode expérimentale pour l'application de techniques agricoles dépassant le cadre de la petite propriété familiale.

— qu'un domaine de quelque importance permet, mieux que tout autre, la recherche d'une productivité basée sur des techniques modernes et sur des devis d'exploitation.

— que tous les excès possibles de la propriété d'une personne sur une grande étendue de terrains doivent être prévus, ne serait-ce que dans la seule préoccupation d'un idéal de justice sociale, et peuvent être paralysés par les disciplines imposées quant aux méthodes, quant aux statuts du personnel, quant aux prix.

— que les prototypes d'exploitation, sur l'initiative et aux risques des grands propriétaires, auront une valeur, d'expérimentation préalable pour les domaines publics.

(à suivre)

Đường lối hoạt động kinh tế ở Việt Nam (tiếp theo trang 13)

canh nếu điền chủ không đích thân điều khiển công việc khai thác.

— Một giấy khai giá kiểu mẫu công việc khai thác bắt buộc phải gửi một bản kế toán cùng ghi rõ số tiền thu dùng vào công việc gì.

Nhờ có giấy khai giá kiểu mẫu cho loại doanh nghiệp này người ta có thể đánh thuế theo giá bán các hóa phẩm (đối với những năng xuất lớn mà thôi).

Nhờ ở phương pháp này người ta có thể giảm bớt thời gian thiết lập một giá trung bình cho sự sản xuất của các doanh nghiệp nhỏ tốn phí hơn.

Vì chỉ muốn xem xét những vấn đề và những tình trạng thực tế để thu hoạch được những lợi ích tối đa, theo quyền lợi chung, nên cần phải ghi nhớ rằng :

— một doanh nghiệp lớn thuộc khu vực tư sản hay cộng sản có sản một giá trị đối với phương pháp thực nghiệm để áp dụng những kỹ thuật nông sản vượt ra ngoài khuôn khổ các tiêu tư bản gia đình.

— Với một doanh nghiệp khá quan trọng người ta có thể căn cứ vào kỹ thuật tiên tiến và giấy khai giá để tìm ra sức sản xuất của doanh nghiệp, như thế dễ dàng hơn là đối với bất cứ doanh nghiệp nào khác.

— phải dự liệu sự lạm dụng quyền tư hữu của một người trong một khoảng đất rộng lớn, sự lạm dụng ấy có thể bị tước đoạt bởi những kỷ luật thuế bắt buộc về phương pháp, quy chế nhân viên và giá cả : Như thế dù chỉ là để duy trì công lý xã hội mà thôi.

— do sự kiện của các đại điền chủ phải chịu nạn hiểm, những điền chủ tiên khai thác sẽ có một giá trị thực nghiệm sản có đối với các khu vực cộng sản.

(còn tiếp)

Đề được CHÂN LÝ HÓA đời mình nên xem tạp chí

TÌM HIỂU

THÔNG-THIÊN-HỌC

Một cơ-quan tinh-thần, đạo-đức, không đảng phái Tìm Chân-lý và Truyền-bá Chân-lý

Giải-quyết nhiều vấn-đề khó-khăn khúc-mắc của đời người.

Chỉ rõ cho biết Ta là gì ? và Sự mạng của Ta đối với Ta, đối với Gia-đình, đối với Xã-hội.

Giác-ngộ đời Chơn-lý.

Đồng-bào, Công-chức, tư-chức, thanh-niên nam-nữ Nên xem Tìm Hiểu Thông Thiên Học.

Bao-quần : 35 đ. tá Grimaud—SAIGON

Giám-đốc : NGUYỄN-VĂN-HUÂN

Chủ bút : NGUYỄN-THỊ-HAI

Tại bệnh phòng của B. S. NG. VĂN HƯỜNG

Bác sĩ HOÀNG MỘNG LƯƠNG

Cựu giám đốc y tế Trung Việt Đại diện Hội Quốc tế y học Chăm cứu

1) Chuyên trị bệnh đau mắt.

2) Chuyên trị các bệnh khó bằng phương :

Y học
CHĂM CỨU
pháp với máy y
điện tối tân

Nhức đầu, chóng mặt, đau lưng, tê bại, tê thấp, phong xù, kinh phong, hen siêng, kinh nguyệt thất thường, âm suy, dương kém, bệnh con nít : ốm hư lâu lớn.

Phòng khám bệnh :

244 d'Arras Saigon — Trước thành OMA

giấy nói : 21522

Sớm : 8 giờ đến 11 giờ 30. Chiều : 3 giờ đến 6 giờ

Chủ nhật : nghỉ

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VŨ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

JOE, MARIANNA VÀ LISBETH

TRÌNH BÀY

TÊ BẠI, PHONG THÁP và tất cả các bệnh do máu xấu gây ra, chỉ một phương thuốc thần

Thuốc rượu 39 Nguyễn an Cư

Trị bôn, uất rã công hiệu. Trong 2 tuần uống thuốc rượu 39 sẽ thấy hết nhức mỏi, đau lưng, mặt trở nên hồng hào, tươi, khoẻ, trẻ vui và mau lên cân - Có đề bán khắp nơi đại lý Ta và Tàn.
10 đồng 1 hộp có cả bột quế

Các bà mẹ hiền hãy lo mua sẵn cho con
I ve dầu TỪ BÌ

Chủ trị con nít, ho nóng, làm kinh, bú không tiêu, sinh bưng.

Sãi, đen, ghẻ, lở thúi lở tại

Có bán khắp nơi các đại lý thuốc Ta và Tàn
Mua sỉ do nơi : số 54 đường MAC MAHON—SAIGON

Tình hình chánh trị của Liên hiệp Ấn

(Tiếp theo trang 9)

khó tránh nếu người ta còn muốn giải quyết các vấn đề mà không... tính với người Châu Á.

Do đó thái độ của Ấn Độ trong việc nhìn nhận quốc gia này hay quốc gia khác đều không ngoài ý kiến phát biểu trên đây của ông Nerhu. Cũng do đó mà nước Ấn Độ đã ký nhiều hiệp ước thân thiện với các nước như Ba Tư, Thổ, Miến Điện, Nam Dương, Irak, v.v. 2) Đối với Nga Sô. — Tuy rằng Chánh phủ Ấn đã ban hành nhiều biện pháp để ngăn cản hoạt động của đảng Cộng ở trong nước, và cũng vì thế mà báo chí Nga thường lên tiếng chỉ trích thái độ của Ấn Độ song mỗi bang giao giữa hai nước vẫn êm đẹp và trong mọi việc tranh chấp giữa hai khối, Nga Sô vẫn tin rằng Ấn Độ đứng trung lập và chấp nhận sự trọng tài của nước này.

Cuối năm 1953 một thương ước đã được ký kết giữa hai nước.

3) Đối với Hoa Kỳ. — Chánh sách độc lập của Ấn Độ đã nhiều lần làm cho nền bang giao giữa Ấn và Hoa Kỳ bị căng thẳng. Tuy vậy Hoa Kỳ cũng đã viện trợ cho Ấn Độ song mỗi khi quyết định Quốc Hội Mỹ vẫn tỏ ra có ấn ý, không được hài lòng.

Đầu năm 1954 khi Hoa Kỳ viện trợ quân sự cho Hồi Quốc, Ấn Độ phản đối, nhưng cũng lại từ chối một cuộc viện trợ tương tự khi Mỹ Quốc ngó ý giúp đỡ.

4) Đối với Anh quốc. Là một hội viên trong Liên Hiệp Anh, Ấn Độ có một mối bang giao tốt đẹp đối với Anh quốc. Hội nghị Liên Hiệp Anh đã có nhiều quyết định khiến người ta cho rằng trong nhiều việc chính ông Nehru đã đề xướng ý kiến với thủ tướng Churchill.

Tuy nhiên Ấn Độ vẫn giữ thái độ hoàn toàn độc lập đối với Anh Quốc trong nhiều vấn đề quốc tế.

5) Đối với các thuộc địa. — Hai Quốc gia Tây Phương có nhượng địa ở Ấn Độ là Bồ Đào Nha và Pháp. Đối với hai nước này, nước Ấn Độ chủ trương thu hồi các nhượng địa bằng giải pháp hòa bình.

Về phần Bồ Đào Nha thì Thủ tướng Salazar nhất định không chịu điều đình còn về phần nước Pháp thì ngày nay các nhượng địa ấy, sau nhiều cuộc trưng cầu dân ý, đã được trở về đầy đủ với Ấn Độ.

VĂN LÂM

TIN NHẠC

Xin nhắc các nhạc sĩ xa gần một địa chỉ để kiểm mua những sách nhạc, nhạc khí và phụ tùng tốt, đẹp, quý :

MANDOLINE ký tên Ng. Đức Trọng, giá đặc biệt 500\$
GUITARE ký tên Ng. Đức Trọng — 1.000\$
VIOLON ký tên Ng. Đức Trọng — 3.600\$
VIOLON nhập cảng từ Pháp, Đức, Ý đủ đồ phụ 1.600\$
tùng giá từ

VIOLONCELLE, CONTREBASSE hiệu TONI GLIOT, Marc LABERTE — SAXO, TROMPETTE, CLARINETTE, CLAIRON hiệu PIERRET — BATTERIE JAZZ hiệu A. S. B. A. METJAZZ — Giấy đơn bán sỉ hiệu ARGENTINE, MANUCORD, ELITE, PIRASTRO, THOMASTIC.

Sách nhạc của những nhà SALABERT, H. LEMOINE, DURAND HEUGEL.

Sửa chữa VIOLON do Ng. Đức Trọng, thợ đơn duy nhất ở Viễn Đông được tổ chức quốc tế ENTENTE INTERNATIONALE DES MAITRES LUTHIERS nhìn nhận và được ghi tên trong cuốn DICTIONNAIRE UNIVERSEL DES LUTHIERS của R. VANNES (Hàn Lâm Viện Quốc Gia Ste Cécile La Mã).

MI TIN

121 đường Frère Louis
(gần nhà thờ Huyện Sĩ)
SAIGON

CHEMISE MAY SẮN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col indéformable Có nhiều hàng đẹp, nút Manchette và Cravate tuyệt. Có Chemise Veste đủ màu.



141, Đường Thái-lập-Thành (Chợ đũi) Saigon

Bác sĩ HỒ-TRUNG-DUNG

Bệnh đàn bà và con nít

Chuyên trị : Thăm thai, Dưỡng thai
Hộ sinh

Khám bệnh : Chiều từ 4 đến 7 giờ

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Yêu cầu các bạn mua báo dài hạn mỗi lần đổi địa chỉ tin cho Ty Quản Lý báo để tránh sự lạc báo.

Thư báo đảm gửi về nhà báo xin về địa chỉ :

Ô. Trác Anh, 117 Trần Hưng Đạo (Chợ lớn).

Bưu phiếu, ngân phiếu xin về tên : Ô. Trác Anh hộp thư 333 Saigon.

(Chớ dùng đề tên ông chủ nhiệm : Trần Văn Ân).

Giá báo ĐỜI MỚI

dài hạn ở Nam-Việt

và Quân nhân
(cả tiền cước phí)

3 tháng.. 60

6 tháng... 120

1 năm.... 240

Bưu phiếu xin về tên :

Ông TRÁC - ANH

Hộp thư 333—SAIGON

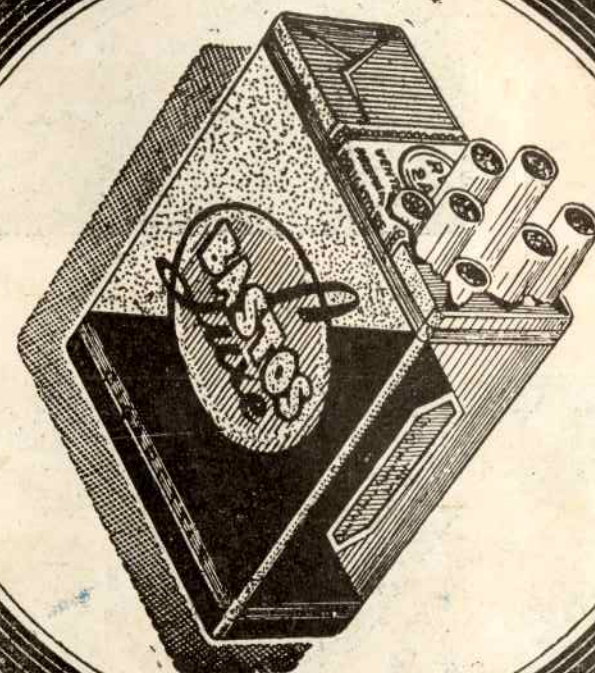
Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhưt
47, rue Canton-Cholon

BASTOS



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ người các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-53 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

GIỮA CÁC
BẠN
CHƠI ẢNH



KỶ NIỆM MỘT LẦN ĐI

(Ảnh của bạn Ph Hộtian)



GHÊ BẾN

(Ảnh của bạn X)